

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC

Nguyễn Văn Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THIẾT KẾ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG
DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 7

Mã sinh viên: 2552490001

Ngành: Sư phạm Lịch sử - Địa lý

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC

Nguyễn Văn Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THIẾT KẾ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG
DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 7

Mã sinh viên: 2552490001

Ngành: Sư phạm Lịch sử - Địa lý

Người hướng dẫn: ThS. Lê Thị Huệ

NINH BÌNH, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Những số liệu trong bài khóa luận là hoàn toàn trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu do chính tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với Thạc sĩ Lê Thị Huệ, người đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo Trường Đại học Hoa Lư, gia đình, bạn bè, đã hỗ trợ tôi trong việc sưu tầm tài liệu, các phương tiện kỹ thuật để tôi hoàn thành bài khóa luận này.

Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

Sinh viên

ThS. Lê Thị Huệ

Nguyễn Văn Anh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. Họ và tên người hướng dẫn: ThS. Lê Thị Huệ
2. Đơn vị: Khoa Sư phạm Trung học
3. Họ và tên sinh viên: Nguyễn Văn Anh
4. Mã sinh viên: 2552490001
5. Khoa: Sư phạm Trung học
6. Tên đề tài khóa luận: Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 7.

Tôi xác nhận rằng, tôi đã trực tiếp hướng dẫn sinh viên Nguyễn Văn Anh thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồng ý cho sinh viên Nguyễn Văn Anh được phép bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp đại học mà sinh viên đã thực hiện!

Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2025

Người hướng dẫn

ThS. Lê Thị Huệ

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nội dung cụ thể
1	Cb	Chủ biên
2	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
3	DHLS	Dạy học Lịch sử
4	GV	Giáo viên
5	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
6	HN	Hà Nội
7	HS	Học sinh
8	LS	Lịch sử
9	NXB	Nhà xuất bản
10	THCS	Trung học cơ sở
11	THPT	Trung học phổ thông

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu.....	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	8
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS	9
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	9
1.1.1. Một số quan niệm	9
1.1.1.1. Trải nghiệm.....	9
1.1.1.2. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học	11
1.1.1.3. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử	12
1.1.2. Đặc điểm của hoạt động dạy học trải nghiệm.....	14
1.1.3. Một số hình thức hoạt động trải nghiệm.....	15
1.1.4. Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử.....	29
1.1.5. Khái quát nội dung phân môn Lịch sử lớp 7 trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí	32
1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	39
1.2.1. Thực trạng của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS	39
1.2.2. Nguyên tắc, yêu cầu thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học	47
1.2.2.1. Nguyên tắc thiết kế	47
1.2.2.2. Yêu cầu thiết kế.....	48
1.2.3. Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học	51
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	52
Chương 2. THIẾT KẾ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ LỚP 7	53
2.1. Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong bài nội khoá	53
2.1.1. Trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề.....	53
2.1.2. Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác	56
2.1.3. Trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai trải nghiệm không khí lịch sử. 60	

2.1.4. Trải nghiệm thông qua trò chơi.....	64
2.1.5. Trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập/Dạy học dự án.	66
2.2. Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong bài ngoại khoá.....	69
2.2.1. Trải nghiệm thông qua hoạt động dạ hội Lịch sử.....	69
2.2.2. Trải nghiệm thông qua hoạt động bảo vệ di sản văn hoá ở địa phương	70
2.2.3. Trải nghiệm làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khóa.....	74
2.2.4. Trải nghiệm thông qua các hoạt động tham quan ngoại khóa.....	75
2.3. Lựa chọn thiết kế một số kế hoạch bài dạy trải nghiệm phân môn Lịch sử lớp 7.....	77
2.3.1. Chủ đề chung 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí	77
2.3.2. Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009)	89
2.3.3. Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225)	101
2.3.4. Chủ đề trải nghiệm tham quan tại khu di tích đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và đền thờ vua Lê Đại Hành.....	119

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định sự cần thiết tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường sự trải nghiệm, phát huy tính sáng tạo của HS, giáo dục phải tạo các môi trường khác nhau để HS được trải nghiệm nhiều nhất, hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Các năng lực, phẩm chất này đều được cụ thể hóa bằng những yêu cầu cần đạt ở từng môn học, cấp học. Nền giáo dục nước ta đang trong quá trình đổi mới toàn diện và đồng bộ, từ chương trình, sách giáo khoa, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá... Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) được triển khai nhằm phát triển các năng lực, phẩm chất người học, giúp HS làm chủ kiến thức, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân; rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

Trong CTGDPT 2018, HĐTN có vai trò và ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần hiện thực hóa quan điểm lấy HS làm trung tâm và chủ thể của quá trình dạy học. Cùng với nội dung hướng nghiệp, HĐTN, hướng nghiệp trở thành một hoạt động giáo dục bắt buộc trong nhà trường, đồng thời HĐTN còn gắn liền với từng môn học cụ thể. Việc hiểu rõ nội dung, đặc điểm, cách thức tổ chức thực hiện HĐTN trong dạy học lịch sử và địa lí thì GV phát huy được nội lực của người học, với vai trò người dạy là người tổ chức, định hướng, gợi mở; người học là người chủ động, sáng tạo khám phá, hình thành phẩm chất và năng lực.

Lịch sử và Địa lí là môn học bắt buộc ở cấp THCS, môn học gồm các nội dung giáo dục Lịch sử, giáo dục Địa lí và một số chủ đề chung. Trong chương trình giáo dục môn Lịch sử và Địa lí, định hướng về phương pháp giáo dục đã yêu cầu cần phải tăng cường các HĐTN cho HS, gắn bài học với thực tiễn; vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề học tập thực tiễn, từ đó

phát triển nhận thức, kĩ năng, hình thành phẩm chất, năng lực. Việc tổ chức HĐTN trong dạy học bộ môn Lịch sử và Địa lí góp phần quan trọng nâng cao chất lượng dạy học.

Là sinh viên chuyên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lý, việc tìm hiểu về HĐTN trong dạy học nói chung, dạy học môn Lịch sử và Địa lí nói riêng giúp củng cố và nâng cao kiến thức lý luận và thực tiễn về dạy học trải nghiệm. Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn vấn đề *“Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 7”* làm đề tài khoá luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hoạt động trải nghiệm nói chung, hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí là một vấn đề được các học giả và các nhà giáo dục quan tâm nghiên cứu. Có thể kể đến một số nghiên cứu sau:

2.1. Những nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung

Cuốn sách *“Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh”* - Quyển 2 do tác giả Trần Thị Thanh Thủy chủ biên (2016) đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về dạy học nhằm phát triển năng lực cho HS. Đề cập đến một số vấn đề về dạy học nói chung, đồng thời đề xuất một số phương pháp dạy học, các HĐTN nhằm phát triển năng lực môn Lịch sử ở THCS.

Tác giả Lê Huy Hoàng, trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong bài viết *“Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới”*, được trích trong *“Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về đổi mới giáo dục phổ thông”*, tổ chức tại Hà Nội năm 2017, tác giả phân tích vai trò của HĐTN sáng tạo trong việc phát triển năng lực và phẩm chất của HS. Bài viết cũng chỉ rõ hoạt động này nhằm phát triển năng lực tự học, kĩ năng sống, khả năng làm việc nhóm và định hướng nghề nghiệp cho HS. Đồng thời đề xuất các mô hình và phương pháp tổ chức phù hợp với CTGDPT 2018.

Tác giả Nguyễn Thị Liên trong cuốn *“Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông”* (2017) đã nêu rõ cơ sở khoa học, nội dung, hình thức, phương pháp và định hướng đánh giá HĐTN sáng tạo nói

chung ở trường phổ thông, trên cơ sở đó chỉ ra yêu cầu và gợi ý thiết kế tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tuy nhiên, tác giả chỉ đề cập đến một số HĐTN sáng tạo nói chung trong nhà trường chứ chưa đề cập đến HĐTN đối với từng môn học cụ thể.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học lớp 7 do tác giả Tưởng Duy Hải chủ biên (2017), khẳng định học tập dưới dạng hoạt động trải nghiệm là “*chìa khoá thực hiện việc học đi đôi với hành, học qua làm, học giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống ngay trong lớp, trong trường. Đây là phương pháp ưu việt cho sự phát triển năng lực sáng tạo, giúp các em tự chiếm lĩnh kiến thức, hình thành các kĩ năng, giá trị và phẩm chất của bản thân*” [9, tr3]. Cuốn sách gồm nhiều chủ đề học tập gắn liền với các nội dung Toán, Vật lí, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân và Tiếng Anh. Đối với nội dung giáo dục Lịch sử, các tác giả mới chỉ thiết kế nội dung dạy học trải nghiệm một chủ đề “*Đô thị cổ Thăng Long - Kẻ Chợ và Hội An thế kỉ XVI - XVIII*” chứ chưa đề cập đến các nội dung dạy học trải nghiệm trong các bài học lịch sử cụ thể.

Cuốn sách *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông mới* của nhóm tác giả Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng năm 2019 đã đề cập về hoạt động trải nghiệm sáng tạo: “*HĐTN, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do giáo viên định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện; tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể hiện các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi*” [22, tr21]. Tác giả cho rằng HĐTN sáng tạo là hoạt động mang tính xã hội, thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để HS tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thực hiện được phẩm chất, năng lực, nhận ra năng khiếu, sở thích đam mê, bộc lộ được cá tính riêng, chứng minh được những khuynh hướng phát

triển bản thân. Hoạt động này thúc đẩy phát triển năng lực sáng tạo, tư duy cho người học cũng như hoạt động linh hoạt trong quá trình thực hiện tiết học của GV.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình chủ trì *“Xây dựng các mô hình hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh trong trường trung học tỉnh Ninh Bình”* (2019) đã đánh giá thực trạng về quản lí, tổ chức HĐTN ở các trường phổ thông trung học tỉnh Ninh Bình, từ đó xây dựng, thiết kế mô hình về lý thuyết của tám HĐTN có thể áp dụng với nhiều môn học, cấp học. Đây là nguồn tài liệu quan trọng cho các trường học tiếp cận về hình thức, cách thức tổ chức các HĐTN sáng tạo nhằm định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

2.2. Những nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử

Trong cuốn *Phương pháp dạy học lịch sử, tập I, II*, NXB Đại học Sư phạm (2002) do tác giả Phan Ngọc Liên chủ biên đã đề cập, phân tích đặc điểm, yêu cầu của việc dạy học lịch sử, nghiên cứu vai trò của môn Lịch sử trong việc giáo dục nhân cách và phát triển tư duy cho HS, đề xuất các phương pháp giúp HS phát triển năng lực tư duy phản biện và kĩ năng giải quyết vấn đề qua môn học này. Bên cạnh đó cuốn sách khẳng định các hoạt động nội khóa, ngoại khóa trong đó có HĐTN trong dạy học môn Lịch sử đã góp phần quan trọng vào việc phát triển năng lực cho HS thông qua việc trải nghiệm và tương tác trực tiếp với nội dung lịch sử.

Cuốn *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở* (2005) do tác giả Trịnh Đình Tùng chủ biên đã trình bày cụ thể về ba nhóm phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS, đồng thời nhấn mạnh vấn đề đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Các tác giả khẳng định một trong những vấn đề trong đổi mới phương pháp dạy học là HĐTN tổ chức cho HS thâm nhập thực tế xã hội và coi đó là một phương thức quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông nhằm nâng cao hiệu quả bài học *“Trong dạy học lịch sử việc tổ chức cho HS thâm nhập thực tế xã hội không chỉ thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng về gắn nhà trường với đời sống mà còn là một phương thức để nâng cao chất lượng giáo dục”* [20, tr170].

Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông của tác giả Nguyễn Thị Côi (2006) đã trình bày nhận thức về lí luận, thực tiễn và khẳng định việc ghi nhớ các dữ liệu, sự kiện, hiện tượng lịch sử là biểu hiện hiệu quả của dạy học lịch sử, qua đó tác giả cũng đưa ra các biện pháp đề xuất để nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, trong đó có hình thức ngoại khoá, trải nghiệm thực tế.

Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử do tác giả Nguyễn Thị Côi chủ biên (2011) đã đề cập, phân tích khái quát các kĩ năng, phương pháp nghiệp vụ sư phạm trong dạy học lịch sử như rèn luyện kĩ năng diễn đạt, sử dụng bảng đen, sử dụng các loại đồ dùng trực quan, bồi dưỡng các kĩ năng khai thác thông tin trên mạng Internet trong dạy học, kĩ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa,... góp phần giúp GV vận dụng các kĩ năng phương pháp dạy học một cách linh hoạt, phù hợp với mục tiêu nội dung, tri thức, đối tượng HS cụ thể.

Cuốn sách *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử trung học cơ sở* do Nghiêm Đình Vỳ (Cb), (2018) đã đề cập về dạy học phát triển năng lực: “*Thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy học đa dạng. GV giúp HS phát huy năng lực sáng tạo trong học tập Lịch sử, trở thành “người đóng vai lịch sử”, hay “người làm lịch sử” để khám phá kiến thức lịch sử; và HS cũng học cách “làm địa lí”, vận dụng sáng tạo kiến thức vào các tình huống học tập và thực tiễn cuộc sống. Việc kết hợp các thành tựu của khoa học giáo dục hiện đại với việc sử dụng một cách tích cực các phương pháp nghiên cứu liên ngành là chìa khoá thành công của quá trình dạy học môn Lịch sử*” [25, tr34]. Tác giả nhấn mạnh rằng, dạy học phát triển năng lực đóng vai trò quan trọng là chủ thể học tập của HS, góp phần phát huy được tính tích cực, chủ động của người học. Bên cạnh đó, dạy học phát triển năng lực giúp cho người học được trực tiếp tham gia, khám phá tri thức; được thực hành, trải nghiệm, vận dụng, sáng tạo... trong quá trình học tập so với tiếp thu kiến thức một chiều. Giúp cho GV vận dụng các phương pháp dạy học một cách linh hoạt, phù hợp với nội dung tri thức cụ thể.

Cuốn sách *Hướng dẫn và dạy học môn Lịch sử và Địa lí trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới* do nhóm tác giả Phạm Hồng Tung, Nguyễn Viết Thịnh, Phan Ngọc Huyền,... (2019), cuốn sách đề cập theo hướng phát triển năng lực HS, chú trọng đến việc tích hợp liên môn và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bên cạnh đó, xây dựng phương pháp đánh giá, giúp GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập của HS một cách hiệu quả. Đây là tài liệu vô cùng hữu ích, định hướng, hỗ trợ cho đội ngũ GV Lịch sử và Địa lí ở cấp THCS có cái nhìn khách quan hơn trong chương trình đổi mới toàn diện hiện nay.

Luận văn *Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng Hà Nội* của Nguyễn Thị Thúy Nga (2019), trường Đại học Sư phạm Hà Nội là một trong số những nghiên cứu dựa trên lý luận và kết quả khảo sát thực tiễn HĐTN sáng tạo trong DHLS. Đề tài nghiên cứu các nguồn tài liệu để làm rõ cơ sở lý luận về tổ chức HĐTN trong dạy học nói chung, DHLS ở trường THPT nói riêng. Điều tra, khảo sát, tìm hiểu CTGDPT môn Lịch sử hiện hành và chương trình mới có liên quan đến tổ chức HĐTN. Đề xuất quy trình thiết kế và vận dụng các biện pháp tổ chức HĐTN trong DHLS ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.

Tổ chức dạy học trải nghiệm trong môn Lịch sử và Địa lí THCS - Phần Lịch sử do nhóm các tác giả Nguyễn Thị Thanh Thúy, Nguyễn Văn Ninh và Nguyễn Xuân Trường biên soạn (2022). Cuốn sách được biên soạn dựa trên tinh thần bám sát quan điểm, mục tiêu của CTGDPT 2018, phù hợp với triển khai dạy học trên cơ sở yêu cầu cần đạt của chương trình phân môn lịch sử bậc THCS. Theo đó, tác giả khẳng định nếu hiểu rõ đặc thù, thế mạnh và khai thác được trải nghiệm trong môn học thì cả GV và HS đều sẽ phát huy được vị thế, “nội lực” của mình; người dạy là người tổ chức, định hướng, gợi mở; người học là người chủ động sáng tạo, khám phá qua đó hình thành phẩm chất năng lực HS.

Tổ chức dạy học trải nghiệm trong môn Lịch sử và Địa lí THCS - Phần Địa lí do tác giả Ngô Thị Hải Yến chủ biên (2022), cuốn sách được biên soạn dựa trên tinh thần bám sát quan điểm, mục tiêu của CTGDPT 2018. Theo đó, cuốn sách đề cập đến việc dạy học trải nghiệm trong phần địa lí ở cấp THCS;

đề xuất một số HĐTN tiêu biểu trong phần địa lí; ngoài ra gợi ý thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong phần địa lí.

Tóm lại, nghiên cứu về HĐTN nói chung, trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí nói riêng đã được tìm hiểu, nghiên cứu ở các góc độ khác nhau. Tuy nhiên, việc thiết kế các HĐTN cho dạy học phần lịch sử trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 7 thì chưa có công trình nào đề cập đến một cách có hệ thống. Những tài liệu nói trên là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để tác giả thực hiện nhiệm vụ của khoá luận.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường trung học cơ sở, đề tài đề xuất một số hình thức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 7 ở trường THCS.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của việc thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung, dạy học phân môn Lịch sử nói riêng ở trường THCS.

- Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử nói riêng ở trường THCS nhằm phát triển năng lực người học.

- Thiết kế một số kế hoạch bài học trải nghiệm trong phân môn Lịch sử lớp 7 ở trường THCS.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Quy trình thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 7 ở trường THCS.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài không hướng tới thiết kế các hoạt động trải nghiệm nói chung trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 7 cấp THCS mà tập trung lựa chọn thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 7

(Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống) thông qua việc xây dựng kế hoạch dạy học một số bài học.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận:

+ Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về dạy học trải nghiệm nói chung, trải nghiệm trong DHLS nói riêng.

+ Nghiên cứu chương trình, SGK phổ thông, phân môn Lịch sử ...

- Nghiên cứu thực tiễn: Sử dụng phương pháp điều tra (phiếu, quan sát...) để tìm hiểu thực trạng dạy học trải nghiệm trong phân môn Lịch sử tại một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trên cơ sở đó thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 7.

- Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả khảo sát.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý nói chung, dạy học phân môn Lịch sử lớp 7 nói riêng trên cơ sở đó thiết kế được một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 7 nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài là nguồn tài liệu tham khảo cho GV trong quá trình dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS, đồng thời giúp củng cố, nâng cao kiến thức cũng như tập dượt nghiên cứu khoa học.

NỘI DUNG

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1.1. Một số quan niệm

1.1.1.1. Trải nghiệm

Theo *Từ điển tiếng Việt (2008)* của tác giả Hoàng Phê chủ biên: *Trải* có nghĩa là “*đã từng làm qua, từng biết đến, từng phải chịu đựng*” [16, tr1264], *nghiệm* có nghĩa là “*ngắm thấy, suy xét ra điều nào đó là đúng qua kinh nghiệm thực tế*” [16, tr841]. *Trải nghiệm* là *trải qua, kinh qua* [16, tr1322]. Như vậy, trải nghiệm là quá trình cảm nhận và khám phá, từng trải qua một sự việc, hiện tượng nào đó trong thực tiễn, từ đó rút ra bài học, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng. Trải nghiệm đóng vai trò quan trọng bởi nó giúp tạo kết nối, hỗ trợ quá trình học tập, khám phá bản thân và thế giới, tạo ra kỷ niệm và giá trị, cũng như khám phá sự đổi mới và sáng tạo. Trải nghiệm tiếp cận đa chiều để tham gia và tương tác với thế giới xung quanh, bên cạnh đó còn là một cách để bản thân được học hỏi, khám phá, tạo ra nhiều giá trị và dần hoàn thiện và phát triển bản thân, giúp phát triển kỹ năng, mở rộng kiến thức và hiểu sâu hơn về thế giới xung quanh.

Theo tác giả Nguyễn Thị Liên: “Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, trong đó nội dung và cách thức tổ chức tạo điều kiện cho từng HS được tham gia trực tiếp và làm chủ thể của hoạt động, tự lên kế hoạch, chủ động xây dựng chiến lược hành động cho bản thân và cho nhóm để hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống và những năng lực cần có của công dân trong xã hội hiện đại, qua hoạt động HS phát huy khả năng sáng tạo để thích ứng và tạo ra cái mới, giá trị cho cá nhân và cộng đồng” [11, tr79].

Theo các tác giả Nguyễn Thị Thanh Thuý, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Xuân Trường, trải nghiệm được hiểu theo nhiều cách khác nhau nhưng tóm lại

đều hướng về sự phát triển, nâng cao phát huy bản thân: “Trải nghiệm đem đến cho chúng ta hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gần bó và góp phần công hiến cho cuộc đời, cho đất nước. Chắc hẳn là không một ai trên đời phải hối hận vì trải nghiệm quá nhiều. Trải nghiệm giúp ta khám phá ra điểm mạnh điểm yếu của mình để tự phát triển bản thân, chọn ra hướng đi cho cuộc đời mình” [23, tr47].

“Trải nghiệm là quá trình cá nhân được trực tiếp tham gia và trải qua các hoạt động thực tiễn của cuộc sống (học tập, lao động, giao tiếp, vui chơi, nghiên cứu khoa học...) trong điều kiện hoàn cảnh nhất định. Ở đó, thông qua tương tác, giao tiếp với sự vật, hiện tượng, con người; họ có cơ hội được thực hành, thực tế; được phát hiện và minh chứng khả năng của mình. Từ đó hình thành những kinh nghiệm, những xúc cảm tích cực hướng tới phát triển năng lực cá nhân” [23, tr48].

Trải nghiệm được hiểu là cảm nhận của một người đã từng trải qua những sự kiện, hoạt động, hành động tương tác cụ thể, đem đến nhiều yếu tố về mặt cảm xúc, ý kiến, suy nghĩ, cảm nhận. Trải nghiệm có thể ở tất cả các lĩnh vực từ giáo dục, xã hội, văn hoá, cũng có thể từ chính kinh nghiệm của bản thân. Qua mỗi trải nghiệm người ta đều để lại không chỉ về mặt cảm nhận, cảm xúc mà còn rút ra được nhiều quan niệm, đánh giá, nhận xét, rút ra được cả những bài học quý giá, bổ ích.

Như vậy, tùy vào góc độ nghiên cứu, nhận thức, hiểu biết của mỗi người quan niệm về trải nghiệm được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, phụ thuộc vào bối cảnh, hoàn cảnh phù hợp mà nó đem lại. Tuy nhiên, trong môi trường giáo dục thì trải nghiệm lại được coi là một hoạt động học tập đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa, nhằm hướng tới thúc đẩy, phát triển các phẩm chất, năng lực cốt lõi của mỗi HS.

1.1.1.2. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học

Trải nghiệm là cách thức đưa ta đến gần với những kinh nghiệm, vốn sống, kiến thức, kĩ năng, năng lực sáng tạo, vận dụng từ cuộc sống thực tiễn bên ngoài xã hội. Mỗi người đều có những cơ hội được trải nghiệm, khám phá, tìm tòi, phát triển. Do đó việc học tập trải nghiệm cũng dần phổ biến trong môi trường giáo dục nhằm vận dụng, phát huy được tối đa những năng lực, phẩm chất của người học.

Dạy học trải nghiệm là một phương pháp giáo dục đổi mới, sáng tạo được thực hiện trong các trường học. Trong phương pháp giáo dục này, HS được trực tiếp tham gia, khám phá tri thức; được thực hành, trải nghiệm, vận dụng, sáng tạo... trong quá trình học tập so với tiếp thu kiến thức một chiều. Qua những HĐTN, HS sẽ chủ động, tích cực tự tìm tòi khám phá kiến thức; tự đánh giá, nhận xét được khả năng của chính mình, phát huy được những năng lực phẩm chất riêng của bản thân.

Ngành giáo dục và đào tạo nước ta đang trong quá trình đổi mới toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học là một trong những vấn đề quan trọng để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra. Dạy học trải nghiệm nói chung, dạy học trải nghiệm ở các bộ môn nói riêng là một yêu cầu cần thiết nhằm phát huy phẩm chất, năng lực người học.

Trong thực tế, việc học tập kết hợp với các hoạt động ngoại khoá, HĐTN ngoài giờ lên lớp đã được thực hiện từ lâu tại các nhà trường. HĐTN trong dạy học do nhà giáo dục thiết kế, xây dựng nhằm mục đích HS có thể tiếp cận, trải nghiệm những cảm xúc, kĩ năng, đánh giá nhận xét và chủ động, tích cực tham gia lĩnh hội những kiến thức. Để tham gia vào HĐTN, HS cần huy động tổng hợp kiến thức và kĩ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống tại nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia các hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn, tổ chức của người dạy.

Có thể thấy, HĐTN trong dạy học các môn học là hoạt động đóng vai trò rất quan trọng. Hoạt động này mở ra cho HS có nhiều cơ hội được trải nghiệm tất cả các lĩnh vực, hoạt động trong học tập giáo dục cũng như trong xã hội, phát triển

tiềm năng, phát triển toàn diện năng lực, tư duy, sáng tạo, những thế mạnh của bản thân để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn. Ngoài ra phải đảm bảo đầy đủ toàn diện trong quá trình giảng dạy cả về chất lượng và số lượng.

Các hoạt động trong CTGDPT 2006 như hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, sáng tạo khoa học kỹ thuật... cũng chính là những dạng HĐTN. Việc gọi tên khác cho hoạt động ngoài giờ lên lớp ở CTGDPT 2018 muốn nhấn mạnh đến sự thay đổi nhận thức, ý thức về cái mới của hoạt động này, tránh sự hiểu nhầm rằng học ngoài giờ thì không quan trọng, không có vị trí xứng đáng hoặc là đơn giản hóa nội dung, mục đích của hoạt động đó... “Trong tên gọi mới, “trải nghiệm” là phương thức giáo dục; nó không chỉ hướng đến những phẩm chất và năng lực chung trong CTGDPT 2018, mà còn là ưu thế trong việc thúc đẩy hình thành ở người học các năng lực đặc thù như: Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động, năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống, năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực khám phá và sáng tạo” [23, tr51].

Như vậy, “HĐTN trong DH là một quan điểm DH mà trong đó HS được tham gia vào các tình huống lí thuyết và thực hành, từ đó tích lũy thêm những kinh nghiệm trong thực tiễn để hình thành và phát triển năng lực” [23, tr51]. HĐTN trong dạy học với mục tiêu hướng tới giúp cho HS được trải nghiệm, khám phá, quan sát, tìm kiếm, nghiên cứu vào các tình huống, hoạt động lí thuyết gắn với thực hành, vận dụng, sáng tạo những kinh nghiệm đã tích lũy được từ học tập trải nghiệm vào trong thực tiễn xã hội.

1.1.1.3. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử

CTGDPT 2018 là sự cụ thể hoá mục tiêu đổi mới giáo dục. HĐTN được đưa vào CTGDPT 2018 với mục đích chuyển hóa kiến thức, kĩ năng, thái độ thành năng lực.

Trong CTGDPT 2018, ở bậc THCS, chương trình giáo dục môn Lịch sử và Địa lí là một môn học bắt buộc từ lớp 6 đến lớp 9, được xây dựng theo hướng tích hợp nội dung giáo dục Lịch sử và nội dung giáo dục Địa lí. Giáo dục môn

học Lịch sử trong dạy học trải nghiệm đóng vai trò chủ đạo trong việc giáo dục nhân sinh quan, thế giới quan, hoàn thiện nhân cách, giáo dục ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, các giá trị phẩm chất, năng lực trong xu thế phát triển, đổi mới sáng tạo của thời đại đổi mới ngày nay.

HĐTN ở trường phổ thông có hai dạng: “Thứ nhất, HĐTN được đặt độc lập là một hoạt động giáo dục (là một bộ phận của chương trình tổng thể). HĐTN làm cho nội dung giáo dục không bị bó hẹp trong sách vở mà gắn liền với đời sống xã hội. Thứ hai, HĐTN được gắn với từng môn học cụ thể, là một phần của giáo dục nhằm giúp HS biết liên hệ, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống” [23, tr52]. Từ thực tiễn yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới phương pháp trong DHLS nói riêng, HĐTN trong chương trình mới là điều kiện quan trọng để GV tổ chức HĐTN cho HS trong DHLS.

Từ quan niệm về HĐTN nói chung, HĐTN trong dạy học, có thể hiểu HĐTN trong DHLS là “một cách thức DH gắn với các hoạt động thực hành, thực tế; có thể được tổ chức trong các giờ học nội khóa hoặc ngoại khóa (trong lớp học, trường học hay các địa điểm phù hợp). Trong đó, HS phải vận dụng vốn kiến thức LS (các sự kiện, hiện tượng, các khái niệm, nhận định, đánh giá LS...) để phân tích, khái quát hóa thành kiến thức của bản thân và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tiễn sao cho phù hợp với nội dung môn học” [23, tr53]. Trong DHLS, GV định hướng nhiệm vụ, cách thức và hướng dẫn hoạt động của người học theo hướng phát huy sự chủ động, sáng tạo của HS để hình thành các phẩm chất và năng lực trong môn LS cho HS.

HĐTN trong dạy học bộ môn Lịch sử ở các cấp học đòi hỏi nhu cầu về kiến thức, kỹ năng toàn diện, được thực hiện với nhiều phương pháp và hình thức học tập khác nhau, từ hoạt động nội khóa ở trường lớp đến các hoạt động ngoại khóa ở cả ngoài trường học. Khi tham gia lĩnh hội tri thức HĐTN môn Lịch sử, HS phải tập hợp, huy động, hội tụ đầy đủ các nội dung, kiến thức từ các lĩnh vực của các môn học khác để có thể vận dụng, hỗ trợ, khai thác, khám phá, tìm tòi những tri thức lịch sử gắn với trải nghiệm. HĐTN trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS phải phù hợp với yêu cầu kiến thức lĩnh

hội của từng mức độ giáo dục, tâm lý, nhận thức theo độ tuổi, cấp học để có thể khai thác, triển khai nội dung HĐTN một cách hiệu quả tối đa, phát huy, phát triển toàn diện cả về mặt phẩm chất và năng lực cốt lõi ở HS.

1.1.2. Đặc điểm của hoạt động dạy học trải nghiệm

“Chương trình giáo dục phổ thông cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp HS làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng nghề nghiệp lựa chọn phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại” [2, tr6].

Quá trình trải nghiệm giúp cho người học trải nghiệm, hiểu biết ở nhiều khía cạnh khác nhau, làm phong phú, đa dạng những kiến thức vốn có, mở rộng tiềm năng phát triển toàn diện. Quá trình đó, diễn ra nhiều bối cảnh, không gian địa điểm khác nhau, tuy nhiên dù ở những bối cảnh nào người học cũng đều được trải nghiệm và học được rất nhiều những kiến thức, kỹ năng, nền tảng vững chắc định hướng cho mai sau. Vì vậy, khi tổ chức, lên kế hoạch HĐTN người dạy phải nghiên cứu rõ ràng, cụ thể, phù hợp với các tiêu chí đánh giá để có thể triển khai toàn diện những tình huống, hoạt động, nội dung gắn với kiến thức thực tiễn để người học có những trải nghiệm đánh giá bổ ích, đúc kết được những kinh nghiệm cũng như vận dụng bên ngoài thực tế.

Lứa tuổi HS đang là lứa tuổi rất nhạy cảm, rất dễ kích động, chính vì vậy người dạy phải luôn mềm dẻo có những cách thức phù hợp để HS mở lòng, đón nhận niềm tin và trao gửi niềm tin đó. Khi thật sự đã có niềm tin HS sẽ bộc lộ thoải mái những cá tính, năng khiếu thể mạnh của bản thân, qua đó người dạy sẽ định hướng, hỗ trợ động viên, giúp đỡ để HS có thể tiếp tục phát triển và phát huy các thể mạnh toàn diện.

Kiến thức trong trường học là những nội dung kiến thức được bao hàm, ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mọi lứa tuổi, tâm lý của HS còn kiến thức ngoài thực tiễn xã hội là kiến thức rất rộng lớn, bao hàm rất nhiều nghĩa khác nhau, do vậy khi vận dụng những kiến thức trải nghiệm tích hợp với thực tiễn sẽ giúp

cho HS có nền tảng kiến thức bền vững hơn, lượng kiến thức được mở rộng và HS cũng phát huy được những năng lực, tư duy, sáng tạo, có thể vận dụng vào bên ngoài thực tiễn.

Để có được những tiết học bổ ích, mới mẻ, kích thích được tính tích cực, chủ động, phát huy được các kĩ năng, năng lực cần có thì người dạy phải xây dựng được những bài học trong môi trường trải nghiệm tích cực, kết hợp nhiều phương pháp, kỹ thuật; liên kết với nhà trường, gia đình và ngoài xã hội. Môi trường học tập là môi trường tích cực, thoải mái, nhiệm vụ mới mẻ, sâu sắc, là sự tương tác giúp đỡ giữa người dạy và người học, cũng như HS với HS để học hỏi trao đổi, lĩnh hội những tri thức bổ ích giá trị. Tuy nhiên khi chọn nội dung HĐTN phải đảm bảo các yếu tố phù hợp với môi trường giáo dục, nhân cách, văn hoá, phù hợp với nội dung môn học, phù hợp với lứa tuổi tâm lý của HS.

Quá trình dạy học trải nghiệm diễn ra ở nhiều môi trường, không gian, thời gian, địa điểm khác nhau. Việc học tập là quá trình học tập lĩnh hội những kiến thức bổ ích, hỗ trợ cho các kĩ năng mềm sau này, tuy nhiên việc học tập không chỉ do một bên tham gia có thể lĩnh hội được tri thức mà còn phải có những đội ngũ GV giảng dạy, phát huy, phát triển được tri thức đó. Bên cạnh đó, cũng rất cần sự hỗ trợ, giúp đỡ từ nhiều phía, từ gia đình, bạn bè và ngoài xã hội, cùng nhau chia sẻ giúp đỡ, khắc phục mọi khó khăn thách thức, đoàn kết để phát triển toàn diện. Chính những sự tham gia giúp đỡ của các bên liên quan để đem đến những trải nghiệm mang tính thực tế, bổ ích, mới mẻ gần gũi với cuộc sống, thúc đẩy, phát huy và là cơ sở có những kinh nghiệm sau này.

Trong quá trình HĐTN, GV luôn vận dụng sáng tạo ra những tình huống thực tiễn nhằm có thể khai thác, các tiềm năng phát triển của HS, yêu cầu HS có thể giải quyết chúng. Trong các tình huống đó, HS vận dụng những kiến thức đã được học lĩnh hội trước đó giải quyết sáng tạo hiệu quả.

1.1.3. Một số hình thức hoạt động trải nghiệm

Mỗi môn học có những đặc trưng riêng về nội dung, phương pháp nên sẽ có các hình thức tổ chức HĐTN khác nhau. Căn cứ vào lí thuyết HĐTN, căn

cứ vào lí luận về các hình thức tổ chức DH môn Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông, căn cứ vào bản chất HĐTN trong môn Lịch sử và Địa lí để chỉ ra một số hình thức HĐTN trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS.

1.1.3.1. Trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề

Trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề là một trong những phương pháp đặc trưng, được vận dụng thường xuyên trong các tiết học, gắn liền với sự trao đổi của người dạy và người học, có thể diễn ra giữa những người học với nhau. Trao đổi, thảo luận là những câu hỏi, tình huống cụ thể chứa những mâu thuẫn, thách thức chưa rõ ràng, GV sẽ là người điều khiển dẫn dắt để HS khám phá, khai thác lĩnh hội được tri thức, kĩ năng.

Yêu cầu đối với GV

- Xác định rõ mục tiêu của bài; lựa chọn tình huống có vấn đề phù hợp với nội dung bài học.
- Tạo tình huống có vấn đề phải phù hợp với năng lực học tập của HS, khơi gợi tính tò mò, sáng tạo của người học.

Yêu cầu đối với HS

- Tích cực, chủ động tham gia hoạt động trao đổi, thảo luận theo nhóm, cặp, cá nhân; phân công nhiệm vụ trong nhóm, hỗ trợ lẫn nhau.
- Chủ động chia sẻ ý kiến cá nhân; tôn trọng lắng nghe ý kiến người khác.

Quy trình tiến hành

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ: GV cần xác định được mục tiêu, nội dung trọng tâm của bài (nội dung trọng tâm gắn liền với sự kiện, ý nghĩa, tính chất lịch sử, bên cạnh đó nội dung phải đảm bảo phù hợp với chất lượng học tập của HS, kích thích được tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS).

Bước 2. Hướng dẫn HS tiếp nhận nhiệm vụ: Quá trình này, GV gợi ý, định hướng cho HS thu thập, quan sát thông tin để xác định được mục đích, mục tiêu nội dung vấn đề cần giải quyết qua sách vở, tài liệu tham khảo,...

Bước 3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Sau khi HS đã xác định được nội dung, mục đích cần giải quyết, GV tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi thông tin.

- GV thực hiện nhiệm vụ quan sát, đánh giá, giúp đỡ (nếu cần).

Bước 4. HS báo cáo nhiệm vụ:

- Tùy thuộc vào sự phân công theo nhóm hoặc cá nhân, mỗi nhóm sẽ cử đại diện trực tiếp báo cáo sản phẩm của nhóm mình.
- Các nhóm còn lại nhận xét, trao đổi, tranh luận nếu có vấn đề chưa chính xác. Các thành viên trong nhóm có thể bổ sung, củng cố thêm cho sản phẩm của nhóm mình.

Bước 5. GV nhận xét và chốt kiến thức:

- Ở quá trình này, GV sẽ là người bao quát đánh giá, nhận xét theo các tiêu chí đã đề ra, khen thưởng (nếu có).
- GV sẽ khái quát lại nội dung, các tình huống trao đổi thảo luận sẽ là những nội dung chính trọng tâm của bài học.

Ví dụ: Khi dạy bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu, mục 1b. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. GV có thể sử dụng hình thức trải nghiệm thông qua hoạt động trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề nhằm giúp cho HS kích thích được tính tích cực, chủ động, sáng tạo đồng thời khắc họa được những tác động tiêu cực, tác động tích cực của cuộc phát kiến địa lí mang lại cho con người.

1.1.3.2. Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác

Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác là hoạt động quan trọng trong quá trình dạy học, hoạt động này giúp HS được trao đổi, nói lên những suy nghĩ, ý kiến của bản thân. HS có thể học hỏi, rút kinh nghiệm từ những buổi thảo luận nhóm. Bên cạnh đó, hoạt động nhóm cũng thể hiện rõ sự tương tác giữa người học và người dạy, GV cũng có thể đánh giá được năng lực, kĩ năng của HS, từ đó có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực người học.

Việc thành nhóm: GV cần lựa chọn, phân công phù hợp với các tiêu chí (phù hợp năng lực học tập của HS, phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với thời gian tổ chức).

Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác phù hợp với các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Các nhóm giải quyết một nhiệm vụ

Đây được xem là trường hợp có hình thức đơn giản, dễ phổ biến, trường hợp này cũng kích thích được tính cạnh tranh, tranh luận giữa các nhóm, giữa các thành viên. Tuy nhiên, do có một nội dung nên GV cần lưu ý đến việc chia nhóm, và phân công nội dung trọng tâm, phù hợp với năng lực HS.

Trường hợp 2: Mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ

Trong trường hợp này, được GV sử dụng khá thường xuyên, do tính linh động, phù hợp với nội dung tiết học. Tuy nhiên, do mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ nên đôi khi không có sự cạnh tranh, tranh luận giữa các nhóm do HS thường chỉ chú ý vào nội dung mình được giao.

Yêu cầu đối với GV

- Xác định rõ mục tiêu của bài; lựa chọn nội dung hoạt động nhóm phù hợp với nội dung và năng lực học tập của HS, khơi gợi tính tò mò, sáng tạo của người học.

- Thiết kế nhiệm vụ hoạt động nhóm đảm bảo HS đều có cơ hội tham gia, trao đổi thảo luận; GV quan sát HS làm việc nhóm, hỗ trợ giúp đỡ nếu cần.

Yêu cầu đối với HS

- Phát huy tính tích cực, chủ động tham gia hoạt động trao đổi, thảo luận theo nhóm, cặp, cá nhân; phân công nhiệm vụ trong nhóm, hỗ trợ lẫn nhau.

- Chủ động chia sẻ ý kiến cá nhân; tôn trọng lắng nghe ý kiến người khác.

Quá trình tiến hành

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ:

- Tùy thuộc vào nội dung, thời gian của bài, GV giao nhiệm vụ học tập phù hợp cho các nhóm đảm bảo phù hợp năng lực học tập của HS.

- Đảm bảo thống nhất các yêu cầu, tiêu chí đánh giá nhận xét

Bước 2. Tổ chức cho HS thực hiện:

- Trưởng nhóm phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, các thành viên trong nhóm quan sát, thu thập thông tin.

- HS trong nhóm thảo luận, trao đổi thống nhất nội dung nhiệm vụ.

- GV quan sát, có thể hỗ trợ, giúp đỡ HS nếu cần.

Bước 3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả:

- Mỗi nhóm cử đại diện nhóm báo cáo nhiệm vụ.
- Các nhóm còn lại lắng nghe và nêu nhận xét.

Bước 4. GV nhận xét và chốt kiến thức:

- GV nhận xét, đánh giá thái độ, ý thức, nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm, khen thưởng (nếu có).
- GV chốt lại kiến thức nội dung của từng phần.

Ví dụ: Khi dạy bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225), mục 2. Tình hình chính quyền. GV có thể sử dụng hình thức tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác nhằm giúp cho HS tích cực, chủ động tham gia hoạt động làm việc nhóm tương tác giữa người học với người dạy và người học với người học.

1.1.3.3. Trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai và sân khấu hoá

“Đóng vai và sân khấu hoá là cách thức GV tổ chức cho HS trải nghiệm bằng cách người học đặt mình vào các nhân vật, vị trí và những bối cảnh thực tế. Những bối cảnh này có thể cung cấp các tình huống mà HS có thể thoải mái để trình bày, phản hồi, đưa ra ý tưởng, tranh luận, thăm dò và phản ánh. HS kiến tạo tri thức, hình thành kỹ năng và thái độ thông qua quá trình nghiên cứu, hoá thân vào nhân vật trong tình huống dạy học” [26, tr27].

Phương pháp đóng vai và sân khấu hoá là một trong những phương pháp được sử dụng rất phổ biến ở nhiều môn học phù hợp trong môi trường giáo dục. Phương pháp này phù hợp tổ chức cho HS thực hành trình bày những suy nghĩ, cảm nghĩ, nêu những cảm nhận riêng của bản thân và ứng xử theo một vai giả định. Qua đó, HS có cái nhìn khách quan từ nhiều phía, học hỏi rút ra được nhiều điều từ việc trải nghiệm đóng vai để hiểu rõ được những sự kiện, hiện tượng, chân thực, được tái hiện sinh động trước mắt.

Thông thường có hai cách đóng vai phổ biến

- Phân theo loại kịch bản: Có thể kịch bản sẽ được GV biên soạn và hoàn thiện, tuy nhiên cũng có kịch bản do sự phối hợp của nhiều thành viên trong nhóm hoàn thiện.

- Phân theo số lượng nhân vật: Có thể HS sẽ đóng vai thành một nhân vật để giải quyết một vấn đề theo nhiều trường hợp khác nhau. Bên cạnh đó, sự tham gia của nhiều HS để giải quyết một vấn đề.

Yêu cầu đối với GV

- Xác định rõ mục tiêu, nội dung của bài; lập kế hoạch, xây dựng đề cương, chọn thời gian diễn, chọn vai diễn phù hợp, trang phục, phân công nhiệm vụ tới từng HS có nhiệm vụ.

- Cần cung cấp đầy đủ nội dung tình huống kịch bản phù hợp với đối tượng nhân vật, hướng dẫn cụ thể để HS tiếp cận nhanh nhất đến nội dung của bài.

- Sửa kịch bản, nội dung, tình huống phù hợp với môi trường, đối tượng nhân vật, tuy nhiên vẫn không làm mất đi bản chất, tính chất của tác phẩm.

- Đồng hành cùng HS, giúp đỡ hỗ trợ những vấn đề khó khăn thách thức đề cập. GV có thể khuyến khích, tặng phần quà cho những tình huống diễn hay, đạt để khích lệ tinh thần, tập trung, cố gắng, chia sẻ, hỗ trợ đoàn kết với nhau.

- Sau mỗi vai diễn, tình huống GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá, nhận xét về tình huống, nội dung, tuyến nhân vật. Từ đó, rút ra những mặt ưu điểm, hạn chế thông qua việc học tập bằng trải nghiệm đóng vai và sân khấu hóa.

Yêu cầu đối với HS

- Thu thập các nguồn học liệu để giải quyết, hỗ trợ trong nhiệm vụ trải nghiệm.

- Muốn đóng tốt vai diễn được phân công HS cần tìm hiểu rõ, cụ thể tính chất nhân vật để có thể khắc họa sâu sắc nhất qua vai diễn đến mọi người.

- Đảm bảo diễn đủ thời gian, lời thoại, trang phục quy định với tình huống cũng như môi trường xung quanh.

- Sau tình huống, HS cùng nhau thảo luận, nhận xét, đánh giá, chia sẻ, cảm nhận của bản thân, để đưa ra những mặt ưu điểm, hạn chế trong tình huống, vai diễn.

Quá trình tiến hành

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ:

- Trong quá trình này, GV phải xác định được yêu cầu, những tiêu chí, đánh giá, của từng nhiệm vụ dự tính định hướng cho HS.

- GV cần xác định được mục tiêu, kế hoạch nội dung sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử đóng vai (nội dung đóng vai phải đảm bảo gắn liền với nội dung tiết học, làm nổi bật lên nội dung, ý nghĩa của bài học).

Bước 2. Hướng dẫn HS đóng vai:

- GV cùng với HS xác định được kịch bản đóng vai, GV gợi ý, định hướng cho HS tham khảo một số tài liệu về nhân vật, sự kiện lịch sử để HS hiểu, cảm nhận khắc họa được những cảm xúc chân thật nhất.

- GV cùng HS lựa chọn trang phục, âm thanh phù hợp với kịch bản (GV có thể tổng duyệt trước cho HS trước khi thực hiện trước lớp).

Bước 3. Tổ chức cho HS đóng vai:

- Các nhóm được phân công thực hiện nhiệm vụ, mỗi nhóm sẽ thực hiện đúng thời gian quy định của GV.

- Sau khi diễn xong, HS có thể nêu cảm nhận, quá trình tập luyện và thành quả đạt được.

- Các nhóm khác đánh giá, nhận xét (có thể chấm điểm cho nhau).

Bước 4. GV nhận xét và chốt kiến thức: GV nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện, thái độ, ý thức của từng bạn, khen thưởng (nếu có).

Ví dụ: Khi dạy chủ đề chung 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí, mục 3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí, GV có thể sử dụng hình thức trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai và sân khấu hoá nhằm giúp cho HS khắc họa được những tác động tiêu cực, tác động tích cực của cuộc phát kiến địa lí mang lại cho con người.

1.1.3.4. Trải nghiệm thông qua trò chơi

“Trò chơi là cách thức tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung học tập hay thực hiện những hoạt động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi cụ thể. Tất cả những trò chơi gắn liền với việc dạy học đều được gọi là trò chơi dạy học. Trò chơi được phân biệt với trò chơi thông thường bởi luật chơi. Trò chơi giúp HS vận dụng trí tuệ theo luật chơi được quy định” [26, tr32].

Phương pháp sử dụng trò chơi trong môi trường giáo dục, vừa là hoạt động học tập vừa là hoạt động vui chơi giải trí sau những giờ học, tiết học căng

thắng, tuy nhiên sau những trò chơi HS cũng sẽ lĩnh hội được những kiến thức bổ ích. Tất cả các trò chơi đều được lồng ghép, kết hợp, gắn liền với những kiến thức bổ ích, yêu cầu HS sẽ là người khám phá tìm ra tri thức đó. Từ đó, HS sẽ vận dụng, huy động nhiều luồng kiến thức từ các lĩnh vực khác để có thể giải quyết vấn đề đang được đặt ra.

Trò chơi được phân loại thành 3 nhóm cơ bản:

Trò chơi khởi động: trò chơi mở đầu giờ học giúp cho HS khởi động vào bài học. Mở đầu bằng một trò chơi mới gây tò mò, kích thích tư duy, năng lực học tập, tạo năng lượng để chuẩn bị tiếp thu một lượng kiến thức mới; đồng thời trò chơi phân khởi động giúp cho không khí vào bài mới thêm sôi động, mới mẻ không khô khan nhàm chán; ngoài ra, GV có thể kiểm tra kiến thức đã học bằng các trò chơi giúp cho GV kiểm tra được lượng kiến thức của HS, trên cơ sở đó thể dẫn dắt vào bài mới.

Trò chơi khám phá: là một trong những cách thức trò chơi khá mới mẻ; giúp GV gây được sự chú ý, hứng thú trong học tập cho HS. Ở trò chơi này, HS vừa chơi vừa học. Nếu như ở trò chơi khởi động và trò chơi củng cố là những loại trò chơi vận dụng để có thể kiểm tra lại lượng kiến thức trước đó thì ở trò chơi này lại giúp HS đi tìm kiến thức mới của bài học, kích thích tính tư duy, năng lực học tập sáng tạo, khả năng phản xạ nhanh; nâng cao tinh thần đoàn kết và sự tương tác giữa HS với HS và GV với HS trong việc lĩnh hội lượng kiến thức mới...

Trò chơi củng cố: là trò chơi giúp HS củng cố kiến thức vừa lĩnh hội. Qua trò chơi củng cố giúp cho giờ học trở nên sôi nổi, cuốn hút; HS rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, khả năng sáng tạo, đoàn kết trong học tập, đồng thời GV có thể đánh giá được lượng kiến thức mà HS vừa lĩnh hội, qua đó GV có thể điều chỉnh lại những nội dung học tập sao cho phù hợp với đối tượng HS.

Những nội dung có thể tổ chức trong trò chơi cũng rất đa dạng, phong phú có thể tổ chức linh hoạt ở các giai đoạn của quá trình dạy học và những nội dung khác nhau. Các nội dung có nhiều tiềm năng để HS trải nghiệm vừa chơi vừa học; nội dung về các đối tượng gần gũi với hầu hết HS; nội dung huy động

nhieu ý kiến tập thể trong thời gian ngắn. Ngoài ra việc xây dựng bộ câu hỏi trò chơi cũng rất quan trọng, xây dựng những nội dung phù hợp với yêu cầu của bài dạy và môi trường giáo dục.

Yêu cầu đối với GV

- Xác định rõ mục tiêu, nội dung của bài học, lập kế hoạch nội dung phù hợp với mọi đối tượng HS.

- Xây dựng trò chơi, đa dạng, phong phú, phù hợp với môi trường học tập và đối tượng HS.

- Xây dựng nội dung trọng tâm bài học, xây dựng bộ câu hỏi trò chơi đa dạng, phong phú các mức độ từ cơ bản đến vận dụng để phù hợp với mọi đối tượng HS.

- Xây dựng rõ nguyên tắc, luật chơi, đánh giá, nhận xét, tính điểm phù hợp.

- Tạo không khí lớp học vui vẻ, thoải mái, tích cực, chủ động, hăng hái, đoàn kết trong tập thể lớp...

Yêu cầu đối với HS

- Phát huy được năng lực tư duy học tập, sáng tạo, vận dụng trong bài học.

- Phát huy được sự tự tin, mạnh dạn, luyện tập phản xạ nhanh nhẹn, hoạt bát, hứng thú với bài học, cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ, đoàn kết với nhau.

- Tiếp cận với bài học, nội dung bài học nhanh, hiệu quả, phù hợp.

Quá trình tiến hành

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ:

- GV giới thiệu trò chơi, luật chơi; xác định đối tượng tham gia, đối tượng tổ chức, thư kí, giám khảo của trò chơi và giải đáp những thắc mắc của HS.

- HS chuẩn bị đội hình, thảo luận phương pháp, cách chơi, kinh nghiệm để đạt được mục tiêu...

Bước 2. GV tổ chức trò chơi:

- GV tổ chức hoặc hướng dẫn HS tham gia trò chơi. Tùy theo từng loại trò chơi mà luật chơi, cách chơi sẽ khác nhau, GV sẽ có cách tổ chức tương ứng.

- HS tổ chức và tham gia trò chơi. Nếu chỉ có một số HS đại diện tham gia thì những bạn HS khác cũng ghi lại các câu hỏi, đáp án hoặc ý

kiến của cá nhân và của bạn để so sánh với đáp án của mình, kịp thời cập nhật nội dung chính xác nhất.

Bước 3. Nhận xét và chốt kiến thức:

- Qua trò chơi GV đánh giá được kiến thức HS đã tiếp thu được. Nêu ra những mặt hạn chế và ưu điểm của từng câu trả lời (có thể có những phần quà nhỏ để khích lệ tinh thần học tập ở HS); qua đó GV có thể điều chỉnh lượng kiến thức, kỹ năng dạy học phù hợp với mọi đối tượng HS.

Ví dụ: Khi dạy chủ đề chung 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí, mục 1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí, GV có thể sử dụng hình thức trải nghiệm thông qua trò chơi "Tìm đường" xác định trên bản đồ thế giới về các con đường của cuộc phát kiến địa lí. Hoạt động này gây hứng thú trong học tập, giúp cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động phát triển các năng lực cần có.

1.1.3.5. Trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập

“Trong giáo dục, sản phẩm là toàn bộ kết quả của quá trình nghiên cứu, chế tạo và phát triển, phát minh, đào tạo, huấn luyện...nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu của chính nền giáo dục và nhu cầu của xã hội. Ở phạm vi hẹp hơn, trong mỗi môn học, bài học, hoạt động học đều có những sản phẩm nhất định, gọi chung là sản phẩm học tập – là kết quả thu được sau một quá trình dạy và học” [26, tr37].

Yêu cầu đối với GV

- Đảm bảo phù hợp với mục tiêu dạy học: Mục tiêu của bài học nói chung và mục tiêu của bài học nói riêng có vai trò định hướng toàn bộ nội dung kiến thức, kịch bản dạy học, các phương pháp, kỹ thuật dạy học; góp phần hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất của người học. Do đó, hoạt động tạo ra sản phẩm trong DHTN cũng phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu đó.

- Đảm bảo tính vừa sức: Các nhiệm vụ tạo sản phẩm cần chú ý đảm bảo phù hợp với trình độ của HS, đặc điểm tâm lý lứa tuổi người học, cần quan tâm đến mức độ chênh lệch, phân hoá giữa các HS trong một nhóm. Ngoài ra, GV cũng cần chú ý đến đặc điểm thực tế của địa phương, hoàn cảnh của HS và cơ

sở vật chất của nhà trường. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng quan trọng tới quá trình thực hiện những nhiệm vụ học của HS.

- Đảm bảo tính khoa học: GV đóng vai trò là cố vấn khoa học cho HS trong quá trình trải nghiệm, định hướng cho HS lựa chọn chủ đề mang tính thiết thực, có ý nghĩa trong khoa học và đời sống. GV nên hướng dẫn HS tiếp cận vấn đề, cách lên kế hoạch thực hiện, cách phân công nhiệm vụ, phối hợp và quản lý nhóm hiệu quả; cách lập luận và trình bày vấn đề logic, chính xác và khoa học.

- Đảm bảo tính thẩm mỹ: Các sản phẩm của HĐTN, dù là loại nào cũng cần đảm bảo tính thẩm mỹ, hài hoà về bố cục, kết cấu, chất liệu...phù hợp với môi trường học đường.

- Đảm bảo việc tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng: để tăng cường, tính tự chủ sáng tạo của HS; kích thích sự thi đua tích cực giữa các đội nhóm, bên cạnh việc đồng hành, theo dõi, đánh giá công tâm của GV với quá trình và sản phẩm của HS, còn cần chú ý tới việc bản thân HS có thể đánh giá chính mình và các nhóm tham gia đánh giá các nhóm khác. Để làm được điều này GV nên chú ý xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chi tiết và hợp lí. Đánh giá nhiều mặt và thông qua quá trình và sản phẩm cuối cùng. Đánh giá định tính qua bảng kiểm tra, thang đo hoặc định lượng bằng rubric hoặc kết hợp cả hai.

Yêu cầu đối với HS

- Phát huy năng lực tự chủ, chủ động, sáng tạo, vận dụng, năng lực tư duy. Tìm tòi, vận dụng những nguồn liệu học tập để vận dụng vào sản phẩm bài học.

- Gây hứng thú, tích cực, kích thích sự thi đua giữa các đội nhóm, tăng năng suất trong làm việc, đạt hiệu quả cao.

- Cùng nhau chia sẻ, nêu nên ý kiến, cảm nhận, cách nhìn của bản thân, cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ, đoàn kết tương thân tương ái với nhau trong một nhóm, một tập thể lớp.

- Cùng nhau đưa ra góp ý, đánh giá, nhận xét cho các nhóm khác, khắc phục những lỗi sai, hạn chế của sản phẩm.

Quá trình tiến hành

Bước 1. Chuyển và giao nhiệm vụ:

- GV xác định mục tiêu bài học/hoạt động học. Từ đó xác định loại sản phẩm phù hợp.
- GV lập kế hoạch chi tiết bao gồm: các mốc thời gian, phương pháp tiến hành, các tài liệu hướng dẫn HS, các tiêu chí đánh giá, biểu mẫu đánh giá...
- GV công bố nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện đối với HS, thông báo các tiêu chí chấm điểm, cung cấp các công cụ đánh giá và tự đánh giá cho các nhóm.

Bước 2. Tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ:

- Đối với hoạt động tạo ra sản phẩm trên lớp, GV quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ, giải đáp thắc mắc trực tiếp và có những hướng dẫn kịp thời.
- Đối với hoạt động nhóm ngoài không gian lớp học, GV thông qua báo cáo thường xuyên của nhóm trưởng, ghi chú, đánh dấu trong bảng kiểm tra để giám sát hoạt động làm việc của nhóm, nhanh chóng nắm bắt các khó khăn của HS để có hướng khắc phục kịp thời.

Bước 3. Tổ chức cho HS trình bày sản phẩm:

- Có nhiều hình thức trình bày tùy theo các thể loại sản phẩm như: thuyết trình, trưng bày, triển lãm, trải nghiệm thực hành...
- Đại diện cho các nhóm thuyết trình, giới thiệu về sản phẩm của mình, các nhóm khác theo dõi, đánh giá, đồng thời có thể đặt câu hỏi thảo luận, tranh biện. GV cũng có thể đặt câu hỏi đối với các nhóm ở giai đoạn này.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá dự án:

- GV mời đại diện các nhóm đánh giá lẫn nhau một cách công khai, hoặc GV đánh giá chung đối với các nhóm. GV cũng kết luận những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, các vấn đề gây nhiều tranh luận, thắc mắc qua các sản phẩm của HS. GV chốt lại kiến thức trọng tâm của hoạt động học này.

Ví dụ: Khi dạy về bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009), mục 1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh - Tiền Lê, GV có thể sử dụng hình thức trải nghiệm thông qua tạo ra sản phẩm học tập. GV chia nhóm, giao nhiệm vụ, yêu cầu HS tìm hiểu trước ở nhà (có thể tạo ra sản phẩm powerpoint, sáng tạo sơ đồ hóa tư duy,...).

1.1.3.6. Trải nghiệm thông qua các hoạt động ngoại khoá

Hoạt động ngoại khoá từ lâu đã là hoạt động giáo dục quan trọng ở mọi các cấp học, là hoạt động vừa mang tính học tập vừa mang tính vui chơi giúp cho HS phát triển toàn diện các năng lực, phẩm chất, đạo đức cần có của người học. Mục đích của hoạt động ngoại khoá giúp cho HS có thể trải nghiệm nhiều mặt hơn so với môi trường ở trường lớp, đồng thời phát huy được nhiều thế mạnh của bản thân, nâng cao năng lực, tư duy sáng tạo... Phát huy được những phẩm chất tốt đẹp, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ, tinh thần đoàn kết cùng nhau. Ngoài ra, rèn luyện được sự tự tin, mạnh dạn, thoải mái, hứng thú, nêu lên những ý kiến, thắc mắc trong quá trình học tập, tạo môi quan hệ gần gũi thoải mái giữa HS với HS, giữa GV với HS...

Phân loại: Trải nghiệm thông qua hoạt động ngoại khoá được phân ra làm 3 nhóm

Tổ chức HS trải nghiệm qua hoạt động dạ hội

Dạ hội là hoạt động ý nghĩa đối với HS, GV và các bậc phụ huynh, hoạt động này giúp cho HS được trực tiếp tham gia, học hỏi, trải nghiệm khám phá bản thân ở nhiều lĩnh vực, phát triển cả kiến thức lẫn khoa học, nghệ thuật, khơi gợi cho HS về sự sáng tạo, năng lực tư duy, hình thành nhiều xúc cảm lịch sử, giáo dục tình cảm gây hứng thú tò mò đối với mỗi kiến thức, học tập bộ môn.

Tổ chức HS trải nghiệm qua hoạt động chăm sóc các di sản văn hoá, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương

Tổ chức HS trải nghiệm qua hoạt động chăm sóc các di sản văn hoá, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương là một trong những hoạt động ý nghĩa, quan trọng. Hoạt động này liên kết mật thiết, tạo mối quan hệ thân thiết, gần gũi với nhà trường, gia đình và địa phương nơi trường đóng. Hoạt động này giúp cho HS nhận biết được những giá trị di sản văn hóa, lịch sử địa phương, củng cố thêm tinh thần, ý thức, giáo dục tình cảm cho HS, biết trân trọng và gìn giữ và phát huy những di sản văn hóa - lịch sử địa phương.

Tổ chức HS trải nghiệm qua hoạt động tập làm thuyết minh trong các hoạt động ngoại khoá

Tổ chức HS được trải nghiệm làm thuyết minh viên trong các hoạt động ngoại khóa là một trong những cách thức gắn với môi trường thực tế, HS được trải nghiệm học đi đôi với hành, gắn lí thuyết với thực tiễn. Quá trình này, giúp cho HS phát huy, phát triển được các năng lực, kĩ năng cần có, giúp cho HS thấy được thế mạnh, năng khiếu, khả năng phát triển của bản thân, từ đó bước đầu định hướng nghề nghiệp cho HS.

Nội dung của HĐTN ngoại khóa phải đảm bảo đáp ứng được nhu cầu học tập lĩnh hội tri thức của HS, phù hợp với bối cảnh, hoàn cảnh của môi trường giáo dục, nhà trường và gia đình. Đem lại lượng kiến thức sâu sắc, bổ ích, có giá trị, HS được tiếp cận trải nghiệm với đa dạng các phương pháp học tập đổi mới để có thể khai thác các thế mạnh, sở thích, năng khiếu của bản thân...

Yêu cầu đối với GV

- Cần xây dựng nội dung, đề cương chi tiết về các hoạt động ngoại khóa phù hợp gắn với nhà trường và đời sống xã hội cho HS ở lứa tuổi trung học.

- Cần chọn địa điểm phù hợp đảm bảo an toàn để HS tham gia các HĐTN ở tất cả các lĩnh vực.

- Kết hợp, lồng ghép những hoạt động học tập và hoạt động vui chơi để tạo nên không khí thoải mái vui vẻ, gây hứng thú, tò mò, phát huy các năng lực, cũng như bộc lộ các thế mạnh ở HS.

- Tích hợp những môn học chung trong quá trình tham gia học tập ngoại khóa để tạo nên lượng kiến thức bổ ích hỗ trợ nhau.

- Yêu cầu, động viên khuyến khích, khích lệ để HS tham gia thoải mái vui vẻ, phát huy được tối đa những năng lực, phẩm chất, đạo đức của bản thân, rèn luyện những kĩ năng mềm phục vụ trong quá trình học tập hiện tại và sau này.

Yêu cầu đối với HS

- HS tham gia các hoạt động ngoại khóa phải tuân thủ đầy đủ, đúng theo yêu cầu của GV hướng dẫn từ tác phong, ăn mặc, lễ phép, lịch sự tối thiểu của một HS trung học cần có.

- Các hoạt động ngoại khóa là kết hợp giữa các hoạt động học tập và hoạt động vui chơi trải nghiệm, thế nên có rất nhiều các hoạt động bổ ích,

hỗ trợ nên HS cần tham gia tích cực, chủ động, phát huy hết thể mạnh của bản thân, những phẩm chất, đạo đức, kỹ năng của mình góp phần mở rộng vốn kiến thức, xây dựng sự tự tin, tăng cường sức khỏe, khám phá sở thích, phát triển kỹ năng xã hội...

- Luôn đồng hành, cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ, chia sẻ, đoàn kết giữa các bạn cũng như tập thể lớp, cùng chung tay xây dựng một tập thể tốt đẹp...

Quá trình tiến hành

Bước 1. Định hướng:

- Xác định rõ nội dung chủ đề, mục tiêu của buổi HĐTN ngoại khoá. Xác định rõ ràng, cụ thể chi tiết các mục phù hợp với năng lực, kỹ năng, phẩm chất, đạo đức của người học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức buổi trải nghiệm hoạt động ngoại khoá.

- Để chuẩn bị cho HĐTN này, các GV nhà trường cùng nhau triển khai từ sớm, cùng nhau đưa ra lựa chọn, phương án, cách thức, kịch bản, nội dung phù hợp với hoạt động, kiến thức, lứa tuổi, tâm lý, sức khỏe của từng lớp, cấp học trong nhà trường.

Bước 2. Khái quát: Thông báo rõ ràng, cụ thể, chi tiết đến HS, Phụ huynh, để cùng đưa ra ý kiến phối hợp trong công tác chuẩn bị.

Bước 3. Tổ chức HĐTN ngoại khoá:

Quá trình tổ chức các HĐTN cho HS phải lưu ý đảm bảo an toàn, hạn chế các trường hợp xấu xảy ra. GV đồng hành, quan tâm giúp đỡ hỗ trợ HS tham gia các hoạt động tích cực, chủ động, phát huy được các năng lực, đạo đức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết của người HS cần có.

Ví dụ: Gắn với bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009), GV có thể sử dụng hình thức trải nghiệm học tập tham quan “Khu di tích Cổ đô Hoa Lư”, giúp cho HS được khám phá, trải nghiệm những tri thức thực tế ngoài chương trình học tập trong SGK.

1.1.4. Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử

HĐTN trong DHLS có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong quá trình tổ chức các hoạt động trên lớp cũng như ngoài không gian lớp học. HĐTN tạo

điều kiện cho HS có thể tham gia nhiều hoạt động, những phương pháp học tập mới mẻ, thú vị, là tiền đề, là nền tảng hình thành những kiến thức vững chắc, khám phá những chân trời kiến thức mới, rộng mở hơn. Qua đó, HS sẽ không còn cảm thấy nhàm chán khi lĩnh hội kiến thức, thay vào đó HS sẽ là người khám phá, tìm tòi những tri thức quý báu đó.

Trong môi trường giáo dục, lịch sử là nội dung có ưu thế trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, phẩm chất, thái độ cho HS. Lịch sử của dân tộc Việt Nam phản ánh những truyền thống của dân tộc như tình yêu quê hương đất nước, tinh thần quật cường bất khuất, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái vị tha, tình yêu thương giữa người với người...Chính vì vậy, đối với bậc THCS, phân môn Lịch sử có vai trò rất quan trọng.

HĐTN trong DHLS ở cấp THCS là một trong những hoạt động học tập với mục đích tạo cơ hội để HS phân tích các sự kiện lịch sử từ nhiều góc độ khác nhau. Bên cạnh đó, HĐTN còn gắn lí thuyết với thực tiễn, liên kết giữa giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình cùng với giáo dục ngoài xã hội, giúp cho HS có nhiều cái nhìn mới mẻ, khách quan, học hỏi và học tập trở nên thú vị và hấp dẫn.

Tổ chức HĐTN trong môn Lịch sử góp phần cụ thể hóa, làm sâu sắc, phong phú, sinh động kiến thức môn học; là cơ hội để HS rèn luyện kĩ năng bộ môn; là cầu nối giữa kiến thức môn học với thực tiễn cuộc sống một cách có tổ chức, có định hướng,...Trong quá trình tham gia vào các HĐTN, HS phải tự hoạt động, tự khám phá, tự học dưới sự hướng dẫn và theo dõi của GV. “Bởi vì, HĐTN ở đây là hoạt động có định hướng, có dẫn dắt chứ không phải sự trải nghiệm tự do. HS và GV cùng làm việc với nhau trong một môi trường thân thiện” [23, tr65].

Một môi trường mới, một không gian mới, một hoạt động mới sẽ kích thích tính tò mò, mong muốn được trải nghiệm khám phá và chiếm lĩnh. Chính vì vậy, tùy thuộc vào nội dung, mục tiêu, kiến thức bài học, năng lực học tập của HS, GV có thể xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, để HS có thể được trải nghiệm khám phá và tự lĩnh hội kiến thức. Do vậy, việc xây dựng HĐTN trong DHLS bài nội khóa và ngoại khóa sẽ kích thích được tính tò mò, tính tích cực,

chủ động, bộc lộ được khả năng thể mạnh vốn có của bản thân, phát huy được những năng lực tư duy, phẩm chất, đạo đức vào kiến thức bài học gắn liền, kết hợp với kiến thức thực tiễn ngoài xã hội.

Các phương pháp HĐTN trong DHLS, đảm bảo mang tính đa dạng, phong phú, dễ tiếp cận, thuận lợi, hiệu quả, gắn liền với kiến thức thực tiễn, phù hợp với lứa tuổi, tâm lý của HS, đòi hỏi đáp ứng được các tiêu chí đánh giá mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã định hướng, hướng dẫn chỉ đạo. Do đó, đội ngũ GV phải luôn trao đổi các kiến thức, kỹ năng, bắt kịp với xu hướng ngày càng phát triển hiện nay của trong nước cũng như thế giới.

Các lực lượng tham gia cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển của người học; các lực lượng khi tham gia phải tuân thủ đúng nguyên tắc, quy chế, đó là hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn, định hướng, khuyến khích để người học có thể phát triển và phát huy tốt nhất các phẩm chất và năng lực cốt lõi một cách toàn diện, hiệu quả.

Trong dạy học HĐTN, GV có thể điều chỉnh kiến thức bộ môn LS phù hợp với từng hình thức trải nghiệm nội khóa cũng như ngoại khóa tuy nhiên phải đảm bảo các yếu tố về kiến thức, năng lực, phẩm chất của người học:

Về kiến thức: Quá trình tổ chức HĐTN trong DHLS giúp cho HS tự lĩnh hội được tri thức LS thông qua các hình thức như tri giác, ghi chép, trao đổi, thảo luận, tham gia trò chơi, đóng vai, tham quan, thuyết trình.... “Từ đó, HS có biểu tượng chân thực về các sự kiện LS. Trên cơ sở, HS chỉ rõ các mối quan hệ nhân quả, lí giải được bản chất của sự kiện, hiện tượng LS, đi đến hình thành các khái niệm, rút ra quy luật và bài học LS” [23, tr66].

Về năng lực: Tổ chức HĐTN cho HS trong DHLS ở THCS nhằm phát huy các năng lực chung các năng lực chuyên môn. Có thể nói, tham gia HĐTN trong DHLS giúp cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Dưới sự hướng dẫn và theo dõi của GV, HS được rèn luyện những năng lực, phẩm chất cần có của người học.

Về phẩm chất: Tổ chức HĐTN trong DHLS giúp hình thành phát triển giáo dục tư tưởng, tình cảm cho HS. Đó là những phẩm chất, đạo đức cần có

của người học; đồng thời, hình thành cho HS những kĩ năng, năng lực, phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

Qua quá trình tổ chức HĐTN trong DHLS, HS được trải nghiệm tham gia nhiều hoạt động bổ ích gắn liền với thực tiễn, vừa được lĩnh hội tri thức vừa phát huy được các thể mạnh của bản thân, phát triển các kĩ năng mềm, từ đó có nhiều định hướng cho công việc sau này. Điều này không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về các nhân vật, sự kiện, bối cảnh, tính chất, ý nghĩa của lịch sử mà còn rèn luyện các kĩ năng quan trọng cho cuộc sống và công việc sau này.

Có thể thấy, HĐTN trong DHLS đóng một vai trò quan trọng, giúp HS học tập lịch sử hiệu quả hơn. Góp phần bồi dưỡng cho HS tinh thần chủ động, tích cực, trách nhiệm trong học tập và cuộc sống, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học.

1.1.5. Khái quát nội dung phân môn Lịch sử lớp 7 trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí

Ngày 26/12/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành CTGDPT tổng thể 2018 kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Với CTGDPT 2018, ở cấp THCS, nội dung giáo dục Lịch sử và giáo dục Địa lí cùng một số chủ đề liên môn được tích hợp thành môn Lịch sử và Địa lí. Chương trình môn học bảo đảm liên thông với chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học và chương trình môn Lịch sử, môn Địa lí cấp THPT.

Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng. Mức độ tích hợp được thể hiện ở các cấp độ khác nhau: tích hợp nội môn, tích hợp theo các chủ đề chung; kết hợp giáo dục các vấn đề xuyên môn (môi trường, phát triển bền vững)...

Mạch nội dung của phân môn Lịch sử được sắp xếp theo logic thời gian từ thời nguyên thủy, cổ - trung đại đến thời kỳ cận - hiện đại. Trong từng thời kỳ, không gian lịch sử được tái hiện từ lịch sử thế giới, lịch sử khu vực đến lịch sử Việt Nam. Mạch nội dung của phân môn Địa lí được sắp xếp theo logic không gian là chủ đạo, đi từ địa lí tự nhiên đại cương đến địa lí các châu lục, rồi đến địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam. Ngoài ra là 4 chủ đề

chung bao gồm: 1. Các cuộc phát kiến địa lí; 2. Đô thị: Lịch sử và hiện tại; 3. Bảo vệ chủ quyền các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông; 4. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.

Khung nội dung phân môn Lịch sử lớp 7 được thể hiện như sau:

Nội dung chính	
1. Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI	- Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu. - Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. - Phong trào văn hoá phục hưng và cải cách tôn giáo.
2. Trung Quốc và Ấn Độ thời trung đại	- Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. - Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
3. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	- Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Vương quốc Lào. - Vương quốc Cam-pu-chia.
4. Đất nước dưới thời các vương triều Ngô - Đinh - Tiền Lê (939 - 1009)	- Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967). - Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009).
5. Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407)	- Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225). - Cuộc kháng chiến chống quân lược Tống (1075 - 1077). - Đại Việt thời Trần (1226 - 1400). - Ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên. - Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407).
6. Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê sơ (1418 - 1527)	- Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427). - Đại Việt thời Lê sơ (1428 - 1527).

7. Vùng đất phía Nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	- Vương quốc Chămpa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI.
--	--

Từ khung chương trình nêu trên có thể thấy nội dung giáo dục phân môn Lịch sử 7 tập trung vào nội dung lịch sử thế giới từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI và lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. Từ nội dung và yêu cầu cần đạt trong CTGDPT 2018, các bộ sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 đã cụ thể hoá vào từng bài tương ứng.

Nội dung các bài trong bộ sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản (NXB) Giáo dục Việt Nam:

Chương	Bài	Yêu cầu cần đạt
	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu; - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu; - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo; - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.
	Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới; - Nêu được hệ quả của cuộc phát kiến địa lí; - Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu;

Chương		- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.
1. Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI	Bài 3. Phong trào văn hoá phục hưng và cải cách tôn giáo	- Giới thiệu được những sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI; - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Phong trào Văn hóa Phục hưng; - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của Phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu; - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo; - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
Chương 2. Trung Quốc và Ấn Độ	Bài 4. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh); - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường; - Mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh; - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

thời trung đại	Bài 5. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ; - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn; - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
Chương 3. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	Bài 6. Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI; - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
	Bài 7. Vương quốc Lào	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương Quốc Lào; - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang; - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.
	Bài 8. Vương quốc Cam-pu- chia	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia; - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co; - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

Chương 4. Đất nước dưới thời các vương triều Ngô - Đinh - Tiền Lê (939 - 1009)	Bài 9. Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	- Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hóa dưới thời Ngô Quyền; - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.
	Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê; - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981; - Nhận biết được đời sống văn hóa xã hội thời Đinh - Tiền Lê.
	Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225)	- Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Lý; - Đánh giá ý nghĩa của sự kiện Lý Công Uân dời đô ra Đại La; - Mô tả được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thời Lý; - Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu về văn hóa giáo dục của Đại Việt thời Lý.
	Bài 12. Cuộc kháng chiến chống quân lực Tống (1075 - 1077)	- Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (trong kế hoạch đánh giặc, tổ chức chiến đấu, cách kết thúc cuộc chiến); - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống(1075 - 1077);

Chương 5. Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407)		- Tích hợp giáo dục môi trường: Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
	Bài 13. Đại Việt thời Trần (1226 - 1400)	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần; - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần; - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.
	Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên	- Lập được sơ đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên; - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên; - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt; - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
	Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407)	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ; - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu và tác động của cải cách Hồ Quý Ly đối với xã hội thời nhà Hồ; - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ và giải thích được nguyên nhân thất bại.

Chương 6. Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê sơ (1418 - 1527)	Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
	Bài 17. Đại Việt thời Lê sơ (1428 - 1527)	- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ; - Nhận biết được tình hình kinh tế - xã hội thời Lê sơ; - Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê sơ.
Chương 7. Vùng đất phía Nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Bài 18. Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI	- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI; - Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.2.1. Thực trạng của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS

Trong CTGDPT 2018, nội dung HĐTN - HĐTN hướng nghiệp là một môn học bắt buộc ở tất cả các môn học, cấp học được xem là một môn học quan trọng, ý nghĩa đối với quá trình học tập ở HS. Với môn học này, HS ở bậc THCS bắt đầu

làm quen, trải nghiệm những điều gần gũi xung quanh, còn đối với HS ở bậc THPT môn học này sẽ cho HS rất nhiều trải nghiệm từ tìm tòi, khám phá đến nghiên cứu dần dần định hướng, phát triển lựa chọn nghề nghiệp phù hợp sau này.

HĐTN trong dạy học phân môn Lịch sử nói riêng, môn Lịch sử và Địa lí nói chung ở trường THCS không chỉ được thực hiện thường xuyên với những bài nội khoá mà còn gắn liền với những hoạt động thực tế, thực tiễn cuộc sống, đòi hỏi HS vận dụng những kiến thức đã học. Do vậy, HĐTN trong DHLS và Địa lí ở THCS đóng một vai trò quan trọng và cần thiết trong quá trình giảng dạy của GV cũng như quá trình học tập của HS.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tổ chức HĐTN, hầu hết GV đã tổ chức hoạt động này vào trong quá trình dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở trường THCS. Qua trao đổi trực tiếp và phát phiếu khảo sát với 20 GV dạy lịch sử và 100 HS lớp 7 tại một số trường THCS trên địa bàn tỉnh (trường THCS Đình Tiên Hoàng, trường THCS Ninh Thành, trường THCS Ninh Vân, trường THCS Ninh Bình - Bạc Liêu, trường THCS Lý Tự Trọng...). Sau khi tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát như sau:

Đối với giáo viên:

Khi được hỏi về tầm quan trọng thực trạng tổ chức HĐTN trong dạy học nói chung, DHLS nói riêng có kết quả cụ thể như sau:

Bảng 1.1. Tầm quan trọng của việc tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	16	80%
2	Cần thiết	4	20%
3	Bình thường	0	0%
4	Không cần thiết	0	0%

Hầu hết các GV đều khẳng định sự cần thiết và tầm quan trọng việc tổ chức HĐTN vào DHLS, giúp HS liên hệ được kiến thức mà các em đang học vào thực tiễn. Cụ thể, có 16 GV - chiếm 80% khẳng định việc tổ chức HĐTN

là rất cần thiết, 4 GV - chiếm 20 % khẳng định cần thiết, không có GV nào chọn mức bình thường và không cần thiết.

Về mức độ tổ chức HĐTN trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS:

Bảng 1.2. Mức độ tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất thường xuyên	12	60%
2	Thường xuyên	7	35%
3	Rất ít sử dụng	1	5%
4	Không sử dụng	0	0%

Về mức độ tổ chức HĐTN trong DHLS ở trường THCS, có đến 60% (12 GV) là rất thường xuyên sử dụng, 35% (12 GV) thường xuyên sử dụng. Tuy nhiên chỉ có 5% (1 GV) chọn rất ít sử dụng. Không có GV nào chọn mức không sử dụng.

Câu hỏi về những khó khăn mà GV thường gặp việc tổ chức HĐTN trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS:

Bảng 1.3. Khó khăn mà GV thường gặp việc tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ
1	HS không thích học lịch sử	2	10%
2	Chưa phát huy được hiệu quả khi tổ chức hoạt động trải nghiệm.	3	15%
3	Thời gian giờ học không đủ tổ chức hoạt động trải nghiệm	6	30%
4	Chưa lựa chọn được hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp.	7	35%
5	Khó khăn khác	2	10%

Hầu hết GV đều gặp khó khăn khi tổ chức HĐTN trong dạy học vì nhiều nguyên nhân, trong đó, khó khăn lớn nhất có tới - 35% (7 GV) lựa chọn là do

chưa lựa chọn được hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp; thời gian giờ học không đủ tổ chức hoạt động trải nghiệm - 30% (6 GV); chưa phát huy được hiệu quả khi tổ chức hoạt động trải nghiệm - 15% (3 GV); - 10% (2 GV) khẳng định HS không thích học lịch sử. Một số trường cơ sở vật chất không đầy đủ, hệ thống máy chiếu, đồ dùng trực quan còn thiếu nên việc tổ chức hoạt động trải nghiệm không được thực hiện thường xuyên.

Về ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN vào DHLS:

Bảng 1.4. Ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Ý nghĩa	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giúp HS mở rộng và củng cố kiến thức lịch sử	20	100%
2	Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử	20	100%
3	Góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế	20	100%
4	Phát triển khả năng quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho HS	20	100%
5	Bồi dưỡng phẩm chất tự hào với quê hương, đất nước...	20	100%
6	Ý kiến khác	0	0%

100% GV khi được hỏi về ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN vào DHLS đều khẳng định trên các mặt về kiến thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS như giúp HS mở rộng và củng cố kiến thức lịch sử; phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử; góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế, phát triển khả năng quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho HS; bồi dưỡng phẩm chất tự hào với quê hương, đất nước....

Khi việc tổ chức HĐTN vào DHLS, GV thường sử dụng những hình thức sau đây:

Bảng 1.5. Hình thức việc tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai trải nghiệm không khí Lịch sử.	5	25%
2	Trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập/Dạy học dự án.	7	35%
3	Trải nghiệm tham quan ngoại khoá	5	25%
4	Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác	20	100%
5	Trải nghiệm thông qua dạ hội Lịch sử	0	0%
6	Hình thức khác	5	25%

100% GV sử dụng hình thức tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác; tổ chức cho HS học tập trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập/Dạy học dự án có 35% (7 GV) lựa chọn; 25% chọn dạy trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai; 25% chọn trải nghiệm tham quan ngoại khoá; 25% chọn hình thức khác; tuy nhiên không có GV nào lựa chọn hình thức trải nghiệm thông qua dạ hội Lịch sử.

Biện pháp mà GV thường tổ chức HĐTN vào DHLS:

Bảng 1.6. Biện pháp việc tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ %
1	HS chuẩn bị nhiệm vụ, thuyết trình sản phẩm học tập	20	100%
2	Tạo tình huống có vấn đề để HS trao đổi thảo luận sản phẩm học tập	20	100%
3	Tổ chức trò chơi để HS vận dụng kiến thức	20	100%
4	Tổ chức kiểm tra, đánh giá HS với sản phẩm học tập	20	100%
5	Biện pháp khác	0	0%

100% GV khi được hỏi về biện pháp của việc tổ chức HĐTN vào DHLS đều khẳng định các biện pháp nhằm phát huy, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS như HS chuẩn bị nhiệm vụ, thuyết trình sản phẩm học tập; tạo tình huống có vấn đề để HS trao đổi thảo luận sản phẩm học tập; tổ chức trò chơi để HS vận dụng kiến thức; tổ chức kiểm tra, đánh giá HS với sản phẩm học tập.

Về cách hướng dẫn HS tổ chức HĐTN trong DHLS ở trường THCS:

Bảng 1.7. Cách hướng dẫn HS trong việc tổ chức HĐTN

STT	Cách hướng dẫn	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giao nhiệm vụ cho nhóm tìm hiểu giới thiệu về nội dung bài học sau đó thuyết trình trước lớp	16	80%
2	Giao nhiệm vụ cho cá nhân HS sưu tầm tài liệu qua mạng Internet	6	30%
3	Không đủ thời gian nên không giao nhiệm vụ cho HS	4	20%

GV lựa chọn nhiều phương án khác nhau để hướng dẫn HS tổ chức HĐTN trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS: giao nhiệm vụ cho nhóm tìm hiểu giới thiệu về nội dung bài học sau đó thuyết trình trước lớp có 80 % (16 GV) lựa chọn; giao nhiệm vụ cho cá nhân HS sưu tầm tài liệu qua mạng Internet có 30 % (6 GV); không đủ thời gian nên không giao nhiệm vụ cho cho HS 20% (4 GV).

Về thời điểm tổ chức HĐTN vào DHLS:

Bảng 1.8. Thời điểm tổ chức HĐTN vào DHLS

STT	Hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hoạt động mở đầu bài học	7	35%
2	Hoạt động nghiên cứu kiến thức mới	16	80%
3	Hoạt động luyện tập	14	70%
4	Hoạt động vận dụng và mở rộng	10	50%
5	Hoạt động khác	0	0%

Hầu hết các GV đều tổ chức HĐTN vào DHLS trong các hoạt động của giờ học. Hoạt động mở đầu bài học có 35% (7 GV); hoạt động nghiên cứu kiến thức mới 80% (16 GV); hoạt động luyện tập 70 % (14 GV); hoạt động vận dụng và mở rộng 50% (10 GV); không có GV nào lựa chọn các hoạt động khác.

Vấn đề cuối cùng khi được hỏi về việc đề xuất của GV để việc tổ chức HĐTN vào DHLS có hiệu quả thì có 5% (12 GV) đề trống hoặc ghi là không; số GV còn lại 48% (8 GV) đề xuất nhà trường cần tạo điều kiện cho GV được học hỏi tham gia các khóa học tập huấn về các phương pháp kỹ thuật tổ chức HĐTN trong DHLS.

Nhìn chung, việc tổ chức dạy học HĐTN phân môn Lịch sử và Địa lí ở cấp THCS nói chung và dạy học HĐTN phân môn Lịch sử lớp 7 nói riêng là một trong những định hướng của việc DHLS nhằm lấy HS làm trung tâm, phát huy được năng lực, kỹ năng cần có của người HS. Tuy nhiên, vấn đề phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN cho HS với nhiều hoạt động, cách thức tổ chức, thu hút phát huy được tính tích cực, chủ động trong học tập ở HS như thế nào cho hiệu quả cũng là nội dung được nhiều GV quan tâm. Quá trình tổ chức HĐTN trong dạy học là một trong những hình thức quen thuộc trong chương trình giáo dục hiện nay, giúp củng cố, phát huy được tính chủ động, tích cực của HS, HS sẽ trở thành trung tâm tự khám phá, khai thác và lĩnh hội tri thức nhờ vào sự hướng dẫn của GV thông qua các HĐTN. Thực tiễn việc sử dụng HĐTN trong DHLS ở một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đặt ra vấn đề. Hình thức tổ chức HĐTN trong dạy học được xem như một kỹ thuật, phương pháp quan trọng giúp củng cố và phát huy các yếu tố tốt nhất trong quá trình dạy học. Hiện nay, các hoạt động, hình thức kỹ năng HĐTN trong dạy học chủ yếu được diễn ra với các bài nội khoá ở trên lớp, các HĐTN với các bài ngoại khoá tuy đã được tổ chức nhưng vẫn còn hạn chế,...

Đối với HS: Khi điều tra 100 HS với các câu hỏi liên quan đến việc tổ chức HĐTN vào DHLS, tôi nhận được kết quả như sau:

Với câu hỏi về sự cần thiết của việc thường xuyên được tổ chức HĐTN

là rất cần thiết có 80% - (80 HS) lựa chọn; 17% - (17 HS) lựa chọn mức cần thiết; 3% - (3 HS) lựa chọn mức bình thường. Như vậy, hầu hết HS đều khẳng định việc tổ chức HĐTN trong dạy học là quan trọng, cần thiết để giúp các em phát triển năng lực, kỹ năng cần thiết.

Trong học tập lịch sử, các em được tổ chức HĐTN ở mức độ sau: 37% - (37 HS) lựa chọn rất thường xuyên; 42% - (42 HS) chọn mức thường xuyên; 21% - (21 HS) chọn mức độ bình thường.

Những khó khăn mà HS thường gặp trong học tập lịch sử, các em được tổ chức HĐTN là: Thiếu nguồn tài liệu tham khảo 27% - (27 HS); chưa biết cách khai thác tài liệu hiệu quả 22% - (22 HS); không đủ thời gian tìm hiểu 25% - (25 HS); khó khăn khác 14% - (14 HS), không thích học lịch sử 12% - (12 HS).

Về tác dụng của việc tổ chức HĐTN vào DHLS, có tới 74% - (74 HS) chọn phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử; 66% - (66 HS) chọn góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế; 81% - (81 HS) chọn phát triển khả năng trực tiếp quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho HS; 96% - (96 HS) chọn nội dung bồi dưỡng niềm tự hào với quê hương, đất nước. Như vậy, hầu hết HS đều nhận thức được tác dụng của việc tổ chức HĐTN vào DHLS.

Đa số HS đều chọn các phương án được đưa ra với câu hỏi tổ chức HĐTN vào DHLS là cần thiết vì tự khám phá, tìm tòi các tri thức mới làm cho việc học tập bớt căng thẳng, nhàm chán; tạo hứng thú học tập, HS được quan sát với tài liệu; phát huy được tính tích cực, tự giác cho HS.

Với câu hỏi có đề xuất của HS để tổ chức HĐTN vào DHLS có hiệu quả, rất nhiều HS đưa ra câu trả lời là tăng cường hình thức học tập ngoại khóa để HS được trải nghiệm, khám phá với nhiều hình thức học tập đa dạng.

Xuất phát từ đặc trưng của hiện thực và nhận thức lịch sử nên trong DHLS việc tổ chức các HĐTN rất cần thiết. Trên thực tế, HĐTN đã thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, tuy nhiên, để biến HĐTN trong dạy học thực sự là một hoạt động mang lại hiệu quả, GV cần triển khai tổ chức hoạt động dạy học theo các hoạt động phù hợp với nội dung kiến thức bài học, môi trường học tập và tạo cơ hội cho HS được thể hiện khả năng, giá trị của bản thân.

Tóm lại, thực trạng sử dụng HĐTN trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp THCS nói chung, dạy học HĐTN phân môn Lịch sử lớp 7 nói riêng ở các trường THCS hiện nay đã góp phần làm rõ cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

1.2.2. Nguyên tắc, yêu cầu thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học

Để có thể thiết kế được quy trình HĐTN trong dạy học điều đầu tiên cần xác định nguyên tắc và yêu cầu của thiết kế để có thể xác định rõ được những tiêu chí, cách thức, cách tổ chức, đánh giá, yêu cầu của một bài học, từ đó định hướng, hướng đi rõ ràng, cụ thể cho một tiết học HĐTN.

1.2.2.1. Nguyên tắc thiết kế

Đảm bảo HS được tiếp thu đầy đủ lượng kiến thức phù hợp với bài học cũng như môi trường giáo dục. HS được trải nghiệm nhiều các phương pháp học tập từ nội khoá đến ngoại khoá để có thể phát huy, phát triển toàn bộ phẩm chất và năng lực cốt lõi.

Người học được trải nghiệm ở những môi trường giáo dục an toàn, tích cực, chủ động, thoải mái phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý của các em HS để HS có thể tự do, khám phá, tìm tòi các trải nghiệm mới mẻ thú vị. Đảm bảo người học phát huy được đầy đủ phẩm chất và năng lực cốt lõi của một HS cần có, phát huy được thể mạnh, kỹ năng mềm, năng khiếu của bản thân.

Phối hợp với các lực lượng bên ngoài như nhà trường với gia đình, nhà trường với xã hội để có thể thúc đẩy, gắn kết, hỗ trợ phát triển toàn diện. HS được thoải mái, tự do tham gia các HĐTN theo yêu cầu, nguyện vọng mong muốn. Đòi hỏi, đảm bảo HS tích cực, chủ động tham gia các HĐTN phù hợp, phát huy tối đa các năng lực phẩm chất cần có, khai thác, tìm tòi những tri thức bổ ích giá trị, vận dụng sáng tạo những kiến thức đã được học, được trải nghiệm vào hoạt động thực tiễn.

GV cần trao đổi, nỗ lực, học tập, luyện tập, vận dụng sáng tạo những cách thức, phương pháp tổ chức đổi mới phù hợp với quá trình giảng dạy, học tập của HS. Do vậy, “HĐTN được thiết kế và tổ chức phụ thuộc vào không gian trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; phụ thuộc quy mô nhóm, lớp học,

khối lớp hoặc quy mô trường và các hoạt động được tổ chức với các phương pháp giáo dục hiệu quả, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS” [22, tr.52].

1.2.2.2. Yêu cầu thiết kế

Thứ nhất, yêu cầu cần đạt về năng lực:

HĐTN trong dạy học giúp cho HS hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, sáng tạo và giải quyết vấn đề, được biểu hiện qua năng lực đặc thù. Thúc đẩy, phát triển, phát huy được đầy đủ các kỹ năng, năng lực cốt lõi, là nền tảng, chuẩn bị kiến thức, hành trang mới vào thực tiễn sau này. Do vậy, “Yêu cầu có tính nguyên tắc này đòi hỏi việc tổ chức HĐTN cho HS. Mục tiêu phải được xác định toàn diện, bao gồm: bảo đảm các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng, định hướng thái độ, tư tưởng, tình cảm; từ đó phát triển các năng lực và phẩm chất cho người học” [23, tr61].

Ngày nay, dạy học vào trải nghiệm là một xu thế các nền giáo dục thế giới. Theo đó, “HS được khuyến khích tham gia tích cực vào các HĐTN: tích cực thực hiện những thao tác tư duy (tri giác, hình dung, tưởng tượng, so sánh, phân tích, đánh giá...); tích cực tìm kiếm thông tin, tích cực tham gia các tương tác sư phạm... để tạo dựng điều kiện để HS phát huy cao độ vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của mình, chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc sống độc lập trong tương lai. Tham gia các HĐTN không chỉ giúp HS tự phát hiện ra tri thức hành động mới mà còn rèn luyện được các nét tính cách tích cực cho bản thân” [23, tr62].

Như vậy, để đảm bảo phát triển kích thích được năng lực tư duy, sáng tạo, vận dụng, phát huy được tính chủ động tích cực của HS, GV cần phải lựa chọn những nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với bài giảng, môi trường giáo dục. Những lượng kiến thức phù hợp gắn với thực tiễn, địa phương, các phương pháp đổi mới toàn diện đảm bảo tính linh hoạt, tính mở, lý thuyết phải gắn với HĐTN để phát triển toàn diện những kỹ năng, năng lực cốt lõi.

Thứ hai, yêu cầu cần đạt về phẩm chất:

Rèn luyện, học tập phải đảm bảo đi đôi phát triển với các phẩm chất đạo đức. Khi nói đến phẩm chất của một người, người ta thường nhìn vào góc độ

về phẩm chất đạo đức, phẩm chất năng lực, phẩm chất chính trị,... Chính vì vậy, phẩm chất là nền tảng làm nên giá trị của một người. Trong môi trường giáo dục, HS không chỉ được giáo dục những nền tảng kiến thức sâu rộng mà còn được giáo dục những phẩm chất tốt đẹp mà mỗi công dân cần và có, phải đảm bảo đầy đủ các phẩm chất từ yêu quê hương đất nước, yêu thương con người, đến cần, kiệm, liêm, chính công vô tư.

Bên cạnh những phẩm chất trên cần phải đảm bảo phát huy được đạo đức tốt đẹp như tự tin, tôn trọng, tự trọng,... Đạo đức là yếu tố cấu tạo nền tảng tinh thần của xã hội, gắn liền với các hoạt động thực tiễn, gắn liền với các nguyên tắc ứng xử, đạo lý, phong tục, truyền thống của một quốc gia, dân tộc. Do vậy, “Lịch sử và Địa lí là môn học có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Do đó, khi tổ chức các HĐTN, GV cần đảm bảo gắn nội dung HĐTN với nội dung kiến thức, tiến hành giáo dục tư tưởng tình cảm một cách tự nhiên, không áp đặt, tạo cơ hội để các em được đến gần với sự thật Lịch sử” [23, tr62].

Ngoài ra, việc giáo dục các phẩm chất đạo đức tốt đẹp phụ thuộc vào yếu tố lứa tuổi, tâm lý của từng cấp học theo yêu cầu của chương trình tổng thể quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà các đội ngũ GV sẽ có những phương pháp, cách thức tổ chức phù hợp.

Thứ ba, cần đảm bảo vai trò đội ngũ GV:

Quá trình tổ chức HĐTN trong dạy học đã xác định rõ cần đảm bảo vai trò đội ngũ GV: “GV là những người trực tiếp giảng dạy, giáo dục HS thực hiện chương trình giáo dục. Do đó, GV phải là người có nhận thức đầy đủ về HĐTN trong quá trình dạy học ở môi trường giáo dục. Chính việc nhận thức đúng sẽ tạo động lực để GV tích cực trong việc xác định các nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức HĐTN phù hợp” [23, tr63].

GV không chỉ là người truyền tải kiến thức, nội dung sâu rộng đến học trò mà còn là hình mẫu, gương mẫu định hướng để HS nhìn vào noi theo, do vậy các tác phong, cách thức, phẩm chất, ý thức của một người GV cần phải đảm bảo chuẩn chỉnh, trung thực. Để có thể đem đến những nội dung bài học tích cực, đa dạng, phong phú, sâu sắc, các đội ngũ GV cần đảm bảo trang bị

đầy đủ các yếu tố cần và có từ phương pháp, cách tổ chức, nền tảng tri thức, cập nhật xu hướng phát triển, đổi mới giáo dục từng ngày để đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển hiện nay.

Thứ tư, cần có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường:

Các lực lượng tham gia cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển của người học: “Việc tổ chức các HĐTN cho HS cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong tập thể nhà trường, giữa nhà trường với gia đình, giữa nhà trường với các lực lượng xã hội. HĐTN cho HS không chỉ tổ chức trong lớp học, trong trường học mà còn ngoài lớp. Do đó, các lực lượng giáo dục trong nhà trường có vai trò phối hợp quan trọng để đảm bảo sự an toàn cho HS khi tham gia” [23, tr63].

Nhà trường và phụ huynh cùng nhau đồng hành với HS, sẻ chia, hỗ trợ, và định hướng khi cần thiết. Vì vậy, việc phụ huynh tạo điều kiện, phối hợp tốt với nhà trường, với GV để tổ chức các HĐTN cho HS là điều quan trọng. Sự liên kết, phối hợp của nhà trường với phụ huynh là nền tảng vững chắc, phát triển tối đa các thế mạnh, năng khiếu, sở thích của HS.

Ngoài ra, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý: “Đối với giáo dục THCS, những người chỉ đạo trực tiếp việc triển khai thực hiện nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục là các cấp quản lý từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng Giáo dục và lãnh đạo trường THCS. Do đó, các cấp quản lý nói chung và đặc biệt là hiệu trưởng nhà trường nói riêng cần có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của HĐTN trong dạy học. Từ đó, tạo điều kiện để triển khai thông qua các kế hoạch tổ chức hoạt động của nhà trường” [23, tr64].

Tóm lại, thiết kế HĐTN trong dạy học nói chung, trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí nói riêng cần đảm bảo các nguyên tắc, yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất, đội ngũ GV, các lực lượng tham gia để phát huy được các năng lực cốt lõi và phẩm chất cần có của người học.

1.2.3. Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học

Quy trình thiết kế HĐTN trong dạy học đóng một vai trò quan trọng và là một bước không thể thiếu trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học. Quy trình thiết kế đảm bảo đầy đủ các bước dạy từ chuẩn bị đến tiến hành và kết thúc, giúp cho GV định hướng, hướng đi, chuẩn bị rõ ràng từng bước để có thể hoàn thiện tiết học hiệu quả.

Các bước cơ bản của quy trình thiết kế HĐTN trong dạy học.

Bước 1. Định hướng:

- GV xác định mục tiêu bài học/hoạt động học. Từ đó xác định loại sản phẩm phù hợp.

- GV lập kế hoạch chi tiết bao gồm: các mốc thời gian, phương pháp tiến hành, các tài liệu hướng dẫn HS, các tiêu chí đánh giá, biểu mẫu đánh giá...

Bước 2. Trải nghiệm: GV công bố nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện đối với HS, thông báo các tiêu chí chấm điểm, cung cấp các công cụ đánh giá và tự đánh giá cho cá nhân, tập thể, các nhóm.

Bước 3. Giám sát và tư vấn:

- Tùy thuộc vào từng phương pháp, các thức tổ chức HĐTN khác nhau, GV sẽ có những cách phù hợp để giám sát, tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ HS hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Trong giai đoạn này, GV không nên can thiệp quá sâu vào quá trình hoạt động học tập của HS, mà nên chú ý quan sát, hỗ trợ, tư vấn khi cần.

Bước 4. Tổ chức cho HS trình bày HĐTN:

- Có nhiều hình thức trình bày tùy theo các thể loại sản phẩm như: thuyết trình, trưng bày, triển lãm, trải nghiệm thực hành...

- Đại diện cho các nhóm thuyết trình, giới thiệu về sản phẩm của mình, các nhóm khác theo dõi, đánh giá, đồng thời có thể đặt câu hỏi thảo luận, tranh biện. GV cũng có thể đặt câu hỏi đối với các nhóm ở giai đoạn này.

Bước 5. Đánh giá và kết luận:

GV mời đại diện các nhóm đánh giá lẫn nhau một cách công khai, hoặc GV đánh giá chung đối với các nhóm. GV cũng kết luận những nội dung cần

chỉnh sửa, bổ sung, các vấn đề gây nhiều tranh luận, thắc mắc qua các sản phẩm của HS. GV chốt lại kiến thức trọng tâm của hoạt động học này.

Ở giai đoạn này, GV có thể hỏi thêm bất kỳ một số câu hỏi có vận dụng cao, để nhằm đánh giá chân thực năng lực tiếp thu kiến thức của HS, qua đó có cách thay đổi phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn của HĐTN trong dạy học nói chung, dạy học phân môn Lịch sử nói riêng ở trường THCS.

HĐTN trong dạy học là hoạt động học tập quan trọng trong dạy học với mục tiêu hướng tới giúp cho HS được trải nghiệm, khám phá, quan sát, tìm kiếm, nghiên cứu vào các tình huống, hoạt động lí thuyết gắn với thực hành, vận dụng, sáng tạo những kinh nghiệm đã tích lũy được từ học tập trải nghiệm vào trong thực tiễn xã hội.

Trong quá trình thực hiện HĐTN, HS phát huy tính tích cực, chủ động khám phá, tìm tòi tri thức, GV hỗ trợ, hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức, năng lực, phẩm chất để giải quyết những tình huống trong học tập đặt ra.

Chương 2

THIẾT KẾ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ LỚP 7

2.1. Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong bài nội khoá

2.1.1. Trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề

Trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề là một trong những phương pháp đặc trưng, được vận dụng thường xuyên trong các tiết học, gắn liền với sự trao đổi của người dạy và người học, có thể diễn ra giữa những người học với nhau. Trao đổi, thảo luận là những câu hỏi, tình huống cụ thể chứa những mâu thuẫn, thách thức chưa rõ ràng, GV sẽ là người điều khiển dẫn dắt để HS khám phá, khai thác lĩnh hội được tri thức, kỹ năng.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ:

- Trong quá trình này, GV phải xác định được yêu cầu, những tiêu chí, đánh giá, của từng nhiệm vụ dự tính định hướng cho HS.

- GV cần xác định được mục tiêu, nội dung trọng tâm của bài (nội dung trọng tâm gắn liền với sự kiện, ý nghĩa, tính chất lịch sử, bên cạnh đó nội dung phải đảm bảo phù hợp với chất lượng học tập của HS, kích thích được tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS).

Bước 2. Hướng dẫn HS tiếp nhận nhiệm vụ:

- Quá trình này, GV gợi ý, định hướng cho HS thu thập, quan sát thông tin để xác định được mục đích, mục tiêu nội dung vấn đề cần giải quyết qua sách vở, tài liệu tham khảo,...

Bước 3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

- Sau khi HS đã xác định được nội dung, mục đích cần giải quyết, GV tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi thông tin.

- GV thực hiện nhiệm vụ quan sát, đánh giá, giúp đỡ (nếu cần).

Bước 4. HS báo cáo nhiệm vụ:

- Tùy thuộc vào sự phân công theo nhóm hoặc cá nhân, mỗi nhóm sẽ cử đại diện trực tiếp báo cáo sản phẩm của nhóm mình.

- Các nhóm còn lại nhận xét, trao đổi, tranh luận nếu có vấn đề chưa chính xác.

- Các thành viên trong nhóm có thể bổ sung, củng cố thêm cho sản phẩm của nhóm mình.

Bước 5. GV nhận xét và chốt kiến thức:

- Ở quá trình này, GV sẽ là người bao quát đánh giá, nhận xét theo các tiêu chí đã đề ra, khen thưởng (nếu có).

- GV sẽ khái quát lại nội dung, các tình huống trao đổi thảo luận sẽ là những nội dung chính trọng tâm của bài học.

Một số ví dụ hoạt động trao đổi, thảo luận tạo tình huống có vấn đề trong phần Lịch sử 7 ở trường THCS:

Tên bài	Nội dung	HDTN	Cách thức tổ chức
Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	Mục 1b. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí	Nhiệm vụ: Trong hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, theo em hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?	- GV tổ chức cho HS, trao đổi thảo luận (có thể chia nhóm, từ đó để HS tranh luận để bảo vệ ý kiến mình) + <i>Nhóm 1</i>: Hệ quả mở ra con đường mới, vùng đất mới, thúc đẩy hàng hải phát triển. + <i>Nhóm 2</i>: Hệ quả thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp. + <i>Nhóm 3</i>: Làm nảy sinh nhiều nạn buôn bán nô lệ và xâm chiếm cướp bóc thuộc địa. - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS.

Bài 9. Đất nước buổi đầu độc lập	Phân vận dụng	Nhiệm vụ: Có ý kiến cho rằng: Ngô Quyền quyết định đóng đô ở Cổ Loa là để tiếp nối truyền thống cha ông. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?	- GV tổ chức cho HS, trao đổi thảo luận (có thể chia nhóm đồng tình và nhóm không đồng tình, từ đó để HS tranh luận để bảo vệ ý kiến nhóm mình). - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS (Cổ Loa là kinh đô cũ của An Dương Vương – vị vua đầu tiên của nhà nước Âu Lạc, một trong những nhà nước sơ khai của người Việt cổ; Cổ Loa nằm ở vị trí thuận lợi về quân sự, gần sông Hồng, dễ phòng thủ, dễ liên kết các vùng đồng bằng;...)
Chủ đề chung 1: Các cuộc phát kiến địa lí	Mục 3. Tác động của các cuộc phát kiến địa lí	Nhiệm vụ: Cuộc phát kiến địa lí đã mang lại những điều tốt đẹp cho con người hay những tác động đó toàn đưa lại những điều tiêu cực? Vì sao?	- GV tổ chức cho HS, trao đổi thảo luận (có thể chia nhóm đồng tình và nhóm không đồng tình, từ đó để HS tranh luận để bảo vệ ý kiến mình) - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS.
Bài 3. Phong trào Văn hóa	Mục 2/b. Ý nghĩa	Nhiệm vụ: Có ý kiến cho	- GV tổ chức cho HS, trao đổi thảo luận (có thể chia nhóm

Phục Hưng và Cải cách tôn giáo	và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.	rằng phong trào Phục hưng đã tác động những điều tích cực đến sự phát triển của châu Âu hiện đại; nhưng cũng có ý kiến ngược lại rằng chính phong trào Phục hưng đã đem lại những tác động tiêu cực đến xã hội người dân châu Âu? Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?	đồng tình và nhóm không đồng tình, từ đó để HS tranh luận để bảo vệ ý kiến mình) - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS (Phong trào Văn hóa Phục hưng đã mở đường cho các cuộc cách mạng trong nghệ thuật, khoa học và tư tưởng, từ đó tạo ra nền tảng cho sự phát triển của châu Âu hiện đại; tuy nhiên những tầng lớp thượng lưu mới có đủ tiền bạc và quyền lực để ủng hộ nghệ thuật và học hỏi tri thức mới. Điều này khiến cho khoảng cách giữa các tầng lớp xã hội trở nên sâu sắc hơn).
--------------------------------------	---	---	--

2.1.2. Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác

Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác là hoạt động quan trọng trong quá trình dạy học, hoạt động này giúp HS được trao đổi, nói lên những suy nghĩ, ý kiến của bản thân. HS có thể học hỏi, rút kinh nghiệm từ những buổi thảo luận nhóm. Bên cạnh đó, hoạt động nhóm cũng thể hiện rõ sự tương tác giữa người học và người dạy, GV cũng có thể đánh giá được năng lực, kỹ năng của HS, từ đó có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực người học.

Việc thành nhóm: GV cần lựa chọn, phân công phù hợp với các tiêu chí (phù hợp năng lực học tập của HS, phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với thời gian tổ chức).

Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác phù hợp với các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Các nhóm giải quyết một nhiệm vụ

Đây được xem là trường hợp có hình thức đơn giản, dễ phổ biến, trường hợp này cũng kích thích được tính cạnh tranh, tranh luận giữa các nhóm, giữa các thành viên. Tuy nhiên, do có một nội dung nên GV cần lưu ý đến việc chia nhóm, và phân công nội dung trọng tâm, phù hợp với năng lực HS.

Trường hợp 2: Mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ

Trong trường hợp này, được GV sử dụng khá thường xuyên, do tính linh động, phù hợp với nội dung tiết học. Tuy nhiên, do mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ nên đôi khi không có sự cạnh tranh, tranh luận giữa các nhóm do HS thường chỉ chú ý vào nội dung mình được giao.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ:

- Tùy thuộc vào nội dung, thời gian của bài, GV giao nhiệm vụ học tập phù hợp cho các nhóm đảm bảo phù hợp năng lực học tập của HS.
- Đảm bảo thống nhất các yêu cầu, tiêu chí đánh giá nhận xét

Bước 2. Tổ chức cho HS thực hiện:

- Trưởng nhóm phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, các thành viên nhóm quan sát, thu thập thông tin.
- HS trong nhóm thảo luận, trao đổi thống nhất nội dung nhiệm vụ.
- GV quan sát, có thể hỗ trợ, giúp đỡ HS nếu cần.

Bước 3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả:

- Mỗi nhóm cử đại diện nhóm báo cáo nhiệm vụ.
- Các nhóm còn lại lắng nghe và nêu nhận xét.

Bước 4. GV nhận xét và chốt kiến thức:

- GV nhận xét, đánh giá thái độ, ý thức, nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm, khen thưởng (nếu có).

- GV chốt lại kiến thức nội dung của từng phần.

Một số ví dụ hoạt động tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác trong phân môn Lịch sử 7 ở trường THCS:

Tên bài	Nội dung	HDTN	Cách thức tổ chức
Bài 13. Đại Việt thời Trần (1226 - 1400)	Mục 2. Tình hình chính trị	Hoạt động nhóm: Tìm hiểu tình hình chính trị nhà Trần	Hoạt động nhóm - Dựa vào thông tin, nội dung mục 2 hãy: Nhóm 1: Tìm hiểu về tổ chức chính trị. Nhóm 2: Tìm hiểu về xây dựng luật pháp và quân đội. Nhóm 3: Tìm hiểu về chính sách đối nội, đối ngoại - GV tổ chức, trao đổi thảo luận. - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS.
Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225)	Mục 1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long	Hoạt động cặp đôi - Tìm hiểu về sự thành lập của nhà Lý?	Hoạt động theo cặp đôi - Dựa vào tư liệu mục 1 hãy cho biết nhà Lý được thành lập như thế nào? - GV tổ chức, trao đổi thảo luận. - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS.
Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225)	Mục 2. Tình hình chính quyền	Tổ chức hoạt động nhóm: theo kỹ thuật trạm	- GV tổ chức hoạt động nhóm theo kỹ thuật trạm - GV chia làm 3 trạm tìm hiểu về 3 nhiệm vụ (Thời gian tìm hiểu mỗi trạm là 8 phút) - GV có thể

			chia làm 3 nhóm, phân chia các thành viên vào từng nhóm - trạm đảm bảo chất lượng học tập. Nhiệm vụ 1: + Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền nhà Lý. + So sánh tổ chức chính quyền nhà Đinh - Tiền Lê và nhà Lý có điểm khác, giống nhau gì? Nêu nhận xét? Nhiệm vụ 2: + Trình bày về luật pháp, quân đội nhà Lý? + Trình bày về chính sách “Ngụ binh ư nông” Nhiệm vụ 3: + Trình bày về chính sách đối nội, đối ngoại nhà Lý? + Tư liệu 2 cho em biết điều gì về chính sách của nhà Lý đối với các tù trưởng miền núi? - GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS.
Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	Mục 2. Đời sống xã hội và văn hóa	Tổ chức hoạt động nhóm: theo kỹ	- GV tổ chức hoạt động nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn - GV giao nhiệm vụ - dựa vào thông tin mục 2/SGK T50: Tìm

	thời Đinh - Tiền Lê	thuật khăn trải bàn	hiểu về tình hình xã hội và văn hóa thời Đinh và Tiền Lê. - Tùy thuộc vào sĩ số lớp, GV chia nhóm đồng đều. - GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ được giao. - GV có thể hỗ trợ, gợi ý, định hướng cho HS.
--	------------------------	------------------------	--

2.1.3. Trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai trải nghiệm không khí lịch sử

Trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai trải nghiệm không khí lịch sử là hoạt động vô cùng ý nghĩa, quan trọng. Hoạt động này, HS được trải nghiệm hóa thân vào các nhân vật, khắc họa, tái hiện lại những sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc. Bên cạnh đó, HS được trao đổi, giao lưu với GV, với các bạn học, phát triển khai thác được năng khiếu, tài năng của bản thân, đồng thời giáo dục tình cảm quê hương đất nước, cội nguồn dân tộc.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ:

- Trong quá trình này, GV phải xác định được yêu cầu, những tiêu chí, đánh giá, của từng nhiệm vụ dự tính định hướng cho HS.

- GV cần xác định được mục tiêu, kế hoạch nội dung sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử đóng vai (nội dung đóng vai phải đảm bảo gắn liền với nội dung tiết học, làm nổi bật lên nội dung, ý nghĩa của bài học).

Bước 2. Hướng dẫn HS đóng vai:

- GV cùng với HS xác định được kịch bản đóng vai, GV gợi ý, định hướng cho HS tham khảo một số tài liệu về nhân vật, sự kiện lịch sử để HS hiểu, cảm nhận khắc họa được những cảm xúc chân thật nhất.

- GV cùng HS lựa chọn trang phục, âm thanh phù hợp với kịch bản.

- GV có thể tổng duyệt trước cho HS trước khi thực hiện trên lớp.

Bước 3. Tổ chức cho HS đóng vai:

- Các nhóm được phân công thực hiện nhiệm vụ, mỗi nhóm sẽ thực hiện đúng thời gian quy định của GV.

- Sau khi diễn xong, HS có thể nêu cảm nhận, quá trình tập luyện và thành quả đạt được.

- Các nhóm khác đánh giá, nhận xét (có thể chấm điểm cho nhau).

Bước 4. GV nhận xét và chốt kiến thức:

- GV nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện, thái độ, ý thức của từng bạn, khen thưởng (nếu có).

Một số ví dụ trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai trải nghiệm không khí Lịch sử trong phân Lịch sử 7 ở trường THCS

Tên bài	Nội dung	HDTN	Cách thức tổ chức
Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 -1225)	Mục 1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long	Đóng vai là nhân vật vua Lý Công Uẩn đưa ra quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La (một bạn đóng vai nhân vật vua Lý, một bạn đóng vai quan triều đình, một bạn người dẫn chuyện).	- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đóng vai các nhân vật để thảo luận cho biết nguyên nhân, ý nghĩa của quyết định dời đô của vua Lý. - GV hỗ trợ, định hướng cho HS (GV có thể chuẩn bị kế hoạch kịch bản đóng vai, yêu cầu chia nhóm giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị trước). - GV đánh giá nhóm dựa trên các tiêu chí (làm nổi bật được nguyên nhân, ý nghĩa của quyết định dời đô).
Chủ đề chung 1: Các cuộc	Phần khởi động	Đóng vai là các nhà hàng hải người Tây Ban	- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đóng vai các nhân

đại phát kiến địa lí		Nha, Bồ Đào Nha đang thuyết phục nhà vua đồng ý viện trợ cho chuyến đi tìm con đường sang phương Đông, nêu ra được những ưu điểm sau khi tìm được con đường sang phương Đông.	vật để cho biết nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí. - GV hỗ trợ, định hướng cho HS, GV có thể chuẩn bị kế hoạch kịch bản đóng vai, yêu cầu chia nhóm giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị trước. - GV đánh giá nhóm dựa trên các tiêu chí (làm nổi bật được nguyên nhân của cuộc phát kiến địa lí).
Bài 7. Vương quốc Lào	Phản vận dụng	Đóng vai là cư dân của vương quốc Lào, em hãy chọn và giới thiệu về một thành tựu văn hóa tiêu biểu của vương quốc Lào.	- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đóng vai nhân vật để giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của vương quốc Lào. - GV hỗ trợ, định hướng cho HS, GV có thể chuẩn bị kế hoạch kịch bản đóng vai, yêu cầu chia nhóm giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị trước. - GV đánh giá nhóm dựa trên các tiêu chí.
Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	Mục 1/a. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa	Đóng vai là nhân vật Lê Lợi tái hiện lại sự kiện Hội thề ở Lũng Nhai chuẩn bị dựng cờ khởi nghĩa (Một	- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đóng vai các nhân vật để thảo luận cho biết ý nghĩa quan trọng của Hội thề cũng như ý chí quyết tâm

		bạn đóng nhân vật Lê Lợi, một bạn đóng nhân vật Nguyễn Trãi, một bạn đóng nhân vật dân làng, một bạn dẫn truyện).	dựng cờ khởi nghĩa của Lê Lợi. - GV đưa ra một số yêu cầu, mục đích, tiêu chí đánh giá khen thưởng (nếu có). - GV hỗ trợ, định hướng cho HS, GV có thể chuẩn bị kế hoạch kịch bản đóng vai, yêu cầu chia nhóm giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị trước. - GV đánh giá nhóm dựa trên các tiêu chí (làm nổi bật được nguyên nhân, ý nghĩa của quyết định dời đô).
Bài 3. Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	Phân vận dụng	Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch hãy thuyết minh một số thành tựu tiêu biểu của Phong trào Văn hóa Phục hưng.	- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm/hoặc cá nhân đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu một thành tựu tiêu biểu nhất của Phong trào Văn hóa Phục hưng. - GV hỗ trợ, định hướng cho HS, GV có thể chuẩn bị kế hoạch kịch bản đóng vai, yêu cầu chia nhóm giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị trước. - GV đánh giá nhóm dựa trên các tiêu chí.

2.1.4. Trải nghiệm thông qua trò chơi

“Trò chơi là cách thức tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung học tập hay thực hiện những hoạt động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi cụ thể. Tất cả những trò chơi gắn liền với việc dạy học đều được gọi là trò chơi dạy học. Trò chơi được phân biệt với trò chơi thông thường bởi luật chơi. Trò chơi giúp HS vận dụng trí tuệ theo luật chơi được quy định” [26, tr32].

Phương pháp sử dụng trò chơi trong dạy học, vừa là hoạt động học tập vừa là hoạt động vui chơi giải trí sau những giờ học, tiết học căng thẳng, tuy nhiên sau những trò chơi HS cũng sẽ lĩnh hội được những kiến thức bổ ích. Tất cả các trò chơi đều được lồng ghép, kết hợp, gắn liền với những kiến thức bổ ích, yêu cầu HS sẽ là người khám phá tìm ra tri thức đó. Từ đó, HS sẽ vận dụng, huy động nhiều luồng kiến thức từ các lĩnh vực khác để có thể giải quyết vấn đề đang được đặt ra.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Chuyên giao và nhận nhiệm vụ:

- GV giới thiệu trò chơi, luật chơi; xác định đối tượng tham gia, thư kí, giám khảo của trò chơi và giải đáp những thắc mắc của HS.

- HS chuẩn bị đội hình, thảo luận phương pháp, cách chơi, kinh nghiệm để đạt được mục tiêu...

Bước 2. GV tổ chức trò chơi:

- GV tổ chức hoặc hướng dẫn HS tham gia trò chơi. Tùy theo từng loại trò chơi mà luật chơi, cách chơi sẽ khác nhau, GV sẽ có cách tổ chức tương ứng.

- HS tổ chức và tham gia trò chơi. Nếu chỉ có một số HS đại diện tham gia thì những bạn HS khác cũng ghi lại các câu hỏi, đáp án hoặc ý kiến của cá nhân và của bạn để so sánh với đáp án của mình, kịp thời cập nhật nội dung chính xác nhất.

Bước 3. Nhận xét và chốt kiến thức:

- Qua trò chơi GV đánh giá được kiến thức HS đã tiếp thu được. Nêu ra những mặt hạn chế và ưu điểm của từng câu trả lời (có thể có những phần quà

nhỏ để kích lệ tinh thần học tập ở HS); qua đó GV có thể điều chỉnh lượng kiến thức, kỹ năng dạy học phù hợp với mọi đối tượng HS.

Một số ví dụ tổ chức dạy học trải nghiệm thông qua trò chơi trong phân môn Lịch sử 7 ở trường THCS:

Tên bài	Nội dung	HDTN	Cách thức tổ chức
Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225)	Phần khởi động	Trò chơi lật mảnh ghép	- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi lật mảnh ghép, GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 mảnh ghép tương ứng với 1 câu hỏi. Trả lời đúng mảnh ghép sẽ được lật mở. Hình ảnh dưới mảnh ghép là chủ đề về bài học. - HS thực hiện trải nghiệm ở lớp
Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê	Phần khởi động	Trò chơi ô chữ bí mật	- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ô chữ bí mật, GV yêu cầu HS sẽ lần lượt trả lời câu hỏi để mở ra từ khóa của hàng ngang. Sau đó đưa vào các ô chữ hàng ngang để tìm ra từ khóa của hàng dọc. Từ khóa sẽ là chủ đề chính của bài học. - HS thực hiện trải nghiệm ở lớp.
Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	Phần khởi động	Vẽ phác họa các cuộc phát kiến trên bản đồ	- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. - GV chuẩn bị bản đồ thế giới, yêu cầu HS lên bảng vẽ trên bản đồ các cuộc phát kiến địa lí mà em biết. - HS thực hiện trải nghiệm ở lớp.

Bài 3. Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	Phần vận dụng	Trò chơi "Ai nhanh hơn"	- GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, yêu cầu, tiêu chí đánh giá khen thưởng (nếu có). - GV chia lớp làm 2 nhóm (theo tương ứng của 2 dãy), trong thời gian 5 phút, mỗi nhóm cử thành viên lần lượt lên bảng kể tên các tác phẩm/công trình tiêu biểu (thuộc lĩnh vực) của các nhà Văn hóa Phục hưng, hết giờ nhóm nào liệt kê được nhiều nhất nhóm đó là nhóm chiến thắng,... - GV quan sát, nhận xét, khen thưởng (nếu có).
Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	Phần vận dụng	Trò chơi: Nhanh tay, tinh mắt	- GV giới thiệu trò chơi và cách thức tham gia: Tìm từ khoá có nghĩa theo hàng ngang, dọc, chéo (6 từ) (Hoạt động 6 nhóm, thời gian 4 phút) - HS thực hiện trải nghiệm ở lớp. - GV quan sát, nhận xét, khen thưởng (nếu có).

2.1.5. Trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập/Dạy học dự án

“Trong giáo dục, sản phẩm là toàn bộ kết quả của quá trình nghiên cứu, chế tạo và phát triển, phát minh, đào tạo, huấn luyện... nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu của chính nền giáo dục và nhu cầu của xã hội. Ở phạm vi hẹp hơn, trong mỗi môn học, bài học, hoạt động học đều có những sản phẩm nhất định, gọi chung là sản phẩm học tập – là kết quả thu được sau một quá trình dạy và học” [26, tr37].

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Chuyển và giao nhiệm vụ:

- GV xác định mục tiêu bài học/hoạt động học. Từ đó xác định loại sản phẩm phù hợp.

- GV lập kế hoạch chi tiết bao gồm: các mốc thời gian, phương pháp tiến hành, các tài liệu hướng dẫn HS, các tiêu chí đánh giá, biểu mẫu đánh giá...

- GV công bố nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện đối với HS, thông báo các tiêu chí chấm điểm, cung cấp các công cụ đánh giá và tự đánh giá cho các nhóm.

Bước 2. Tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ:

- Đối với hoạt động tạo ra sản phẩm trên lớp, GV quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ, giải đáp thắc mắc trực tiếp và có những hướng dẫn kịp thời.

- Đối với hoạt động nhóm ngoài không gian lớp học, GV thông qua báo cáo thường xuyên của nhóm trưởng, ghi chú, đánh dấu trong bảng kiểm tra để giám sát hoạt động làm việc của nhóm, nhanh chóng nắm bắt các khó khăn của HS để có hướng khắc phục kịp thời.

Bước 3. Tổ chức cho HS trình bày sản phẩm:

- Có nhiều hình thức trình bày tùy theo các thể loại sản phẩm như: thuyết trình, trưng bày, triển lãm, trải nghiệm thực hành...

- Đại diện cho các nhóm thuyết trình, giới thiệu về sản phẩm của mình, các nhóm khác theo dõi, đánh giá, đồng thời có thể đặt câu hỏi thảo luận, tranh biện. GV cũng có thể đặt câu hỏi đối với các nhóm ở giai đoạn này.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá dự án:

- GV mời đại diện các nhóm đánh giá lẫn nhau một cách công khai, hoặc GV đánh giá chung đối với các nhóm. GV cũng kết luận những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, các vấn đề gây nhiều tranh luận, thắc mắc qua các sản phẩm của HS. GV chốt lại kiến thức trọng tâm của hoạt động học này.

Một số ví dụ trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập/Dạy học dự án trong phần Lịch sử 7 ở trường THCS

Tên bài	Nội dung	HĐTN	Cách thức tổ chức
Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	Phân hình thành kiến thức	Chủ đề: “Kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên” Tiểu chủ đề 1: Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258 Tiểu chủ đề 2: Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1285 Tiểu chủ đề 3: Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1287 - 1288 Tiểu chủ đề 4: Nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến	- Từ chủ đề lớn ban đầu, GV tiếp tục cho HS thảo luận để lựa chọn và xác định tiểu chủ đề. - HS thực hiện nhiệm vụ, theo sự hướng dẫn trợ giúp của GV.
Bài 5. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	Mục 1. Ấn độ dưới thời các triều đại phong kiến	Chủ đề: “Ấn Độ thời các triều đại phong kiến” Tiểu chủ đề 1: Vương triều Gupta Tiểu chủ đề 2: Vương triều Hồi giáo Đêli Tiểu chủ đề 3: Vương triều Mô-gôn	- Từ chủ đề lớn ban đầu, GV tiếp tục cho HS thảo luận để lựa chọn và xác định tiểu chủ đề. - HS thực hiện nhiệm vụ, theo sự hướng dẫn trợ giúp của GV.

2.2. Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong bài ngoại khoá

2.2.1. Trải nghiệm thông qua hoạt động dạ hội Lịch sử

Hoạt động dạ hội lịch sử là hoạt động ý nghĩa đối với HS, GV và các bậc phụ huynh; hoạt động này giúp cho HS được trực tiếp tham gia, học hỏi, trải nghiệm khám phá bản thân ở nhiều lĩnh vực, phát triển cả kiến thức lẫn khoa học, nghệ thuật, khơi gợi cho HS về sự sáng tạo, năng lực tư duy, hình thành nhiều xúc cảm lịch sử, giáo dục tình cảm, gây hứng thú tò mò đối với mỗi kiến thức, học tập bộ môn.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Xác định mục đích, yêu cầu:

- GV xác định được mục đích của hoạt động dạ hội, phù hợp với các tiêu chí từ kiến thức, năng lực, kĩ năng, phẩm chất cần có của HS khi tham gia hoạt động dạ hội.

- GV xác định được những yêu cầu, tiêu chí phù hợp để quan sát, đánh giá, nhận xét HS trong quá trình tham gia hoạt động.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tổ chức:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạ hội cần được sự phê duyệt, chuẩn bị từ sớm của các cấp ban giám hiệu, đội, đoàn của nhà trường.

- GV kết hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch dạ hội cụ thể, chi tiết phù hợp với năng lực, phẩm chất của lớp.

Bước 3. Hướng dẫn, thông báo đến HS:

- GV kết hợp với Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch cụ thể của lớp; phổ cập đến phụ huynh để xem xét, đạt chỉ tiêu mong muốn của lớp, từ đó có hướng điều chỉnh phù hợp.

- GV phổ cập đến HS những yêu cầu, tiêu chí, đặc biệt là chủ động, tích cực trong các hoạt động, phát huy năng lực sáng tạo, năng lực tư duy, kĩ năng, phẩm chất, đoàn kết giúp đỡ giữa các thành viên trong lớp cũng như lớp bạn,...

Bước 4. Tổ chức hoạt động dạ hội:

- HS, GV và phụ huynh cùng tham gia hoạt động ý nghĩa, học hỏi cảm nhận.

Ví dụ: HĐTN dạ hội lịch sử với chủ đề “Dấu ấn Chăm-pa”

Gắn với bài 18 “Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI”, GV tổ chức buổi dạ hội với chủ đề “Dấu ấn Chăm-pa”. Hoạt động được triển khai nhằm mục đích giúp cho HS được khám phá, trải nghiệm những nét văn hóa truyền thống của người Chăm-pa, ngoài ra phát huy được tính tích cực, chủ động, phẩm chất cần có của HS.

Nhiệm vụ yêu cầu: HS tìm hiểu và giới thiệu những nét văn hóa truyền thống của vương quốc Chăm-pa (mỗi nhóm sẽ chuẩn bị một số đạo cụ phục vụ cho buổi dạ hội như trang phục, điệu nhạc, ca múa hát,... để trình diễn văn hóa - thời trang, điệu nhảy nền nhạc Chăm-pa).

Nhóm 1: Tìm hiểu, chuẩn bị, minh họa những bộ trang phục truyền thống từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (họa tiết, màu sắc, cách mặc,...)

Nhóm 2: Tìm hiểu, giới thiệu về chữ viết Chăm-pa (được kế thừa từ đâu,...)

Nhóm 3: Tìm hiểu, giới thiệu về một số giai điệu, điệu nhảy, bộ nhạc cụ truyền thống của Chăm-pa.

Nhóm 4: Sưu tầm, giới thiệu hình ảnh, video về tôn giáo - tín ngưỡng ở Chăm-pa (nhà ở, tượng phật, công trình kiến trúc nổi tiếng,...)

Quá trình tổ chức:

Chặng 1: Giới thiệu sơ liệu về văn hóa Chăm-pa

Chặng 2: Từng nhóm sẽ trình bày (biểu diễn) theo yêu cầu nhiệm vụ

Chặng 3: Tham gia trò chơi "Hỏi đáp nhanh" (một số câu hỏi trắc nghiệm về văn hóa Chăm-pa)

Kết thúc buổi dạ hội, HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi được hóa thân mặc những bộ trang phục, những điệu múa truyền thống, khám phá những nét chữ, văn hóa truyền thống của Chăm-pa, bên cạnh đó đề xuất một số giải pháp để bảo tồn những nét văn hóa truyền thống đó.

2.2.2. Trải nghiệm thông qua hoạt động bảo vệ di sản văn hoá ở địa phương

Trong DHLS ở trường THCS, việc tổ chức các hoạt động chăm sóc di sản văn hoá, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương là một biện pháp trải nghiệm quan trọng. Hoạt động này có ý nghĩa gắn nhà trường với đời sống xã hội, tăng

cường mối quan hệ giữa nhà trường với địa phương nơi trường đóng. Vì thế, việc tổ chức các hoạt động nêu trên cần được thực hiện thường xuyên.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Xác định mục đích, yêu cầu:

- GV xác định được mục đích của hoạt động bảo vệ di sản văn hóa ở địa phương, phù hợp với các tiêu chí từ kiến thức, năng lực, kỹ năng, phẩm chất cần có của HS khi tham gia hoạt động. Đồng thời nhà trường liên hệ với ban quản lý xin phép và phối hợp hoạt động. Mọi HĐTN của HS đều có sự giám sát, theo dõi của GV, Ban giám hiệu nhà trường,...

- GV xác định được những yêu cầu, tiêu chí phù hợp để quan sát, đánh giá, nhận xét HS trong quá trình tham gia hoạt động.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tổ chức:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động bảo vệ di sản văn hóa ở địa phương cần được sự phê duyệt, chuẩn bị từ sớm của các cấp Ban giám hiệu, đội, đoàn của nhà trường.

- GV kết hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch bảo vệ di sản văn hóa ở địa phương cụ thể, chi tiết phù hợp với năng lực, phẩm chất của lớp.

Bước 3. Hướng dẫn, thông báo đến HS:

- GV kết hợp với Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch cụ thể của lớp; phổ cập đến phụ huynh để xem xét, đạt chỉ tiêu mong muốn của lớp, từ đó có hướng điều chỉnh phù hợp.

- GV phổ cập đến HS những yêu cầu, tiêu chí, đặc biệt là chủ động, tích cực trong các hoạt động, phát huy năng lực sáng tạo, năng lực tư duy, kỹ năng, phẩm chất, đoàn kết giúp đỡ giữa các thành viên trong lớp.

Bước 4. Tổ chức hoạt động dựa hội lịch sử:

- HS, GV và phụ huynh cùng tham gia hoạt động ý nghĩa, học hỏi cảm nhận.

Ví dụ 1: HĐTN chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương nơi trường đóng.

Nhân dịp những ngày lễ lớn của đất nước như ngày 30/4, 27/7, ngày lễ tết của dân tộc, để tưởng nhớ công lao to lớn của các thế hệ đi trước, nhà trường tổ chức cho HS tham gia HĐTN “chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương nơi

trường đóng”. Đây là một trong những hoạt động ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ, hoạt động này yêu cầu, phụ thuộc vào mong muốn cũng như đồng thuận của nhà trường, gia đình và các cấp chính quyền địa phương (tầm 1 đến 2 tuần vào dịp cuối tuần hoặc vào các dịp lễ quan trọng của đất nước), HS sẽ đến nghĩa trang địa phương để quét dọn vệ sinh, cắm hoa tưởng niệm, chăm sóc cây cối,... (có thể tách nhỏ mỗi tuần sẽ là một chi đội phụ trách hoạt động). Hoạt động ý nghĩa này giúp củng cố, phát triển toàn diện cho lớp thế hệ trẻ về truyền thống dân tộc, lòng tự hào, biết ơn các thế hệ anh hùng đã hi sinh để bảo vệ Tổ quốc.

Ví dụ 2: Trải nghiệm thông qua hoạt động bảo vệ di sản văn hoá ở địa phương

Tên bài	Nội dung	HDTN	Cách thức tổ chức
Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (986 - 1009)	Phần tổng kết	HDTN bảo vệ di sản văn hóa địa phương. Chủ đề: “Tự hào Cố đô Hoa Lư”	- GV tổ chức cuộc thi tìm hiểu về di tích lịch sử - văn hóa địa phương với chủ đề “Tự hào Cố đô Hoa Lư” nhằm mục đích giúp HS bảo vệ và phát huy được những giá trị tốt đẹp của di sản văn hóa địa phương. - GV giao nhiệm vụ, chia lớp làm 4 nhóm tìm hiểu về di tích đền vua Đinh, đền vua Lê (GV khái quát rõ yêu cầu, thể lệ cuộc thi, tiêu chí đánh giá, khen thưởng). <i>Nhóm 1+3:</i> Tìm hiểu về khu di tích đền vua Đinh <i>Nhóm 2+4:</i> Tìm hiểu về khu di tích đền vua Lê - Cuộc thi bao gồm 2 chặng:

			+ <i>Chặng 1</i>: Thi trắc nghiệm (tìm hiểu về kiến thức tiểu sử vua Đinh, vua Lê,...) + <i>Chặng 2</i>: Mỗi nhóm sẽ thuyết trình giới thiệu về khu di tích đền vua Đinh, đền vua Lê (theo yêu cầu của GV). + <i>Chặng 3</i>: Mỗi nhóm xây dựng kế hoạch chăm sóc di sản (GV có thể gợi ý: Xác định hiện trạng của di sản; những công việc cần làm để bảo vệ di sản;....)
Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	Phần tổng kết	HĐTN bảo vệ di sản văn hóa địa phương. Chủ đề: “Dấu ấn nhà Trần”	- Gắn với nội dung bài học GV tổ chức HĐTN ngoại khóa tham quan với mục đích bảo vệ di sản văn hóa địa phương với chủ đề “Dấu ấn nhà Trần” ở Khu di tích đền Thái Vi (Ninh Hải - Hoa Lư - Ninh Bình). - Trước khi tham quan “đền Thái Vi”, GV đưa ra yêu cầu, mục đích, tiêu chí cần đạt sau buổi tham quan - Hoạt động trải nghiệm: + HS tìm hiểu về nội dung thông tin đền Thái Vi gắn với bài học để tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” + Viết một đoạn văn (15 đến 20 dòng nêu cảm nhận, đề xuất một số biện pháp cần phải bảo tồn, và phát huy những giá trị tốt đẹp của di sản văn hóa lịch sử ở địa phương).

2.2.3. Trải nghiệm làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khoá

Tập làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khoá: HS tập làm thuyết minh viên trong hoạt động tham gia ngoại khoá là một cách dạy dựa trên môi trường thực tế, gắn học với hành, gắn lý thuyết với thực tiễn. Biện pháp này có tác dụng cụ thể hoá làm sâu sắc các kiến thức và gây hứng thú cho HS. Đặc biệt, biện pháp này rất có thể mạnh trong rèn luyện các kỹ năng, hình thành các năng lực, bước đầu định hướng nghề nghiệp cho HS.

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Xác định mục đích, yêu cầu:

- GV xác định được mục đích của hoạt động tập làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khoá phù hợp với các tiêu chí từ nội dung kiến thức gắn với bài học trong chương trình sách giáo khoa lớp 7, bên cạnh đó những tiêu chí về năng lực, kỹ năng, phẩm chất cần có của HS cũng phải phù hợp khi tham gia hoạt động.

- GV xác định được những yêu cầu, tiêu chí phù hợp để quan sát, đánh giá, nhận xét HS trong quá trình tham gia hoạt động.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tổ chức:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tập làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khoá cần được sự phê duyệt của Ban giám hiệu, đội, đoàn của nhà trường.

- GV kết hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch tập làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khoá cụ thể, chi tiết phù hợp với năng lực, phẩm chất của lớp.

Bước 3. Hướng dẫn, thông báo đến HS: GV phổ cập đến HS những yêu cầu, tiêu chí, đặc biệt là chủ động, tích cực trong các hoạt động, phát huy năng lực sáng tạo, năng lực tư duy, kỹ năng, phẩm chất.

Bước 4. Tổ chức hoạt động tập làm thuyết minh viên trong các hoạt động tham quan ngoại khoá: HS tham gia hoạt động học hỏi cảm nhận, đồng thời đây

cũng là một trong những hoạt động phát huy được năng khiếu, tài năng của HS, từ đó là cơ sở để định hướng nghề nghiệp của HS sau này.

Ví dụ 1: HS thuyết minh về tiểu sử, những chiến công, vẽ đẹp kiến trúc, điêu khắc tại buổi tham quan tại khu di tích Cố đô Hoa Lư ở xã Trường Yên (Hoa Lư, Ninh Bình).

Ví dụ 2: HS thuyết minh về nơi lưu giữ và trưng bày các hiện vật, tài liệu có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật tại các bảo tàng lớn.

Hoạt động tập làm thuyết minh viên trong các buổi tham quan ngoại khoá là một trong những hoạt động gắn liền với môi trường thực tế, học đi đôi với hành, HS được trải nghiệm thực hành thực tế. Giúp cho HS bộc lộ được năng khiếu, tài năng, sự tự tin của bản thân trước đám đông, hình thành tính tích cực, chủ động, phát triển năng lực, kỹ năng toàn diện của HS.

2.2.4. Trải nghiệm thông qua các hoạt động tham quan ngoại khoá

Hoạt động ngoại khoá từ lâu đã là hoạt động giáo dục quan trọng ở mọi các cấp học, là hoạt động vừa mang tính học tập vừa mang tính vui chơi giúp cho HS phát triển toàn diện các năng lực, phẩm chất, đạo đức cần có của người học. Mục đích của hoạt động ngoại khoá giúp cho HS có thể trải nghiệm nhiều mặt hơn so với môi trường ở trường lớp, đồng thời phát huy được nhiều thế mạnh của bản thân, nâng cao năng lực, tư duy sáng tạo... Phát huy được những phẩm chất tốt đẹp, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ, tinh thần đoàn kết. Ngoài ra, rèn luyện, luyện tập được sự tự tin, mạnh dạn, thoải mái, hứng thú, nêu lên những ý kiến, thắc mắc trong quá trình học tập, tạo mối quan hệ gần gũi thoải mái giữa HS với HS, giữa GV với HS...

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Định hướng:

- Xác định rõ nội dung chủ đề, mục tiêu của buổi HĐTN ngoại khoá. Xác định cụ thể các tiêu chí phù hợp với năng lực, kỹ năng, phẩm chất, đạo đức của người học. Xây dựng kế hoạch cụ thể buổi trải nghiệm hoạt động ngoại khoá.

- Để chuẩn bị cho HĐTN này, các GV nhà trường cùng nhau triển khai từ sớm, cùng nhau đưa ra lựa chọn, phương án, cách thức, kịch bản, nội dung phù

hợp với hoạt động, kiến thức, lứa tuổi, tâm lý, sức khỏe của từng lớp, cấp học trong nhà trường.

Bước 2. Khái quát hoá: Thông báo rõ ràng, cụ thể, chi tiết đến HS, Phụ huynh, để cùng đưa ra ý kiến phối hợp trong công tác chuẩn bị.

Bước 3. Tổ chức HĐTN ngoại khoá:

Quá trình tổ chức các HĐTN cho HS phải lưu ý đảm bảo an toàn, hạn chế các trường hợp xấu xảy ra. GV đồng hành, quan tâm giúp đỡ hỗ trợ HS tham gia các hoạt động tích cực, chủ động, phát huy được các năng lực, đạo đức, kĩ năng, phẩm chất cần thiết của người HS cần có.

Ví dụ: Gắn với bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009), GV có thể sử dụng hình thức trải nghiệm học tập tham quan “Khu di tích Cổ đô Hoa Lư”, giúp cho HS được khám phá, trải nghiệm những tri thức thực tế ngoài chương trình học tập trong SGK.

Ở hoạt động này GV, phải chuẩn bị kế hoạch lịch trình học tập ngoại khóa theo yêu cầu của nhà trường và phù hợp với mục đích học tập của lớp học. GV giới thiệu mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí đánh giá, nhận xét khi tham gia hoạt động ngoại khóa (GV chia nhóm, chia nhiệm vụ để HS nghiên cứu tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm).

Trong quá trình tham quan, GV lồng ghép một số HĐTN kết hợp với học tập như tham gia trò chơi "hỏi đáp nhanh" (một số câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học), HS thực hiện nhiệm vụ quay phim giới thiệu về khu di tích đền vua Đinh, đền vua Lê (theo yêu cầu nhiệm vụ được giao từ trước). Kết thúc chuyến đi, HS nêu cảm nhận, những khó khăn gặp phải và đề xuất một số giải pháp bảo vệ di sản văn hóa.

2.3. Lựa chọn thiết kế một số kế hoạch bài dạy trải nghiệm phân môn Lịch sử lớp 7

2.3.1. Chủ đề chung 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519-1522).

- Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

+ Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù:

+ Tìm hiểu lịch sử: Biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về các cuộc phát kiến địa lí.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí; Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519-1522); Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng: Suu tầm tư liệu về các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519-1522). Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học; Viết một bài văn ngắn giới thiệu về các cuộc đại phát kiến địa lí.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức trân trọng và giữ gìn các di sản và những giá trị văn hóa truyền thống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Giáo án, SGK, sách GV.
- Tranh ảnh, video về các cuộc phát kiến địa lí.
- Phiếu học tập, giấy A0, bút chì, bút màu...

2. Học sinh

- SGK, vở ghi.
- Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu

- Kết nối với bài học, tạo tâm thế để bắt đầu tiết học hiệu quả.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

- GV yêu cầu HS “Hãy thử tưởng tượng thuyền của các em đang lênh đênh giữa biển khơi, không la bàn, không mạng internet, không điện thoại thông minh cũng chẳng có thiết bị nào kết nối với đất liền, các em có cảm nhận ra sao?”. Trong vòng 01 phút, các em hãy viết ra 01 tính từ diễn tả cảm xúc của mình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tham gia bằng cách giơ tay nhanh nhất

Bước 3: HS báo cáo kết quả nhiệm vụ

- Gọi HS bất kỳ trả lời, HS khác bổ sung ý kiến

Bước 4: Đánh giá và chốt kết quả

Trong tiến trình lịch sử, để phát triển kinh tế, con người luôn có nhu cầu kết nối và giao lưu rộng mở giữa các châu lục. Trong quá trình đó, từ nửa cuối thế kỉ XV, các nhà thám hiểm phương Tây thông qua các cuộc phát kiến địa lí đã phát hiện ra nhiều vùng đất mới. Vậy các cuộc phát kiến địa lí diễn ra xuất phát từ nguyên nhân và điều kiện nào? Hãy chia sẻ những điều em biết về một số cuộc phát kiến địa lí lớn vào cuối thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI và tác động của nó đối với lịch sử nhân loại?

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí

a. Mục tiêu

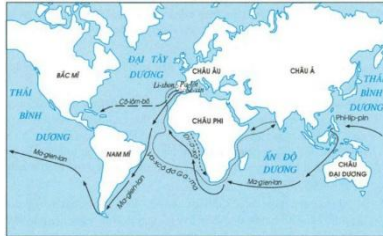
- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Nhiệm vụ 1: Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV giới thiệu về khái niệm “Phát kiến địa lí” - GV yêu cầu HS tham gia trò chơi “Tìm đường” Dựa vào bản đồ thế giới, em hãy xác định con đường buôn bán hàng hóa từ phương Tây qua phương Đông? Theo 2 gợi ý sau:	1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí a. Nguyên nhân: + Từ giữa thế kỉ XV, do sự phát triển của nền sản xuất ở các nước Tây Âu nên nhu cầu về nguyên liệu, vàng bạc và mở rộng thị trường ngày một tăng.

+ Con đường từ Đế quốc La Mã cũ qua cảng Alechxangdri qua biển đỏ đến Ấn Độ.

+ Con đường từ Trung Quốc - Mông Cổ - Ấn Độ - Thổ Nhĩ Kỳ - Hi Lạp.



Hình 27 - Lược đồ những cuộc phát kiến địa lí

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ
Dựa vào gợi ý và hỗ trợ của GV, HS xác định được con đường buôn bán hàng hóa từ phương Đông sang phương Tây.

Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo

- HS báo cáo kết quả làm việc.
- Các HS khác có ý kiến nhận xét
- GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- GV giới thiệu về những nhu cầu cấp thiết của người phương Đông về vàng, gia vị, vải vóc, gốm sứ từ phương Đông (cho biết thêm hạt tiêu thời bấy giờ được xem là món đồ xa xỉ, quý giá nhất chỉ có gia đình giàu có quý tộc mới sở hữu được, người dân phương Tây gọi hòn đảo ở Indonesia là một hòn đảo gia vị,...).

+ Thời kì đó, các con đường buôn bán truyền thống từ châu Âu sang phương Đông qua Địa Trung Hải bị người Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ độc chiếm, hàng hoá của thương nhân bị cướp đoạt một cách vô lí.

=> Nhu cầu tìm kiếm một con đường khác để sang phương Đông được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết.

b. Điều kiện

+ Từ quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất và hiểu biết về các đại dương, người châu Âu đã vẽ được bản đồ, hải đồ có ghi các vùng đất, hòn đảo, bến cảng,...

+ Các nhà hàng hải cũng bắt đầu nghiên cứu các dòng hải lưu, hướng gió,...

+ Cuối thế kỉ XV, la bàn nam châm được sử dụng một cách phổ biến để đi trên sông, biển khi không có Mặt Trời hay trăng, sao.

+ Kỹ thuật đóng tàu có những bước tiến mới, đóng được

- GV giới thiệu thêm một vài thông tin về 2 con đường buôn bán truyền thống từ thời cổ đại,... - Đến năm 1453, con đường nơi đây bị người Hồi biến thành nơi cướp bóc, từ đạn,... - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh minh họa về một số đồ gia vị, vàng, vải vóc quý hiếm,... - GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả của HS. Nhiệm vụ 2: Bước 1: Giao nhiệm vụ Thảo luận nhóm - Dựa vào thông tin, tư liệu mục 1 - hoàn thiện phiếu học tập sau: <i>Nhóm 1+2:</i> Gọi tên và nêu tác dụng của các bộ phận trên con tàu caraven? Hình 1. Tàu Caraven (tranh vẽ) <i>Nhóm 3+4:</i> Gọi tên những thiết bị và cho biết tác dụng của chúng? - Hãy tưởng tượng mình là một thủy thủ đầy tiềm năng vượt đại dương trở về sau 01 tháng	những con tàu dài có bánh lái và hệ thống buồm lớn để vượt đại dương (như tàu Ca-ra-ven). + Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở châu Âu cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc phát kiến địa lí.
---	---

lênh đêngh trên biển. Hãy viết lại hành trình và cảm nhận của bản thân?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo

- HS báo cáo kết quả làm việc.

- Các HS khác có ý kiến nhận xét.

- GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

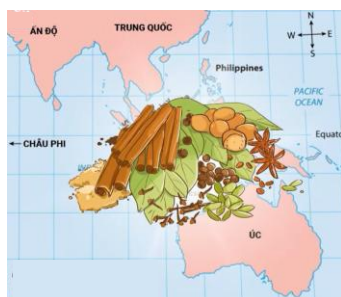
- Cung cấp thông tin về những điều kiện để hình thành các cuộc phát kiến địa lí như bản đồ, quan niệm đúng đắn về hình dạng trái đất.

- GV giới thiệu, cung cấp một vài thông tin, nguồn gốc sản xuất, công dụng về con tàu Caraven,...

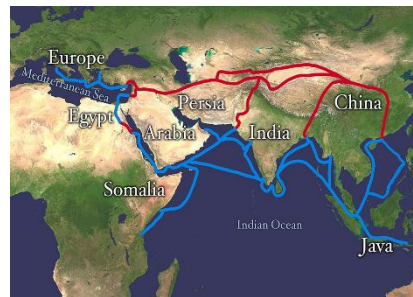
- GV giới thiệu về công dụng của La bàn,...

- GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả của HS.

Tư liệu



Hình 2.1. Đảo gia vị



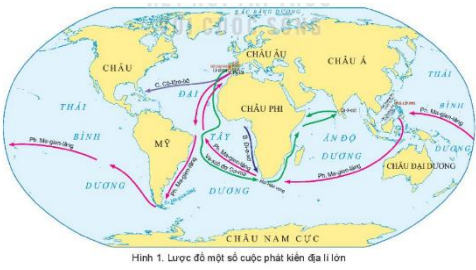
Hình 2.2. Lược đồ con đường buôn bán

2.2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí

a. Mục tiêu

- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519-1522).

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Giao nhiệm vụ Dựa vào lược đồ Hình 2 trong SGK/T167, em hãy đóng vai là các nhà thám hiểm, kể lại hành trình của mình trên lược đồ (thời gian 5 phút). <i>Nhóm 1+3:</i> Hành trình thám hiểm tìm ra châu Mỹ của C. Cô-lôm-bô. <i>Nhóm 2+4:</i> Hành trình thám hiểm vòng quanh Trái Đất của Ma-gien-lăng.  Hình 1. Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lí lớn Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ <i>Gợi ý sản phẩm:</i> - Các nhóm đóng vai tái hiện lại cuộc thám hiểm trên lược đồ. - HS vẽ hoàn thiện các cuộc phát kiến địa lí. Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét.	2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí a. C. Cô-lôm-bô và cuộc thám hiểm tìm ra châu Mỹ (1492-1502) - Tháng 8-1492, trên ba chiếc tàu, C. Cô-lôm-bô cùng đoàn thủy thủ Tây Ban Nha rời cảng đi về hướng tây - tìm ra vùng đất mới - châu Mỹ. - Ông còn tiến hành 03 cuộc thám hiểm đến châu Mỹ vào năm 1493, 1498 và 1502. b. Cuộc thám hiểm vòng quanh Trái Đất của Ph. Ma-gien-lăng (1519-1522) - Tháng 9-1519, gồm 05 chiếc tàu ra khơi từ Tây Ban Nha. - Đoàn đã đến được Phi-líp-pin cuối năm 1520. - Tại đây, ông đã thiệt mạng trong cuộc đụng độ với thổ

- GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung kiến thức học tập.

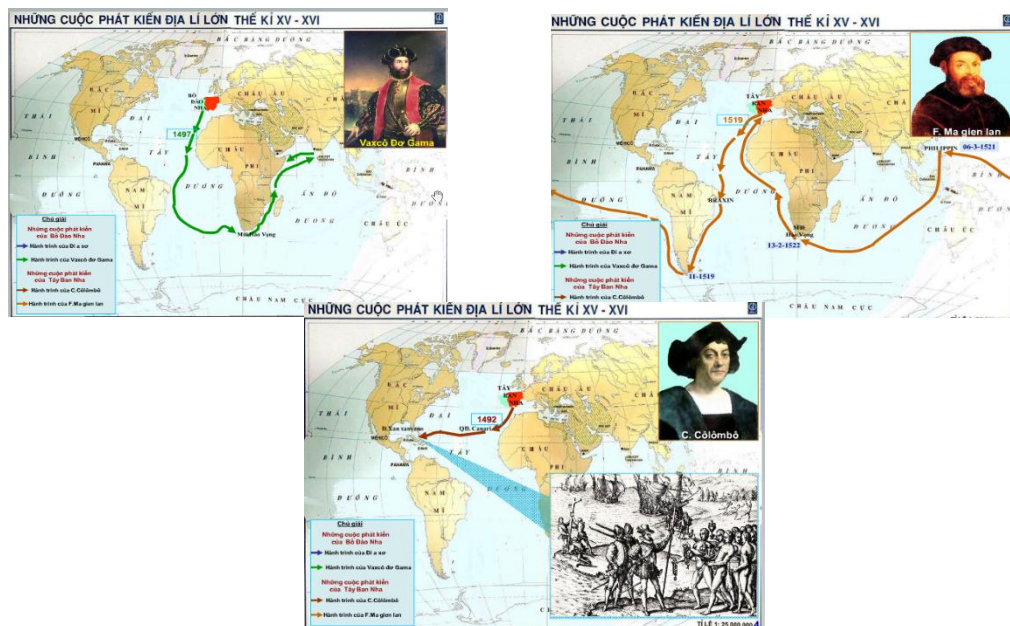
Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- GV chỉ trên bản đồ, phác họa các cuộc đại phát kiến địa lí.
- GV giới thiệu, cung cấp một vài thông tin về tiểu sử của C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng và hành trình tìm ra các cuộc phát kiến địa lí.
- GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS.

dân. Các thủy thủ đã tiếp tục hành trình trở về Tây Ban Nha

- Chuyến đi này đã chứng minh một cách thuyết phục nhất Trái Đất có dạng hình cầu.

Tư liệu



Hình 2.3. Lược đồ các cuộc đại phát kiến địa lí

2.3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí

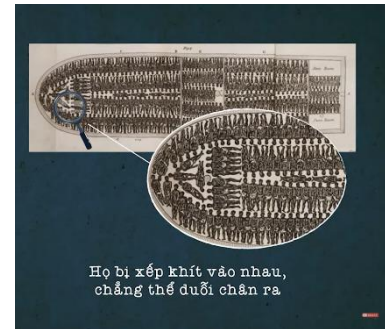
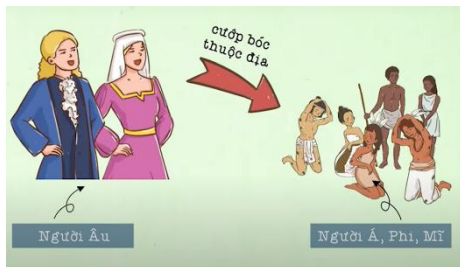
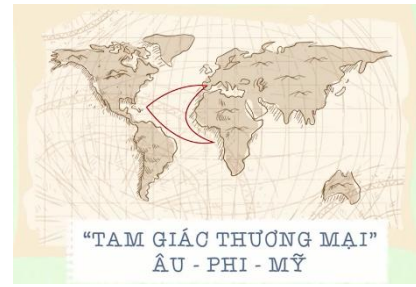
a. Mục tiêu

- Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Giao nhiệm vụ - Tranh luận “Tác động của cuộc đại phát kiến địa lí” GV đóng vai thẩm phán, HS sẽ đóng vai luật sư tranh biện (2 phút vạch ra những luận cứ sắc sảo để thể hiện quan điểm của mình và 2 phút trình bày về quan điểm trước tòa). <i>Nhóm 1:</i> Trình bày về cuộc phát kiến địa lí mang lại những điều tốt đẹp cho con người. <i>Nhóm 2:</i> Trình bày các cuộc phát kiến địa lí đưa lại toàn những điều tiêu cực. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức - GV đánh giá, những điểm đúng, điểm sai của 2 nhóm tranh luận, cho điểm, phần thưởng (Nếu có). - GV chốt những tác động tích cực, tiêu cực mà các cuộc phát kiến địa lí mang lại. - GV mở rộng ở Việt Nam: Cơ hội giao thương buôn bán dẫn đến phát triển các đô thị lớn,... - GV chốt kiến thức.	3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí a. Tích cực - Góp phần mở rộng phạm vi buôn bán trên thế giới. - Thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp và công nghiệp. - Dem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc được tăng cường và mở rộng. b. Tiêu cực - Người lao động ngày càng bị bần cùng hóa. - Nạn buôn bán nô lệ làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa.

Tư liệu



Hình 2.4. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu

- củng cố các kiến thức đã học trong bài

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

- Trò chơi “May mắn”
- GV giới thiệu trò chơi và cách thức tham gia



- Bộ câu hỏi:

1. Từ giữa thế kỉ XV, do sự phát triển của nền sản xuất ở các nước Tây Âu nên?

Đáp án: Nhu cầu về nguyên liệu, vàng bạc và mở rộng thị trường ngày một tăng

2. Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở Châu Âu cũng tạo?

Đáp án: Điều kiện thuận lợi cho cuộc phát kiến địa lí

3. Những nước tiên phong trong cuộc phát kiến địa lí là:

Đáp án: Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha

4. Cuộc thám hiểm tìm ra châu Mỹ của C. Cô-lôm-bô diễn ra vào thời gian nào?

Đáp án: 1492-1502

5. Dưới đây đâu là tác động tích cực của các cuộc phát kiến địa lí?

Đáp án: Đem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới.

Bài tập: *Đúng hay sai*

Đúng hay sai		
<u>Câu hỏi</u>	<u>Đúng</u>	<u>Sai</u>
1. <u>Cuộc phát kiến địa lí đã đem đến cho loài người hiểu biết về những vùng đất mới, sự giao lưu về văn hóa được tăng cường.</u>	X	
2. <u>Cuộc phát kiến địa lí cũng dẫn đến cuộc sống tự do cho người dân Châu Phi</u>		X
3. <u>Cuộc thám hiểm vòng quanh trái đất của Ph. Ma-gien-lăng diễn ra từ 1492 -1502</u>		X
4. <u>Con đường buôn bán truyền thống từ châu Âu sang phương Đông qua Địa Trung Hải vẫn rất nhộn nhịp và phát triển</u>		X

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tham gia bằng cách giơ tay nhanh nhất

Bước 3: GV nhận xét, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS

4. Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

- Nhiệm vụ: Là một người dân châu Á, em có suy nghĩ gì về sự có mặt của người châu Âu ở các nước châu Á sau cuộc phát kiến địa lí?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

Bước 3: GV nhận xét, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

2.3.2. Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.
- Nhận biết được đời sống xã hội, văn hóa thời Đinh - Tiền Lê.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

+ Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù:

+ Tìm hiểu lịch sử: Biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của nhà nước Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê; Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981; Nhận biết được đời sống xã hội, văn hóa thời Đinh - Tiền Lê.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng: Sưu tầm tư liệu các thành tựu, văn hóa của nhà Đinh và nhà Tiền Lê.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức trân trọng và giữ gìn các di sản và những giá trị văn hóa truyền thống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Giáo án, SGK, sách GV.
- Tranh ảnh, video về bộ máy chính quyền, xã hội và văn hóa.
- Phiếu học tập, giấy A0, bút chì, bút màu...

2. Học sinh

- SGK, vở ghi.
- Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu

- Kết nối với bài học, tạo tâm thế để bắt đầu tiết học hiệu quả.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

Khởi động:

- GV đưa câu hỏi để HS thảo luận, yêu cầu phần khởi động HS trả lời phần KW, còn lại phần L thực hiện sau buổi học ở phần luyện tập - vận dụng.

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Đinh – Tiền Lê.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tham gia bằng cách giơ tay nhanh nhất

Bước 3: HS báo cáo kết quả nhiệm vụ

- Gọi HS bất kỳ trả lời, HS khác bổ sung ý kiến

Bước 4: Đánh giá và chốt kết quả

Ngô Quyền với chiến thắng Bạch Đằng lịch sử đã khôi phục hoàn toàn nền độc lập dân tộc sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc, vậy hai triều Đinh và Tiền Lê đã củng cố và bảo vệ nền độc lập đó như thế nào?

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh - Tiền Lê

a. Mục tiêu

- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.

b. Tổ chức thực hiện

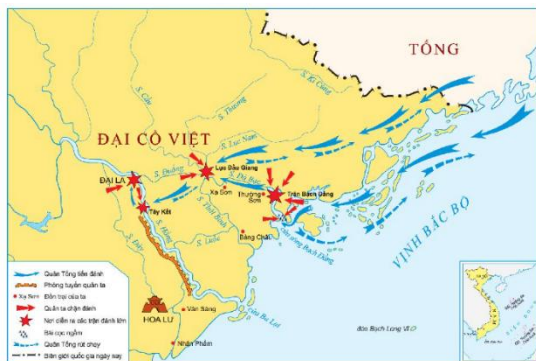
HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Nhiệm vụ 1: Bước 1: Giao nhiệm vụ - Hãy tưởng tượng nếu bản thân là vua Đinh Tiên Hoàng, sau khi thống nhất đất nước, em sẽ làm gì để xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước? - Dựa vào thông tin mục 1a, hoạt động nhóm, hãy hoàn thiện phiếu học tập sau: <i>Nhóm 1+2:</i> Hãy cho biết, sau khi thống nhất đất nước, tên đất nước, tên niên hiệu, nơi đóng đô được đặt ở đâu? <i>Nhóm 3+4:</i> Hãy cho biết về bộ máy chính quyền nhà Đinh? <i>Nhóm 5+6:</i> Hãy cho biết về quân đội, luật pháp nhà Đinh? - Dựa vào thông tin trong SGK và hiểu biết của bản thân, hãy cho biết ý nghĩa của tên nước Đại Cồ Việt và niên hiệu Thái Bình?	1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh - Tiền Lê a. Chính quyền thời Đinh - Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng) - Đặt niên hiệu là Thái Bình. - Đóng đô: Hoa Lư (Ninh Bình). - Bộ máy chính quyền: + Trung ương đứng đầu là hoàng đế. + Giúp việc có Ban Văn, Ban Võ và cao tăng. + Chính quyền địa phương gồm các cấp: đạo (châu), giáp, xã. - Luật pháp: những người phạm tội nặng bị xử phạt rất nghiêm khắc.

- Dựa vào thông tin, tư liệu mục 1b/SGK T48 và H1 - thời gian 05 phút - hoàn thiện phiếu học tập:

Hoàn thành phiếu học tập sau theo cấu trúc 4W + H (When, Who, What, Where + How)

When	Cuộc kháng chiến chống Tống diễn ra vào khi nào?
Who	Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống?
What	Quân Tống do Hầu Nhân Bảo làm tổng chỉ huy tiến vào nước ta theo đường nào?
Where	Nhiều trận chiến ác liệt của cuộc kháng chiến chống Tống đã diễn ra ở đâu?
How	Kết quả của cuộc kháng chiến chống Tống như thế nào?

- Yêu cầu HS lên bảng chỉ trên lược đồ, miêu tả diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống (năm 981)



Hình 1. Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Cuối năm 979, Đinh Tiên Hoàng và con trai trưởng Đinh Liễn bị ám sát. Con thứ là Đinh Toàn mới 6 tuổi nối ngôi.

- Nhân cơ hội đó, nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Cồ Việt.

=> Triều thần suy tôn Lê Hoàn lên làm vua để lãnh đạo kháng chiến.

* Diễn biến

- Đầu năm 981, quân Tống do Hầu Nhân Bảo làm tổng chỉ huy, theo hai đường thủy, bộ tiến đánh Đại Cồ Việt.

- Lê Hoàn trực tiếp tổ chức, lãnh đạo.

- Nhiều trận chiến ác liệt diễn ra ở Đại La, Lục Đầu Giang, Bạch Đằng,...

=> Quân Tống đại bại, buộc phải rút về nước.

* Kết quả và ý nghĩa

- Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi vẻ vang đã bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, chứng tỏ bước phát triển mới của quốc gia Đại Cồ Việt.

- GV hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ - Sản phẩm dự kiến: + Hoàn thành phiếu học tập:		
When	Cuộc kháng chiến chống Tống diễn ra vào khi nào?	
	- Cuối năm 979, Đinh Tiên Hoàng và con trai trưởng là Đinh Liễn bị ám sát. Con thứ Đinh Toàn mới 6 tuổi nối ngôi. - Nhân cơ hội này, năm 981 nhà Tống xâm lược Đại Cồ Việt.	
Who	Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống?	
	Lê Hoàn	
What	Quân Tống do Hầu Nhân Bảo làm tổng chỉ huy tiến vào nước ta theo đường nào?	
	Theo hai đường thủy và bộ tiến đánh Đại Cồ Việt.	
Where	Nhiều trận chiến ác liệt của cuộc kháng chiến chống Tống đã diễn ra ở đâu?	
	Đại La, Lục Đầu Giang, Bạch Đằng, Tây Kết,...	
How	Kết quả của cuộc kháng chiến chống Tống như thế nào?	
	Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi vẻ vang.	

- HS dưới sự hỗ trợ của GV, lên bảng chỉ trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống. Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức - Cung cấp thông tin tiêu sử về Lê Hoàn cũng như công lao to lớn mà Lê Hoàn đã đem lại để bảo vệ đất nước. - GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả của HS. Nhiệm vụ 3: Bước 1: Giao nhiệm vụ - Thảo luận nhóm, dựa vào thông tin mục 1c, thời gian 5 phút, hãy hoàn thiện phiếu học tập sau: <i>Nhóm 1+2:</i> Trình bày về tên nước, tên niên hiệu, nơi đóng đô thời Tiền Lê? <i>Nhóm 3+4:</i> Trình bày về bộ máy chính quyền thời Tiền Lê? <i>Nhóm 5+6:</i> Trình bày về luật pháp quân đội thời Tiền Lê?	c. Chính quyền thời Tiền Lê. - Lê Hoàn lập nên nhà Tiền Lê, đổi niên hiệu là Thiên Phúc. - Bộ máy chính quyền: + Chính quyền Trung ương do vua đứng đầu. + Giúp vua bàn việc nước có thái sư và đại sư. + Dưới vua là quan văn và quan võ. + Ở địa phương, cả nước được chia thành 10 đạo. Đến năm
--	---

- Hãy so sánh bộ máy chính quyền nhà Tiền Lê và nhà Đinh có sự giống và khác nhau gì? Hãy nêu nhận xét? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ - HS trình bày được bộ máy chính quyền, luật pháp, quân đội thời Tiền Lê. Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức - GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả của HS.	1002, vua cho đổi đạo thành lộ, phủ, châu, giáp, xã. - Quân đội: cấm quân và quân đóng địa phương. - Pháp luật: định ra luật lệnh (1002) và tăng cường quan hệ ngoại giao với nhà Tống.
---	--

Tư liệu



Hình 2.5. Cổ đô Hoa Lư

2.2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê

a. Mục tiêu

- Nhận biết được đời sống xã hội, văn hóa thời Đinh - Tiền Lê.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Giao nhiệm vụ - Kỹ thuật khăn trải bàn Tổ chức hoạt động nhóm (6 nhóm) - dựa vào thông tin mục 2/SGK T50: Tìm hiểu về tình hình xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc.	2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê a. Tình hình xã hội - Xã hội phân chia thành 2 bộ phận: thống trị và bị trị. + Thống trị bao gồm vua, quan. + Bị trị: người dân lao động. - Nông dân là số lượng đông đảo nhất. b. Đời sống văn hóa

- Các HS khác có ý kiến nhận xét.
- GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập.

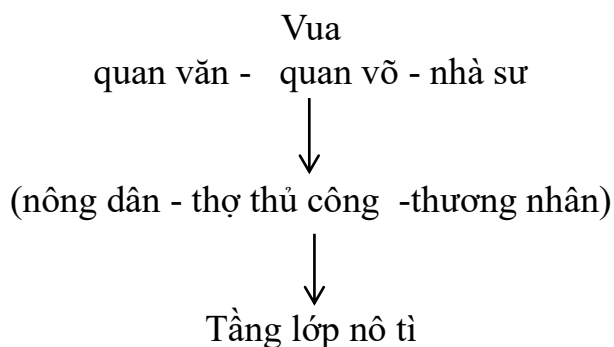
Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- GV giới thiệu thông tin về một số lễ hội truyền thống như ca hát, nhảy múa, đua thuyền,...
- GV cung cấp giới thiệu một số thông tin, hình ảnh, video về cột kinh Phật,...



Hình 2. Cột kinh Phật thời Đinh nằm trong

- GV cung cấp sơ đồ tầng lớp xã hội:



Lễ hội Cổ đô

- GV chốt kiến thức.

- Giáo dục chưa phát triển.
- Nho giáo chưa có ảnh hưởng sâu rộng, Phật giáo được truyền bá rộng rãi,...
- Xu hướng khôi phục và phát triển văn hóa dân tộc bước đầu đạt được một số thành tựu.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu

- củng cố các kiến thức đã học trong bài

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

- Trò chơi: “*Nhanh tay, tinh mắt*”
- GV giới thiệu trò chơi và cách thức tham gia: Tìm từ khoá có nghĩa theo hàng ngang, dọc, chéo (6 từ) (Hoạt động 6 nhóm, thời gian 4 phút).

Đ	Q	B	Ả	H	T	N	G	R	Ê	C	L
Ạ	I	Ề	N	O	B	Ô	Đ	A	M	H	Ê
ì	À	N	B	A	À	Ả	Ả	A	G	Ủ	H
C	N	V	H	K	Z	H	C	Ư	A	N	O
Ồ	G	Ữ	T	B	À	U	Ả	M	G	G	À
V	H	N	N	C	Ộ	G	Ự	A	Ỡ	T	N
I	A	G	D	T	Ậ	L	L	L	U	Ộ	N
Ệ	Ú	Y	H	A	Ú	X	Ỉ	A	H	C	G
T	H	Á	I	B	Ì	N	H	N	K	S	P
Đ	Ô	T	I	Ề	N	L	Ê	S	H	A	L
D	V	N	H	O	A	L	Ư	Đ	N	G	H

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tham gia bằng cách giơ tay nhanh nhất

Dự kiến sản phẩm:

Đ	Q	B	À	H	T	N	G	R	Ê	C	L
A	I	È	N	O	B	Ô	Đ	A	M	H	Ê
i	À	N	B	A	À	Ấ	Ấ	A	G	Ủ	H
C	N	V	H	K	Z	H	C	Ư	A	N	O
Ồ	G	Ư	T	B	À	U	Ấ	M	G	G	À
V	H	N	N	C	Ộ	G	Ự	A	Ỡ	T	N
I	A	G	D	T	Ậ	L	L	L	U	Ộ	N
Ệ	Ú	Y	H	A	Ú	X	Ỉ	A	H	C	G
T	H	Á	I	B	Ì	N	H	N	K	S	P
Đ	Ô	T	I	È	N	L	Ê	S	H	A	L
D	V	N	H	O	A	L	Ư	Đ	N	G	H

Bước 3: GV nhận xét, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS

4. Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

Nhiệm vụ: Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô ở Hoa Lư không? Vì sao?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề (Việc Đinh Tiên Hoàng lựa chọn Hoa Lư làm kinh đô thay vì các nơi khác là một quyết định mang tính chiến lược, dựa trên nhiều yếu tố về địa lý, quân sự và lịch sử: về vị trí địa lý hiểm yếu, dễ phòng thủ; thuận lợi cho việc kiểm soát vùng đồng bằng Bắc Bộ; căn cứ địa ban đầu của Đinh Bộ Lĩnh; chi phí và nguồn lực;...)

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

Bước 3: GV nhận xét, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

2.3.3. Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Lý.
- Đánh giá ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

- + Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.
- + Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù:

- + Tìm hiểu lịch sử: Biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của nhà Lý.
- + Nhận thức và tư duy lịch sử: Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Lý; Đánh giá ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn; Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý; Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục.
- + Vận dụng kiến thức, kĩ năng: Sưu tầm tư liệu về các thành tựu văn hóa giá trị của nhà Lý. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học; Viết một bài văn ngắn giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu đó.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức trân trọng và giữ gìn các di sản và những giá trị văn hóa truyền thống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Giáo án, SGK, sách GV.

- Tranh ảnh, video, sơ đồ về bộ máy chính quyền, xã hội và văn hóa.

- Phiếu học tập, giấy A0, bút chì, bút màu...

2. Học sinh

- SGK, vở ghi.

- Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu

- Kết nối với bài học, tạo tâm thế để bắt đầu tiết học hiệu quả.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

Khởi động: Trò Chơi “*Vòng quay may mắn*”

- GV giới thiệu luật chơi, cách thức tham gia, phần thưởng quà tặng.

VÒNG QUAY MAY MẮN

1

2

3

4

5

6

1 Câu hỏi: Sự kiện nào chấm dứt hơn 10 thế kỉ thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc ở Việt Nam? Đáp án: Chiến thắng Bạch Đằng (938)	2 Câu hỏi: Sau chiến thắng Bạch Đằng (938), Ngô Quyền đã xưng vương và lập lên thời Ngô, thời gian tồn tại là bao lâu? Đáp án: 939 - 965	3 Câu hỏi: Ai là người đã có công dẹp "Loạn 12 sứ quân"? Đáp án: Đinh Bộ Lĩnh
4 Câu hỏi: Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh đã lên ngôi và lập ra triều đại gì, thời gian tồn tại? Đáp án: Triều Đinh (968 – 980)	5 Câu hỏi: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh như thế nào? Đáp án: Nhà Tống đang lấn la xâm lược Đại Cồ Việt.	6 Câu hỏi: Ai là người thành lập ra triều Tiền Lê và thời gian tồn tại là bao lâu? Đáp án: Lê Hoàn, thời gian tồn tại của triều đại 980 - 1009

- Bộ câu hỏi:

1. Sự kiện nào chấm dứt hơn 10 thế kỉ thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc ở Việt Nam?

Đáp án: Chiến thắng Bạch Đằng (938).

2. Sau chiến thắng Bạch Đằng (938), Ngô Quyền đã xưng vương và lập lên thời Ngô, thời gian tồn tại là bao lâu?

Đáp án: 939 - 965

3. Ai là người đã có công dẹp "Loạn 12 sứ quân"?

Đáp án: Đinh Bộ Lĩnh

4. Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh đã lên ngôi và lập ra triều đại gì, thời gian tồn tại?

Đáp án: Triều Đinh (968-980)

5. Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh như thế nào?

Đáp án: Nhà Tống đang lấn la xâm lược Đại Cồ Việt.

6. Ai là người thành lập ra triều Tiền Lê?

Đáp án: Lê Hoàn

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tham gia bằng cách giơ tay nhanh nhất

Bước 3: HS báo cáo kết quả nhiệm vụ

- Gọi HS bất kỳ trả lời, HS khác bổ sung ý kiến

Bước 4: Đánh giá và chốt kết quả

Năm 1009, nhà Lý được thành lập. Không lâu sau khi lên ngôi, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La. Sự kiện này có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc? Nhà Lý đã làm những gì để xây dựng và phát triển đất nước?

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long

a. Mục tiêu

- Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Lý.
- Đánh giá ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Giao nhiệm vụ - Dựa vào thông tin, nội dung trong SGK hãy trình bày bối cảnh nhà Lý thành lập? - Dựa vào mục em có biết em hãy cho biết thêm một vài thông tin về Lý Công Uẩn? - Sau khi lên ngôi vua không lâu, Lý Công Uẩn đã đưa ra một quyết định quan trọng gì đối với đất nước? - Hãy tưởng tượng bản thân là vua Lý Công Uẩn, hãy tái hiện lại sự kiện vua Lý quyết định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La? Thời gian thực hiện 5 phút (Yêu cầu 1 bạn đóng vai vua Lý, một bạn đóng vai quan đại	1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long * Nhà Lý được thành lập - Năm 1005, Lê Hoàn mất. Lê Long Đĩnh nối ngôi. - Năm 1009, Lê Long Đĩnh mất, giới sư sãi và đại thần đã tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. => Nhà Lý được thành lập. * Quyết định dời đô của Vua Lý Công Uẩn - Năm 1010, vua Lý đặt niên hiệu là Thuận Thiên.

thần, 1 bạn đóng vai người dẫn chuyện, GV sẽ chuẩn bị kịch bản) - Yêu cầu HS khai thác tư liệu 1 SGK/T53, tìm những cụm từ miêu tả về thành Đại La. Những thông tin đó đã chứng tỏ gì về vùng đất này? và cho biết ý nghĩa của sự kiện dời đô của vua Lý Công Uẩn? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung kiến thức học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức - GV giới thiệu về tiểu sử, sự nghiệp của vua Lý Công Uẩn,... - GV chỉ trên lược đồ trong SGK, khái quát sơ qua về sơ đồ phục dựng Cảnh thành trong Hoàng thành Thăng Long. - GV chiếu hình ảnh hoặc video giới thiệu về Hoàng thành Thăng Long. - GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS.	- Quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long. - Trung tâm: xây dựng nhiều cung điện làm nơi làm việc của nhà vua và triều đình, nơi ở của hoàng gia. - Bên ngoài: khu vực buôn bán, làm ăn của dân chúng. - Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.
---	---

Tư liệu



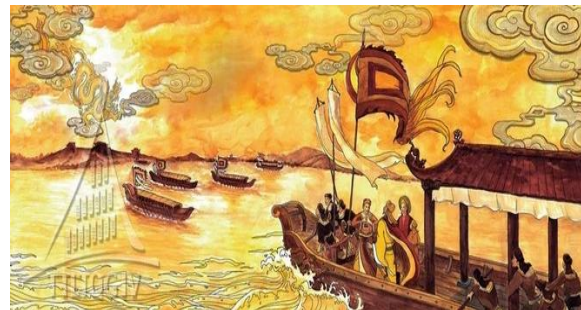
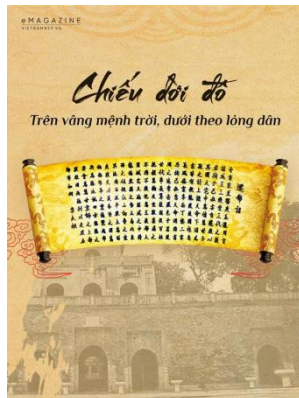
Hình 2.6. Tượng đài vua Lý Thái Tổ (Hà Nội)



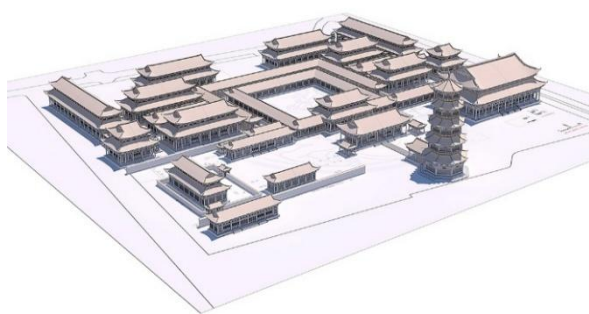
Hình 2.7. Đền Đô (Bắc Ninh)



Hình 2.8. Khu di tích Cố đô Hoa Lư



Hình 2.9. Chiếu dời đô



Hình 2.10. Sơ đồ phục dựng Cẩm thành trong Hoàng thành Thăng Long



Hình 2.11. Khu di tích Hoàng thành Thăng Long



Hình 2.12. Khai quật di tích Hoàng thành Thăng Long

2.2. Tình hình chính trị

a. Mục tiêu

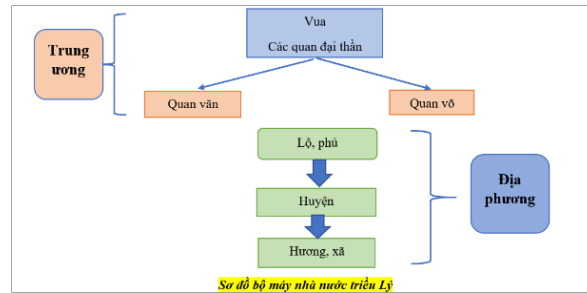
- Mô tả được những nét chính về chính trị thời Lý.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Giao nhiệm vụ - Kỹ thuật Trạm Tổ chức Hoạt động: Chia làm 3 Trạm tìm hiểu về 3 nhiệm vụ (Thời gian tìm hiểu mỗi trạm là 8 phút) - GV có thể chia làm 3 nhóm, phân chia các thành viên vào từng nhóm - trạm đảm bảo chất lượng học tập. Nhiệm vụ 1:	2. Tình hình chính trị a. Tổ chức chính quyền - Đứng đầu là vua, dưới có quan văn - quan võ giúp việc. - Nhà Lý chia cả nước thành 24 lộ, phủ, châu, hương, huyện, xã.

+ Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền nhà Lý. + So sánh tổ chức chính quyền nhà Đinh - Tiền Lê và nhà Lý có điểm khác, giống nhau gì? Nêu nhận xét? Nhiệm vụ 2: + Trình bày về luật pháp, quân đội nhà Lý? + Trình bày về chính sách Ngụ binh ư nông Nhiệm vụ 3: + Trình bày về chính sách đối nội, đối ngoại nhà Lý? + Tư liệu 2 cho em biết điều gì về chính sách của nhà Lý đối với các tù trưởng miền núi? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn gợi ý hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung kiến thức học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức - Cung cấp khái niệm về “Ngụ binh ư nông” - Giải thích được tinh thần đoàn kết dân tộc,... - GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS.	b. Xây dựng luật pháp và quân đội - Luật pháp: Bộ Hình thư được ban hành năm 1042, là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta. - Quân đội: Chia thành 2 bộ cấm quân và quân địa phương + Nhà Lý thi hành chính sách "ngụ binh ư nông" c. Chính sách đối nội, đối ngoại - Đối nội: Thực hiện chính sách mềm dẻo, khôn khéo; song cũng kiên quyết trấn áp những thế lực có mưu đồ. - Đối ngoại: Giữ mối quan hệ hòa hiếu nhà Tống.
---	--

Tư liệu



2.3. Tình hình kinh tế, xã hội

a. Mục tiêu

- Mô tả được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội thời Lý.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về kinh tế, xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
- Hãy tưởng tượng, nếu bản thân là vua Lý, em sẽ thi hành những chính sách gì để phát triển kinh tế - xã hội nước ta lúc bấy giờ? => Dẫn dắt vào nội dung mới Nhiệm vụ 1: Tình hình kinh tế Bước 1: Giao nhiệm vụ GV chia HS thành 6 nhóm nhỏ	3. Tình hình kinh tế, xã hội a. Tình hình kinh tế - Nông nghiệp: Thi hành chính sách “ngũ binh ư nông”, cày ruộng tịch điền,... - Thủ công nghiệp: gồm 2 bộ phận + Thủ công nghiệp nhà nước + Thủ công nghiệp nhân dân

- <i>Nhóm 1+2</i>: Tìm hiểu về các chính sách của nhà Lý trong phát triển kinh tế. Như vậy, những chính sách đó có tác dụng gì? - <i>Nhóm 3+4</i>: Tìm hiểu về tình hình phát triển của thủ công nghiệp thời Lý? Liệt kê một số công trình nổi tiếng được tạo dựng bởi thợ thủ công thời Lý. - <i>Nhóm 5+6</i>: Trình bày tình hình Thương nghiệp nhà Lý? - Em có nhận xét gì về tình hình kinh tế nước ta dưới thời Lý? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ. - HS trình bày được tình hình kinh tế nhà Lý <i>Sản phẩm</i> - Tìm hiểu về các chính sách của nhà Lý trong phát triển kinh tế + Tổ chức lễ Tịch điền + Khai hoang mở rộng đất canh tác. + Đắp đê phòng lụt, xây dựng các công trình thủy lợi. - Tìm hiểu về tình hình phát triển của thủ công nghiệp thời Lý? Liệt kê một số công trình nổi tiếng được tạo dựng bởi thợ thủ công thời Lý + Làm đồ gốm tráng men, đồ trang sức, đúc đồng rèn sắt + Tháp bảo Thiên, chuông Quy Điền...	- Thương nghiệp: Ở các địa phương, hình thành các chợ và một số trung tâm trao đổi hàng hóa. + Quan hệ buôn bán giữa Đại Việt với Trung Quốc khá phát triển (nhiều chợ ở vùng biên giới được hình thành). b. Tình hình xã hội - Xã hội có xu hướng phân hóa đơn.
---	--

- Trình bày, tìm hiểu tình hình thương nghiệp của nhà Lý + Nội thương: Hoạt động buôn bán diễn ra khắp nơi. Thăng Long là trung tâm kinh tế, buôn bán sầm uất nhất cả nước. + Ngoại thương: Các cửa khẩu dọc biên giới như Vân Đồn được nhà Lý lập nên và trao đổi, buôn bán với người nước ngoài. Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung kiến thức học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức - GV chiếu hình ảnh về “đồng tiền đầu tiên của nhà Lý”, “Ấm gốm hoa nâu thời Lý”,... - GV giới thiệu về cày ruộng tịch điền, khai khẩn đất hoang,... - GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS. Nhiệm vụ 2: Tình hình xã hội. Bước 1: Giao nhiệm vụ Thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi - Xã hội nhà Lý bao gồm những tầng lớp, giai cấp nào?	
---	--

- Tầng lớp, giai cấp nào giữ vai trò quan trọng trong sản xuất thời nhà Lý? - Tầng lớp nào có địa vị thấp nhất trong xã hội? - Em có nhận xét gì về xã hội thời Lý? - Làm bài tập Đọc những ý sau và chọn câu Đúng, Sai: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV gợi ý cho HS thảo luận bằng một số câu hỏi gợi mở: + Những biện pháp của Nhà nước đã mang lại tác dụng gì đối với sự phát triển của nông nghiệp? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi - HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có)			Nội dung	Đúng	Sai	Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi			Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại			Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội			Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.			Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội		
Nội dung	Đúng	Sai																		
Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi																				
Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại																				
Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội																				
Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.																				
Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội																				

Dự kiến sản phẩm		
Đọc những ý sau và chọn câu Đúng, Sai:		
Nội dung	Đúng	Sai
Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi. Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại.		✓
Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội	✓	
Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.	✓	
Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội	✓	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV bổ sung, phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.		
Tư liệu:		
 Hình 3. Ấm gốm hoa nâu thời Lý		
 Hình 4. “Thuận Thiên đại bảo” – đồng tiền đầu tiên của nhà Lý		
Hình 2.15. Ấm gốm hoa nâu thời Lý		
Hình 2.16. Đồng tiền đầu tiên của nhà Lý		

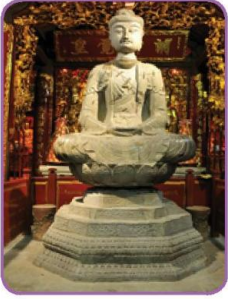
2.4. Tình hình văn hóa, giáo dục

a. Mục tiêu

- Mô tả được những nét chính về tình hình văn hóa, tôn giáo thời Lý.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục.

b. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Giao nhiệm vụ Nhiệm vụ 1: Đóng vai hướng dẫn viên hãy giới thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục thời Lý (GV có thể giao bài tập về nhà ở tiết học trước) - thời gian 5 phút báo cáo. <i>Nhóm 1:</i> Tìm hiểu về tôn giáo <i>Nhóm 2:</i> Tìm hiểu về văn học <i>Nhóm 3:</i> Tìm hiểu về nghệ thuật <i>Nhóm 4:</i> Tìm hiểu về giáo dục Nhiệm vụ 2: Việc xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử Giám và mở khoa thi đầu tiên có ý nghĩa như thế nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo - HS báo cáo kết quả làm việc. - Các HS khác có ý kiến nhận xét. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung kiến thức học tập. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức	4. Tình hình văn hóa, giáo dục a. Tôn giáo - Phật giáo: được các vua Lý tôn sùng. - Nho giáo: bắt đầu được mở rộng và ngày càng có vai trò trong xã hội. - Đạo giáo: khá thịnh hành, được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian. b. Văn học, nghệ thuật - Văn học chữ Hán bước đầu phát triển. - Nghệ thuật: + Hát chèo, múa rối nước đều phát triển. + Các trò chơi dân gian. + Một số công trình kiến trúc có quy mô tương đối lớn như Cấm Thành, chùa Một Cột; trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát.

- GV giới thiệu thông tin về văn học, chữ viết, nghệ thuật (hát, múa rối,...); các công trình kiến trúc nổi tiếng như Cấm thành, chùa Một Cột; Văn Miếu - Quốc Tử Giám. - GV chốt kiến thức.	c. Giáo dục - Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu. - Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại. - Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập.
Tư liệu  Hình 5. Tượng Phật A Di Đà (chùa Phật Tích, Bắc Ninh)  Hình 6. Ngai úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung thời Lý (được tìm thấy ở Hoàng thành Thăng Long)  Hình 7. Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội ngày nay) Hình 2. 17. Thành tựu tiêu biểu thời Lý	

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu

- củng cố các kiến thức đã học trong bài

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

- Trò chơi " Ai nhanh hơn"



- GV giới thiệu trò chơi và cách thức tham gia

- **Bộ câu hỏi:**

1. Vua Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về đâu?

Đáp án: Thành Đại La đổi tên thành Thăng Long

2. Nhà Lý quyết định đổi tên nước là Đại Việt vào năm bao nhiêu?

Đáp án: Năm 1054

3. Bộ Hình thư được ban hành vào năm bao nhiêu?

Đáp án: Năm 1042

4. Thời nhà Lý, tình hình xã hội có xu hướng?

Đáp án: Phân hóa lớn

5. Quốc Tử Giám được thành lập vào năm bao nhiêu?

Đáp án: Năm 1076

- Bài tập: “Ghép nối siêu tốc”



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- Tham gia bằng cách giơ tay nhanh nhất

Bước 3: GV nhận xét, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS

4. Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

Nhiệm vụ: Sau khi tìm hiểu và lĩnh hội tri thức bài 11, em hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục thời Lý.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

- Sản phẩm sự kiện:



Bước 3: GV nhận xét, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

2.3.4. Chủ đề trải nghiệm tham quan tại khu di tích đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và đền thờ vua Lê Đại Hành

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Giúp cho HS củng cố, bổ sung về sự nghiệp của vua Đinh Tiên hoàng và vua Lê Đại Hành, thấy được những công lao to lớn của hai vị vua trong trong lịch sử dân tộc.

- Khám phá, tìm hiểu về các công trình kiến trúc ở Đền vua Đinh, vua Lê.

- Nhận diện được đặc trưng về kiến trúc, không gian đền thờ và điều khắc các hiện vật,...

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

+ Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù:

+ Tìm hiểu lịch sử: Biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự nghiệp của vua Đinh Tiên hoàng và vua Lê Đại Hành.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Củng cố, bổ sung về sự nghiệp của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành, thấy được những công lao to lớn của hai vị vua trong trong lịch sử dân tộc.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng: Sưu tầm tư liệu về sự nghiệp của vua Đinh Tiên hoàng và vua Lê Đại Hành, thấy được những công lao to lớn của 2 vị vua trong trong lịch sử dân tộc; Khám phá, tìm hiểu về các công trình kiến trúc ở Đền vua Đinh, vua Lê. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn

học; Viết một bài văn ngắn giới thiệu về tiểu sử, sự nghiệp của vua Đinh Tiên hoàng và vua Lê Đại Hành.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Biết ơn, trân trọng những công lao của 2 vị vua Đinh Tiên hoàng và vua Lê Đại Hành trong lịch sử dân tộc.

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức trân trọng và giữ gìn các di sản và những giá trị văn hóa truyền thống.

II. Nội dung

Nội dung 1: Giao nhiệm vụ, xác định mục tiêu và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ

Nội dung 2: Trải nghiệm tham quan Khu di tích Đền vua Đinh - vua Lê

Nội dung 3: Thu hoạch báo cáo

III. Chuẩn bị

* *Lực lượng tham gia*: GV môn Lịch sử, GV chủ nhiệm, cha mẹ HS và HS lớp 7.

* *Địa điểm*: Khu di tích Đền Vua Đinh - Vua Lê (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình).

* *Phương tiện*: Giấy bút, máy ảnh, máy quay phim,...

* *Chuẩn bị của GV*: Xây dựng kế hoạch tham quan và các HĐTN trong chuyến thực tế, huy động lực lượng tham gia và triển khai kế hoạch tham quan đến GV bộ môn, cán bộ Đoàn, Ban giám hiệu, phụ huynh HS.

LỊCH TRÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM KHU DI TÍCH ĐỀN VUA ĐÌNH - VUA LÊ - TRƯỜNG YÊN - HOA LƯ - NINH BÌNH (trong ngày)
7h00: Xe xuất phát khởi hành đi tham quan tại khu di tích Đền Vua Đinh - Vua Lê (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình).

8h00: Đoàn tập trung, ổn định, giới thiệu về lịch trình học tập

8h30 - 10h00: Đoàn tham quan Đền vua Đinh (HS thuyết minh giới thiệu về tiểu sử vua Đinh - công lao to lớn xây dựng và bảo vệ tổ quốc,...)

10h00 - 11h30: Tham gia HĐTN tại đền vua Đinh (Trò chơi hỏi đáp có quà - chụp ảnh quay video giới thiệu về đền Vua Đinh, kiến trúc và điêu khắc)

11h30 - 13h30: Ăn trưa và nghỉ ngơi tại nhà hàng

13h30 - 15h00: Đoàn tham quan Đền vua Lê (HS thuyết minh giới thiệu về tiểu sử vua Lê - công lao to lớn xây dựng và bảo vệ tổ quốc,...)

15h00 - 17h00: Đoàn thực hiện HĐTN (Trò chơi hỏi đáp có quà - chụp ảnh quay video giới thiệu về đền Vua Đinh, kiến trúc - điêu khắc)

17h00: Đoàn xuất phát về

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở KHU DI TÍCH ĐỀN VUA ĐÌNH - VUA LÊ (TRƯỜNG YÊN, HOA LƯ, NINH BÌNH)

*** Hoạt động 1:**

- GV giao nhiệm vụ, chia nhóm, hướng dẫn trước ở lớp theo yêu cầu: HS thuyết trình về đền Vua Đinh và đền Vua Lê (về kiến trúc của Đền,...); (HS có sự chuẩn bị ở nhà).

*** Hoạt động 2:** Tham gia Trò chơi: Trả lời câu đố, ai trả lời đúng sẽ có quà

Câu 1: Ai là người dẹp loạn 12 sứ quân?

Câu 2: Nhà Đinh đóng đô ở đâu?

Câu 3: Thời gian tồn tại của nhà Đinh?

Câu 4: Vua Đinh đặt tên nước là gì?

Câu 5: Ai là người sáng lập ra triều đại Tiền Lê?

Câu 6: Nhà Tiền Lê đóng đô ở đâu?

Câu 7: Thời gian tồn tại của nhà Tiền Lê?

Câu 8: Địa danh nào gắn liền với sự nghiệp dẹp loạn của Đinh Bộ Lĩnh?

Câu 9: Vua Lê Đại Hành đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng quân xâm lược nào?

Câu 10: Vua Lê Đại Hành tên thật là gì?

*** Hoạt động 3:**

- GV hướng dẫn trước ở lớp - Chia lớp làm 6 nhóm yêu cầu: HS quay video giới thiệu về Đền vua Đinh - vua Lê để làm tài liệu cho bài báo cáo sau chuyến đi thực tế.

Nhóm 1+3+5: Quay video giới thiệu về Đền vua Đinh

Nhóm 2+4+6: Quay video giới thiệu về Đền vua Lê

* Chuẩn bị của HS:

+ Chuẩn bị nội dung, bài thuyết minh về tiểu sử và công lao to lớn của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành mà GV yêu cầu trước khi đến điểm tham quan trải nghiệm.

+ Giấy bút để ghi chép, máy ảnh, máy quay,...

IV. Tổ chức hoạt động

Hoạt động 1: Giao nhiệm vụ, xác định mục tiêu và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ

* *Mục tiêu:* Giúp HS xác định công việc cần làm và chủ động phân công nhiệm vụ cho các thành viên hợp lý, chủ động trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ.

* *Cách tiến hành:*

- *Bước 1:* Giao nhiệm vụ và xác định mục tiêu

+ Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu trước về các địa điểm sẽ tham quan học tập ở đền vua Đinh - vua Lê

+ Nhiệm vụ cụ thể:

Nhiệm vụ 1: Thuyết minh về tiểu sử, công lao to lớn của vua Đinh và vua Lê

Nhóm 1+3+5: Thuyết minh về tiểu sử, công lao to lớn của vua Lê

Nhóm 2+4+6: Thuyết minh về tiểu sử, công lao to lớn của vua Đinh

Nhiệm vụ 2: Quay video giới thiệu về đền vua Đinh và đền vua Lê

Nhóm 1+3+5: Quay video giới thiệu về đền vua Đinh

Nhóm 2+4+6: Quay video giới thiệu về đền vua Lê

- *Bước 2:* Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ

+ Hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về tiểu sử, công lao của vua Đinh, vua Lê, công trình, kiến trúc đền vua Đinh, vua Lê qua tranh ảnh, sách báo, các trang web du lịch...

+ Hướng dẫn HS lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ trong nhóm (chọn nhóm trưởng, thư ký, giao công việc đến từng thành viên trong nhóm,...)

Hoạt động 2: Trải nghiệm tham quan Đền vua Đinh - Đền vua Lê

** Mục tiêu:*

- Giúp HS hiểu được sâu sắc, công lao to lớn, đóng góp của hai vị vua anh hùng vua Đinh và vua Lê trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Trải nghiệm kỹ năng thuyết minh, khai thác, tìm tòi các kiến thức, tư liệu.

- Khám phá, khai thác nhiều khía cạnh về công trình, xây dựng, thời gian, kiến trúc, điêu khắc của khu di tích Đền vua Đinh - Đền vua Lê.

** Cách tiến hành:* Thời gian 1 ngày

- *Bước 1:* Phân công nhiệm vụ, phổ biến lịch trình, chỉnh đốn tác phong, trang phục.

- *Bước 2:* Tại điểm tham quan

+ HS tham quan các địa điểm theo kế hoạch.

+ HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV, cử đại diện nhóm thuyết minh về tiểu sử, công lao, đóng góp to lớn của vua Đinh và vua Lê.

+ HS quan sát và chụp ảnh, quay phim giới thiệu về đền vua Đinh, vua Lê.

+ Gặp gỡ và trò chuyện với một số khách du lịch để thu thập thêm một số thông tin về cảm nhận, cảm xúc, niềm tự hào,...

Hoạt động 3: Báo cáo bài thu hoạch

** Mục tiêu:*

- Thể hiện các kỹ năng viết, cảm nhận trong bài báo cáo.

- Tạo niềm vui được chia sẻ thành quả lao động học tập.

** Cách tiến hành:*

Bước 1: GV tổ chức cho HS báo cáo bài thu hoạch.

Bước 2: Các nhóm khác nhận xét và trao đổi với nhóm tạo sản phẩm.

V. Tổng kết và hướng dẫn HS học tập

1. Tổng kết

- Yêu cầu HS chia sẻ về những thu hoạch của mình về kiến thức kĩ năng thu được. GV có thể gợi dẫn một số câu hỏi giúp HS suy ngẫm về những gì đã trải nghiệm:

Qua chuyến đi này, em đã được học hỏi, rút ra những bài học quý báu gì? Hãy chia sẻ cho cả lớp cùng biết?

Trong chuyến đi này, em hãy nói về hai điều tâm đắc nhất và chưa hài lòng nhất?

Cần phải làm gì để giữ gìn và phát triển các truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?

- GV nhận xét về tinh thần, thái độ của HS, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

2. Hướng dẫn HS học tập

- GV giao nhiệm vụ học tập về nhà.

VI. Nhận xét, đánh giá kết quả

1. Các bước tiến hành, nhận xét đánh giá kết quả

- Đánh giá bài thu hoạch, đoạn video giới thiệu về đền vua Đinh, vua Lê
- Đánh giá thái độ, hành vi, tính tích cực hoạt động của HS
- Các nhóm tự đánh giá, nhận xét chung.
- GV xếp loại đánh giá

2. Hình thức, tiêu chí đánh giá:

- GV đánh giá dựa theo bảng gợi ý về tiêu chí đánh giá sau:

Nhiệm vụ	Tiêu chí	Điểm
1. Bài báo cáo	Những kĩ năng khai thác được sau chuyến đi thực tế	2
	Bố cục, cấu trúc rõ ràng, đúng với mục đích và yêu cầu.	2
	Nội dung, câu từ phù hợp với bối cảnh và nội dung của bài.	2

	Đề xuất những biện pháp, tuyên truyền để bảo vệ và giữ gìn nét văn hóa, truyền thống của dân tộc.	1
	Hình ảnh là tài liệu đã được thu thập từ thực tế tham quan của nhóm	1
	Rút ra được bài học, sau chuyến tham quan thực tế	2
	Tổng điểm	10
2. Video giới thiệu về Khu di tích	Video phải là những hình ảnh được các thành viên của nhóm chụp từ chuyến đi tham quan.	2
	Trang phục thuyết trình phù hợp với bối cảnh	2
	Màu sắc nét, bố cục hài hoà	2
	Nội dung thuyết trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu được giao	2
	Giọng nói to rõ ràng, phù hợp với ngữ cảnh	2
	Tổng điểm	10
3. Bài thuyết minh của nhóm	Phong thái tự tin, trang phục phù hợp với bối cảnh	2
	Giọng nói to rõ ràng, truyền cảm hứng	2
	Bố cục, cấu trúc nội dung thuyết minh rõ ràng	2
	Nội dung phù hợp với yêu cầu	3
	Đề xuất những biện pháp, tuyên truyền để bảo vệ và giữ gìn nét văn hóa, truyền thống của dân tộc	1
	Tổng điểm	10

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung, trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí nói riêng có vai trò quan trọng, giúp HS chủ động học hỏi, tìm tòi, sáng tạo qua đó phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về HĐTN và nội dung chương trình phân môn Lịch sử ở trường THCS, đề tài đã làm rõ một số đặc điểm, hình thức, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình thiết kế HĐTN trong DHLS.

Hình thức tổ chức HĐTN rất đa dạng và có thể tổ chức được trong các hoạt động của giờ nội khoá hoặc ngoại khoá trong phân môn Lịch sử như hình thức trao đổi, thảo luận để tạo tình huống có vấn đề; tổ chức làm việc nhóm; trải nghiệm hoạt động đóng vai; trải nghiệm hoạt động dạ hội lịch sử; hoạt động tham quan ngoại khóa;... Trên cơ sở đó, đề tài thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử lớp và lựa chọn thiết kế một số kế hoạch bài học trải nghiệm trong phân môn Lịch sử lớp 7 ở trường THCS.

Hoạt động trải nghiệm trong các môn học luôn gắn liền gắn với từng bài học, tuy nhiên việc tổ chức như thế nào để đạt hiệu quả là vấn đề mà GV quan tâm. HĐTN trong dạy học rất đa dạng, phong phú với nhiều hình thức khác nhau, tùy vào mục tiêu, nội dung bài học và đối tượng HS, GV lựa chọn tổ chức HĐTN trong dạy học phù hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực HS.

2. Kiến nghị

Đối với các cấp quản lý: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bộ môn để tạo điều kiện thuận lợi cho GV trong quá trình tổ chức các HĐTN. Xây dựng được hồ sơ tư liệu trong dạy học trải nghiệm đối với từng bài và từng khối lớp để GV có thể tham khảo trong quá trình dạy học. Bên cạnh đó, tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên đề, các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn để GV có cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

Đối với giáo viên: Một trong những biện pháp phát triển năng lực, phẩm chất người học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018 là tổ chức các HĐTN. Do vậy, trong DHLS, GV cần tăng cường sử dụng tổ chức các HĐTN; GV tích cực đổi mới các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với từng mục tiêu nội dung giáo dục và đối tượng HS.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách Lịch sử và Địa lí lớp 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách Bài tập Lịch sử và Địa lí lớp 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách Giáo viên Lịch sử và Địa lí lớp 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả Dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Côi (Cb), Trịnh Đình Tùng, Trần Viết Thụ (2011), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Tưởng Duy Hải (Cb) (2017), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học lớp 7*, NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Lê Huy Hoàng (2017), *Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11. Nguyễn Thị Liên (Cb) (2017), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
12. Phan Ngọc Liên (2005), *Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.
13. Phan Ngọc Liên (Cb), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2009), *Phương pháp dạy học lịch sử tập I, II*, NXB Đại học Sư Phạm.
14. Nguyễn Thị Thúy Nga (2019), *Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

15. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm.
16. Hoàng Phê (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
17. Nguyễn Minh Tuệ - Lê Thông (đồng Cb) (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Địa lí trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18. Phạm Hồng Tung, Nguyễn Việt Thịnh, Phan Ngọc Huyền,... (2019), *Hướng dẫn và dạy học môn Lịch sử và Địa lí trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
19. Phạm Hồng Tung (Cb) (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử Trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Giáo dục Việt Nam.
20. Trịnh Đình Tùng (2005) (Cb), Trần Viết Thụ, Đặng Văn Hồ, *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm, HN.
21. Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Ngọc Diệp (2017), *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
22. Đinh Thị Kim Thoa (Cb), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng, Nguyễn Thị Bích Liên, Vũ Thanh Thủy, Lê Thế Tình (2019), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.
23. Nguyễn Thị Thanh Thúy, Nguyễn Văn Ninh và Nguyễn Xuân Trường biên soạn (2022), *Tổ chức dạy học trải nghiệm trong môn Lịch Sử Và Địa Lí THCS - Phần Lịch Sử*, NXB Dân trí.
24. Trần Thị Thanh Thủy (Cb) (2018), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Sư phạm, HN.
25. Nghiêm Đình Vỳ (Cb), (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm, HN.
26. Ngô Thị Hải Yến (Cb) (2022), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử và Địa lí THCS, phần Địa lí*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS

Phiếu dành cho giáo viên

Kính gửi Quý Thầy (Cô)!

Hiện nay, tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 7”, với mong muốn thu thập dữ liệu về thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung, dạy học Lịch sử nói riêng nhằm phát huy được năng lực, phẩm chất học sinh, đây là cơ sở để giải quyết nhiệm vụ của đề tài. Tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ từ phía Quý Thầy (Cô) bằng việc hoàn thành thông tin và trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra. Trân trọng cảm ơn Quý Thầy Cô!

Thầy (cô) vui lòng đánh dấu x vào trước phương án trả lời đúng:

1. Theo Thầy (Cô), việc tổ chức hoạt động trải nghiệm vào dạy học lịch sử là

- ☐ Rất cần thiết ☐ Cần thiết ☐ Bình thường ☐ Không cần thiết

2. Thầy (Cô) tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS ở mức độ nào dưới đây?

- ☐ Rất thường xuyên ☐ Thường xuyên ☐ Rất ít sử dụng ☐ Không sử dụng

3. Thầy (Cô) thường gặp những khó khăn nào dưới đây tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS?

- ☐ HS không thích học lịch sử.
☐ Chưa phát huy được hiệu quả khi tổ chức hoạt động trải nghiệm.
☐ Thời gian giờ học không đủ tổ chức hoạt động trải nghiệm.
☐ Chưa lựa chọn được hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp.
☐ Khó khăn khác.

4. Theo Thầy (Cô), việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS có những ý nghĩa nào sau đây?

- ☐ Giúp HS mở rộng và củng cố kiến thức lịch sử.
☐ Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

- ☐ Góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế.
- ☐ Phát triển khả năng quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho học sinh.
- ☐ Bồi dưỡng phẩm chất tự hào với quê hương, đất nước...
- ☐ Ý kiến khác

5. Thầy (Cô) thường tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS bằng những hình thức nào?

- ☐ Trải nghiệm thông qua hoạt động đóng vai trải nghiệm không khí Lịch sử.
- ☐ Trải nghiệm thông qua việc tạo ra các sản phẩm học tập/Dạy học dự án.
- ☐ Trải nghiệm tham quan ngoại khoá.
- ☐ Tổ chức làm việc nhóm để HS được trải nghiệm hoạt động tương tác.
- ☐ Trải nghiệm thông qua dạ hội Lịch sử.
- ☐ Hình thức khác.

6. Thầy (Cô) thường tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS bằng những biện pháp nào?

- ☐ Học sinh chuẩn bị nhiệm vụ, thuyết trình sản phẩm học tập.
- ☐ Tạo tình huống có vấn đề để học sinh trao đổi thảo luận sản phẩm học tập.
- ☐ Tổ chức trò chơi để học sinh vận dụng kiến thức.
- ☐ Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh với sản phẩm học tập.
- ☐ Biện pháp khác.

7. Thầy (Cô) thường hướng dẫn học sinh tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS như thế nào?

- ☐ Giao nhiệm vụ cho nhóm tìm hiểu giới thiệu về nội dung bài học sau đó thuyết trình trước lớp.
- ☐ Giao nhiệm vụ cho cá nhân HS sưu tầm tài liệu qua mạng Internet.
- ☐ Không đủ thời gian nên không giao nhiệm vụ cho học sinh.

8. Trong bài nội khoá lịch sử, Thầy (Cô) thường tổ chức hoạt động trải nghiệm ở những hoạt động nào của giờ học?

- ☐ Hoạt động mở đầu bài học.
- ☐ Hoạt động nghiên cứu kiến thức mới.
- ☐ Hoạt động luyện tập.

☐ Hoạt động vận dụng và mở rộng.

☐ Hoạt động khác.

9. Để việc tổ chức hoạt động trải nghiệm vào dạy học lịch sử có hiệu quả, Thầy (Cô) có đề xuất gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn Quý Thầy (Cô)!

Phụ lục 2

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS

Phiếu dành cho học sinh

Kính gửi các em học sinh!

Hiện nay, tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 7”, để có cơ sở thực tiễn cho việc đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung, dạy học Lịch sử nói riêng ở các trường THCS tỉnh Ninh Bình, xin các em vui lòng hoàn thành thông tin và trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra.

Trân trọng cảm ơn các em!

Phần thông tin:

Họ và tên: Học sinh lớp:

Trường: Huyện:, tỉnh Ninh Bình.

Các em vui lòng đánh dấu x vào trước phương án trả lời đúng:

1. Theo em, trong học tập lịch sử, việc thường xuyên được tổ chức hoạt động trải nghiệm là

☐ Rất cần thiết ☐ Cần thiết ☐ Bình thường ☐ Không cần thiết

2. Trong học tập lịch sử, các em được tổ chức hoạt động trải nghiệm ở mức độ nào dưới đây?

☐ Rất thường xuyên ☐ Thường xuyên ☐ Bình thường ☐ Không sử dụng

3. Em thường gặp những khó khăn nào dưới đây khi tổ chức hoạt động trải nghiệm vào dạy học lịch sử?

- ☐ Thiếu nguồn tài liệu để tham khảo.
- ☐ Chưa biết cách khai thác tài liệu hiệu quả.
- ☐ Không đủ thời gian tìm hiểu.
- ☐ Không thích học lịch sử.
- ☐ Khó khăn khác.

4. Theo em, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm vào dạy học lịch sử có những tác dụng nào sau đây?

- ☐ Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.
- ☐ Góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thực tế.
- ☐ Phát triển khả năng trực tiếp quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho HS
- ☐ Bồi dưỡng niềm tự hào với quê hương, đất nước.
- ☐ Ý kiến khác

5. Theo em, tổ chức hoạt động trải nghiệm vào dạy học lịch sử là cần thiết vì

- ☐ Làm cho việc học tập bớt căng thẳng, nhàm chán.
- ☐ Tạo hứng thú học tập, học sinh được khám phá kiến thức mới.
- ☐ Phát huy được tính tích cực, tự giác cho học sinh.

6. Trong hoạt động ngoại khoá, các em đã được tham gia hình thức nào dưới đây khi tổ chức hoạt động trải nghiệm?

- | | |
|---|---|
| ☐ Tham quan trải nghiệm tại di tích. | ☐ Dạ hội lịch sử. |
| ☐ Công tác công ích xã hội. | ☐ Đọc sách, trao đổi, thảo luận. |
| ☐ Hoạt động khác. | |

7. Để việc tổ chức hoạt động trải nghiệm vào dạy học lịch sử có hiệu quả, các em có đề xuất gì?

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn các em!